

Những câu hỏi đáp TOÀN THIÊN

Các cuốn sách của Đức Thánh Ân A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda

bằng tiếng Anh:

Bhagavad-gītā As It Is	The Path of Perfection
Śrīmad-Bhāgavatam (18 vols.; with disciples)	Life Comes From Life
Śrī Caitanya-caritāmṛta (9 vols.)	Message of Godhead
Kṛṣṇa, the Supreme Personality of Godhead	The Perfection of Yoga
Teachings of Lord Caitanya	Beyond Birth and Death
The Nectar of Devotion	On the Way to Kṛṣṇa
The Nectar of Instruction	Rāja-vidyā: The King of Knowledge
Śrī Īsopaniṣad	Elevation to Kṛṣṇa Consciousness
Light of the Bhāgavata	Kṛṣṇa Consciousness: The Matchless Gift
Easy Journey to Other Planets	The Nārada-bhakti-sūtra (compl. by disciples)
The Science of Self-Realization	The Mukunda-mālā-stotra (compl. by disciples)
Kṛṣṇa Consciousness: The Topmost Yoga System	Introduction to Bhagavad-gītā
Perfect Questions, Perfect Answers	Geetār-gan (Bengali)
Teachings of Lord Kapila, the Son of Devahūti	Vairāgya-vidyā (Bengali)
Transcendental Teachings of Prahlada Mahārāja	Buddhi-yoga (Bengali)
Teachings of Queen Kuntī	Bhakti-ratna-bolī (Bengali)
Kṛṣṇa, the Reservoir of Pleasure	Back to Godhead magazine (founder)

Nhà xuất bản “The Bhaktivedanta Book Trust” được Đức Thánh Ân A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda thành lập để in sách về triết học và văn hóa Veda. Hiện nay, các cuốn sách này đã được dịch ra tiếng Ả-rập, tiếng Ba Tư, Bengal, Bồ Đào Nha, Đức, Hindi, Hy Lạp, Khome, Malaixia, Nga, Nhật, Pháp, Tây Ban Nha, Tây Tạng, Thái Lan, Thụy Điển, Triều Tiên, Trung Quốc, Ý và gần 60 thứ tiếng khác.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Dilya Chan dịch từ nguyên bản tiếng Anh và tiếng Nga

Perfect Questions, Perfect Answers, BBT, 1983.

Совершенные вопросы, совершенные ответы, ББТ, 1991.

Những câu hỏi đáp TOÀN THIÊN

Các cuộc nói chuyện của Đức Thánh Ân
A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda
với nhân viên Hội đồng Hòa bình Bob Cohen tại Ấn Độ

Dilya Chan
dịch

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY



Đức Thánh Ân

A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda

Ācārya-người sáng lập Hội Quốc tế Ý thức Krishna

Lời tựa

Thượng Đế, đời sống tinh thần – tất cả những cái đó đối với tôi chỉ là khái niệm rất mơ hồ trước cuộc gặp gỡ với Śrīla Prabhupāda*. Tôi luôn quan tâm đến tôn giáo, nhưng trước cuộc gặp gỡ với các tín đồ của phong trào ý thức Kṛṣṇa tôi không có được những khái niệm đúng đắn, cần thiết để đặt những câu hỏi về đời sống tâm linh một cách chính xác. Đối với người sáng suốt thì sự tồn tại của Đấng Tạo Hóa là hiển nhiên. Nhưng Thượng Đế là ai? Tôi là ai? Trong trường học Do Thái tôi đã từng nghiên cứu triết học phương Đông, vậy mà tôi vẫn không nhận được câu trả lời thỏa mãn về những vấn đề mà tôi quan tâm.

Lần đầu tiên tôi nghe thấy *mantra* Hare Kṛṣṇa vào cuối năm 1968 ở Greenwich Village, New York:

Hare Kṛṣṇa Hare Kṛṣṇa
Kṛṣṇa Kṛṣṇa Hare Hare
Hare Rāma Hare Rāma
Rāma Rāma Hare Hare

Tiếng ca rất lôi cuốn và mang lại cảm giác bình yên đầm ấm. *Mantra* khắc sâu vào tâm trí tôi và sau này tôi ân hận là đã không cầm cuốn tạp chí của các tín đồ. Về sau tôi được giải thích rằng khi đó, những hạt giống siêu việt tất yếu phải mang lại trái ngọt tình yêu với Thượng Đế đã được gieo mầm.

Vài tháng sau tôi có được một bưu ảnh với *mantra* Hare Kṛṣṇa. Dòng chữ đề trên bưu ảnh ghi rõ: “Hãy ngợi ca những cái tên của Thượng Đế và cuộc sống của bạn sẽ trở nên cao quý”. Dần dần tôi bắt đầu niệm *mantra* và nhận thấy rằng quả thực nó đã mang lại cho tôi cảm giác bình yên trong tâm hồn.

* Tính đến các xu thế mới trong tiếng Việt hiện đại và trong đời sống văn hóa của người Việt Nam nói chung, chúng tôi giữ nguyên những từ Phạn ngữ (và đôi khi cả từ của tiếng nước ngoài). Để có thể phát âm đúng thuật ngữ nào đó, mời quý vị xem phần “Hướng dẫn đọc tiếng Phạn” hoặc “Bảng chú giải”.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Sau khi tốt nghiệp trường cao đẳng với bằng tú tài hóa học, năm 1971 tôi gia nhập Hội đồng Hòa bình và được cử sang Ấn Độ làm giáo viên. Ở đó tôi đã cố gắng tìm hiểu thêm về phong trào Hare Kṛṣṇa. Việc hát *mantra* hấp dẫn tôi và ý nghĩa triết học của nó làm tôi quan tâm và tôi càng muốn tìm hiểu phong trào này là thế nào. Trước khi sang Ấn Độ, tôi có đến đền thờ Kṛṣṇa ở New York vài lần nhưng tôi không hề nghĩ rằng tôi sẽ có thể tiếp nhận nếp sống đường như là khổ hạnh của các tín đồ.

Tại Ấn Độ, tôi gặp các tín đồ của phong trào ý thức Kṛṣṇa lần đầu tiên trong lễ hội diễn ra vào tháng 10 năm 1971 ở Calcutta. Các tín đồ kể cho tôi nghe về mục đích của *yoga*, về sự cần thiết phải đặt những câu hỏi về đời sống tâm linh. Tôi bắt đầu hiểu được rằng tất cả các nghi thức, nghi lễ của họ không phải là những bổn phận đa cảm, buồn tẻ mà là nếp sống thiết thực, sáng suốt. Song, lúc đầu triết học của ý thức Kṛṣṇa đối với tôi hết sức khó hiểu. Nền giáo dục Tây phương của tôi đã đánh lạc hướng tôi một cách tinh vi khỏi sự hiểu biết về những điều sáng tỏ như ban ngày. Thật may mắn là các tín đồ đã thuyết phục được tôi về sự cần thiết phải tuân thủ một số nguyên tắc và giới luật chính, những điều đó đưa tôi gần lại với sự hiểu biết về đời sống tinh thần. Bây giờ tôi hiểu rằng những khái niệm của tôi về cuộc sống tinh thần và sự tồn tại siêu việt thật là mơ hồ và ước chừng. Tháng 11 năm 1971, tôi gặp Śrīla Prabhupāda và nhanh chóng quyết định ăn chay (tôi rất tự hào về việc mình là người ăn chay, nhưng sau đây Śrīla Prabhupāda nhắc nhở tôi là thậm chí chim bồ câu cũng ăn chay).

Tháng 2 năm 1972, tại Calcutta tôi làm quen với một số tín đồ và họ mời tôi dự lễ hội ở Māyāpur (hòn đảo thiêng cách Calcutta 90 dặm về phía Bắc). Lễ hội được tổ chức mừng Caitanya Mahāprabhu, đáng được coi là hóa thân của chính Kṛṣṇa. Tôi đã đặt kế hoạch đi Nepal nhưng Hội đồng Hòa bình không cho phép tôi rời khỏi Ấn Độ, thế là tôi đi Māyāpur.

Tôi dự tính sẽ ở Māyāpur không quá hai ngày, nhưng tôi đã lưu lại đó trọn tuần lễ. Tôi là người duy nhất trên khắp hòn đảo không phải là tín đồ trong số tất cả những người từ Tây phương đến và bây giờ sống giữa các tín đồ trên đất của họ, tôi có cơ hội hiếm có để tìm hiểu cận kề hơn về ý thức Kṛṣṇa.

Lời tựa

Sang ngày thứ ba của lễ hội, họ mời tôi tới gặp Śrīla Prabhupāda. Ông sống trong một căn lều nhỏ bằng đất sét trộn rom, lợp tranh, phía trong lều hoàn toàn không có một thứ đồ gỗ nào cả. Śrīla Prabhupāda mời tôi ngồi, hỏi thăm sức khỏe của tôi và hỏi tôi có muốn hỏi gì không. Các tín đồ nói rằng Śrīla Prabhupāda có thể trả lời mọi câu hỏi của tôi vì ông là vị thầy tinh thần chân chính, người nhận được tri thức theo hệ chân truyền môn phái. Tôi nghĩ là Śrīla Prabhupāda ắt hẳn hiểu rõ điều đang diễn ra ở thế giới này. Ít nhất môn đệ của ông cũng khẳng định như vậy, còn tôi thì rất khâm phục họ và cư xử với họ một cách hết sức trọng vọng. Nhớ tới điều đó, tôi bắt đầu đặt các câu hỏi với ông. Bản thân tôi cũng chẳng ngờ là tôi đang tiếp xúc với *guru*, vị thầy tinh thần đúng như quy định trong các *sāstra* là khiêm nhường hỏi về đời sống tinh thần.

Có lẽ là Śrīla Prabhupāda hài lòng về tôi và suốt mấy ngày tiếp theo, ông đã trả lời hết các câu hỏi của tôi. Những câu hỏi đó thường mang tính chất hoàn toàn lý luận nhưng tôi luôn nhận được câu trả lời liên quan tới riêng bản thân tôi: việc tôi phải làm thế nào để cuộc sống của mình trở thành cuộc sống tinh thần. Các câu trả lời của ông đều lôgic, có cơ sở khoa học, có sức thuyết phục và sáng tỏ một cách lạ thường. Trước khi gặp Śrīla Prabhupāda và các môn đệ của ông, quan niệm của tôi về cuộc sống tâm linh hoàn toàn mơ hồ, nhưng qua cuộc nói chuyện với ông, tất cả đều trở nên thiết thực, rõ ràng và hấp dẫn. Śrīla Prabhupāda nhấn nại giúp tôi hiểu rằng Kṛṣṇa, Đức Thượng Đế là Đấng hưởng lạc tối cao, là bạn của mọi chúng sinh và tất cả đều thuộc về Ngài. Chính tôi đã tự chông chát trên con đường của mình những trở ngại đã không cho tôi hiểu một sự thật hiển nhiên là để hiểu được Thượng Đế, tôi cần phải có thái độ nghiêm túc với khoa học về Người và Śrīla Prabhupāda đã kiên trì nhưng đầy thiện ý thúc đẩy tôi tiến tới mục đích ấy. Mặc dù không phải lúc nào tôi cũng biểu lộ được rõ ràng ý nghĩ của mình, Śrīla Prabhupāda vẫn hiểu từng câu hỏi của tôi và trả lời chúng một cách hoàn hảo.

Bob Cohen

14 tháng 8 năm 1974

1

Kṛṣṇa – Đấng hấp dẫn vạn vật (27 tháng 2 năm 1972)

Bob: Người như thế nào có thể gọi là thông thái?

Śrīla Prabhupāda: Người nắm được tri thức chân chính.

Bob: Họ nghĩ rằng tri thức của họ là chân chính.

Śrīla Prabhupāda: Ông nói gì cơ?

Bob: Họ hy vọng rằng tri thức của họ phù hợp với chân lý.

Śrīla Prabhupāda: Không, cần phải biết chính xác. Chúng ta tìm đến các nhà thông thái vì cho rằng tri thức của họ là chân chính. Người thông thái là người có tri thức chân chính. *Kṛṣṇa* nghĩa là “Đấng hấp dẫn vạn vật”.

Bob: Đấng hấp dẫn vạn vật ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Nếu như Thượng Đế không cuốn hút về Mình thì làm sao Ngài có thể là Thượng Đế được? Con người ảnh hưởng được đến những người xung quanh khi anh ta hấp dẫn họ ở điểm nào đó. Chẳng lẽ không phải thế sao?

Bob: Vâng, đúng thế.

Śrīla Prabhupāda: Bởi vậy, Thượng Đế phải lôi cuốn tất cả và phải có sức hấp dẫn với tất cả, vì vậy nếu như Thượng Đế có cái tên nào đó hoặc ông muốn gọi Ngài bằng cái tên nào đó thì chỉ có một tên *Kṛṣṇa*.

Bob: Nhưng tại sao chỉ có cái tên đó, tại sao lại phải là cái tên *Kṛṣṇa*?

Śrīla Prabhupāda: Bởi vì Ngài là Đấng hấp dẫn vạn vật. *Kṛṣṇa* có nghĩa là “Đấng hấp dẫn vạn vật”.

Bob: Bây giờ thì tôi rõ rồi.

Śrīla Prabhupāda: Thượng Đế không có tên nhưng chúng ta gọi

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Ngài theo phẩm chất của Ngài. Nếu như người nào đó đẹp khác thường, chúng ta nói anh ta là “chàng điển trai”. Người có lý trí thì ta gọi là người anh minh. Bằng cách đó, ta nhận định về mọi người theo phẩm chất của họ. Vì Thượng Đế hấp dẫn được tất cả nên cái tên Kṛṣṇa có thể chỉ để dành riêng cho Ngài. Kṛṣṇa nghĩa là “đáng hấp dẫn vạn vật”. Cái tên ấy bao hàm tất cả.

Bob: Có thể nói gì về cái tên “đáng toàn năng?”

Śrīla Prabhupāda: Vâng... Nếu không phải là đáng toàn năng thì không thể là đáng hấp dẫn vạn vật.

Śyāmasundara (*tín đồ người Mỹ, thư ký của Śrīla Prabhupāda*): Đó là cái tên bao hàm tất cả.

Śrīla Prabhupāda: Tất cả. Ngài ắt phải cực kỳ đẹp, cực kỳ anh minh, cực kỳ hùng mạnh, trứ danh...

Bob: Những kẻ lừa đảo có cho Kṛṣṇa là người có sức hấp dẫn không?

Śrīla Prabhupāda: Còn phải nói! Chính Kṛṣṇa là đại bọm đấy.

Bob: Thế là thế nào?

Śrīla Prabhupāda (*Cười*): Bởi vì Ngài luôn trêu chọc các nàng *gopī*.

Śyāmasundara: Trêu chọc ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Thịnh thoảng Rādhārāṇī ra khỏi nhà, còn Kṛṣṇa thì bất tình linh nhảy bổ vào nàng. Nàng bị ngã lăn và kêu lên: “Kṛṣṇa ơi, đừng làm tình làm tội em như thế” và khi cả hai cùng sóng soài trên mặt đất, Kṛṣṇa liền chớp thời cơ hôn nàng. (*Śrīla Prabhupāda cười*). Điều đó làm Rādhārāṇī vô cùng hài lòng, mặc dù Kṛṣṇa có thể dường như là kẻ vô lại bậc nhất. Nếu như tính ranh mãnh ấy không có ở Kṛṣṇa thì từ đâu mà nó có trên thế gian này? Theo định nghĩa của chúng tôi, Thượng Đế là nguồn gốc của tất cả. Nếu như tính láu linh ấy không có ở Kṛṣṇa thì từ đâu mà nó có trên đời này. Ngài chính là cội nguồn của tất cả. Nhưng kiểu đánh lừa của Kṛṣṇa tuyệt hảo tới mức tất cả phải bái phục.

Bob: Thế ông nói gì về những kẻ lừa gạt không được đáng yêu đến vậy?

Śrīla Prabhupāda: Không, cái tuyệt diệu không phải là bản thân sự lừa gạt mà là Kṛṣṇa, người hoàn hảo trong mọi biểu hiện của Mình. Ngài là Thượng Đế, bởi vậy sự lừa bịp của Ngài là phúc lành. Kṛṣṇa là đấng vạn phúc vạn lợi. Thượng Đế là phúc lành.

Bob: Đúng thế.

Śrīla Prabhupāda: Vì vậy, khi Ngài dùng chiêu lừa bịp, điều đó cũng tuyệt diệu và đó cũng là phúc lành. Kṛṣṇa là như vậy. Bản thân sự lừa bịp chẳng có gì tốt lành cả nhưng khi được Kṛṣṇa lừa, điều đó thật tuyệt vì Ngài là hạnh phúc tuyệt đối. Nhất thiết phải hiểu điều đó.

Bob: Thế có người nào mà Kṛṣṇa không hấp dẫn không?

Śrīla Prabhupāda: Không, Ngài hấp dẫn tất cả. Có ai Kṛṣṇa không hấp dẫn cơ chứ? Ông hãy lấy ví dụ người nào đó hay chúng sinh nào đó Kṛṣṇa không thu hút được đi. Ông hãy thử tìm người như vậy đi.

Bob: Một người muốn làm điều gì đó tồi tệ và hiểu rằng đó là xấu xa, song anh ta muốn có được quyền lực hoặc danh tiếng, hoặc là muốn giàu có...

Śrīla Prabhupāda: Rồi sao nữa...

Bob: Đối với anh ta, Thượng Đế có thể không phải là người hấp dẫn bởi vì Ngài buộc anh ta luôn cảm thấy mình là kẻ có tội.

Śrīla Prabhupāda: Không, không đâu. Chính là anh ta khao khát quyền lực hoặc của cải, có phải vậy không? Mà Kṛṣṇa thì giàu có hơn tất cả, bởi vậy Kṛṣṇa hấp dẫn anh ta.

Bob: Thế còn người muốn thành giàu có cầu nguyện Kṛṣṇa thì anh ta có thể trở nên giàu có không?

Śrīla Prabhupāda: Tất nhiên rồi!

Bob: Chính bằng cách cầu nguyện Kṛṣṇa ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Vì Kṛṣṇa toàn năng và nếu ông cầu xin Kṛṣṇa của cái thì Ngài sẽ ban nó cho ông.

Bob: Thế còn kẻ sống trong tội lỗi nhưng cầu nguyện để được giàu có thì anh ta có trở nên giàu có không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ. Anh ta sẽ trở nên giàu có. Cầu nguyện Kṛṣṇa đâu phải là tội.

Bob: Ô, đúng thế!

Śrīla Prabhupāda (Cuối): Bằng cách này hay cách khác anh ta cầu nguyện Kṛṣṇa, vì vậy không nên nói anh ta là người bỏ đi.

Bob: Đúng vậy.

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇa phán trong “*Bhagavad-gītā*”: *api cet sudurācāro bhajate mām ananya-bhāk*. Ông đã đọc chưa?

Bob: Tôi đọc rồi. Tôi không biết tiếng Phạn nhưng tôi biết ý nghĩa câu ấy bằng tiếng Anh.

Śrīla Prabhupāda: Hừm-m.

Bob: “Thậm chí kẻ tội lỗi nhất cầu nguyện Ta...”

Śrīla Prabhupāda: Phải đấy...

Bob: “...Thì anh ta cũng trở nên cao quý hơn”.

Śrīla Prabhupāda: Đúng. Từ lúc anh ta bắt đầu cầu nguyện Kṛṣṇa, tội lỗi không còn nữa. Vì vậy Kṛṣṇa hấp dẫn vạn vật. Kinh Veda có nói rằng Chân Lý Tuyệt Đối, Đức Thượng Đế Tối Cao là cội nguồn mọi phúc lạc – *raso vai saḥ*. Tất cả mọi người đều muốn một điều gì đấy, bởi vì họ tìm thấy thú vui nhất định trong đó.

Bob: Ông nói thế nào cơ?

Śrīla Prabhupāda: Thú vui nhất định ấy mà. Ví dụ một người uống rượu. Vì sao anh ta uống? Bởi vì vị rượu làm anh ta dễ chịu và mang lại cho anh ta sự thú vị. Còn người nào đó muốn giàu có là bởi vì anh ta tìm thấy thú vui mong muốn trong sự chiếm hữu của cái.

Bob: “Thú vui” được hiểu như thế nào?

Śrīla Prabhupāda (nói với anh Śyāmasundara): Điều đó nói cách

khác thế nào nhỉ?

Śyāmasundara: Lạc thú.

Bob: Tôi rõ rồi.

Śrīla Prabhupāda: Vâng, một thú vui dễ chịu. Kinh Veda có nói: *raso vai saḥ*. Trong Phạm ngữ, từ “thú vui” tương ứng với từ *rasa*. (chị *Mālatī*, vợ của anh *Śyāmasundara* bước vào phòng mang theo khay thức ăn). Cái gì vậy?

Mālatī: Cà rán ạ.

Śrīla Prabhupāda: Ôi! Món hấp dẫn tất cả! Món hấp dẫn tất cả! (Tất cả cười).

Śyāmasundara: Thế Kṛṣṇa là nhà thông thái vĩ đại nhất theo ý nghĩa nào?

Śrīla Prabhupāda: Bởi vì Ngài biết tất cả mọi thứ. Nhà thông thái là người biết cận kề chính xác đối tượng của mình. Đây là nhà thông thái. Còn Kṛṣṇa thì biết tất cả mọi thứ.

Bob: Tôi đến đây với tư cách là giáo viên.

Śrīla Prabhupāda: Phải rồi, giảng dạy... Nhưng nếu ông không có kiến thức hoàn hảo thì làm sao ông có thể dạy được? Vấn đề là ở chỗ ấy đấy.

Bob: Nhưng dù sao thì cả người không có kiến thức hoàn hảo cũng vẫn có thể dạy được cơ mà.

Śrīla Prabhupāda: Đó là sự lừa dối chứ không phải là giảng dạy. Đó là sự lừa gạt. Như các nhà bác học nói: “Đầu tiên là một khối vật chất và rồi... tạo vật nảy sinh. Có lẽ là... Chắc là...” Đây chẳng phải là lừa bịp thì còn là gì. Đó không phải là giảng dạy mà là lừa bịp.

Bob: Xin phép ông được trở lại vấn đề ta đã nói sáng nay. Điều ấy thật là thú vị. Tôi hỏi ông về phép lạ và ông nói rằng chỉ có những kẻ ngu ngốc mới tin vào phép lạ, bởi vì... chẳng hạn như ông là đứa trẻ và ông nhìn thấy người lớn nhấc bổng cái bàn. Đó quả là điều phi thường. Hoặc giả sử ông là nhà hóa học, ông pha axit với kiềm, khói sẽ xuất hiện, sẽ có tiếng nổ hoặc phản ứng khác sẽ xảy ra. Đối

với người không chuyên thì điều đó quả là lạ thường. Nhưng tất cả đều có tính quy luật nhất định, bởi vậy khi ông nhìn thấy một điều nào đó lạ thường thì chỉ đơn giản là ông không biết kỹ thuật của quá trình ấy, chính là chỉ có kẻ ngu ngốc mới tin vào phép lạ, và xin ông sửa lại nếu tôi nói điều gì không phải...

Śrīla Prabhupāda: Phải, phải...

Bob: Ông kể rằng khi Chúa Giesu xuất hiện con người còn u mê tăm tối và để giúp đỡ họ, cần phải có những phép lạ. Tôi không hoàn toàn tin chắc là tôi hiểu đúng lời ông nói hay không.

Śrīla Prabhupāda: Đúng, đúng vậy. Phép lạ rất cần cho những kẻ u minh.

Bob: Tôi hỏi ông điều này vì ở Ấn Độ thường xuyên được nghe nói đến các pháp sư thần bí biểu diễn phép lạ.

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇa là pháp sư thần bí vĩ đại nhất.

Bob: Thực thế.

Śrīla Prabhupāda: Bà Kuntī có nói về điều đó...

Bob: Nhưng tôi có thể dạy cái gì đó được không ngay cả khi tôi không có kiến thức hoàn hảo? Chẳng hạn tôi có thể...

Śrīla Prabhupāda: Ông chỉ có thể dạy những gì chính ông hiểu rõ.

Bob: Có nghĩa là tôi không nên cố dạy nhiều hơn những gì tôi biết.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy. Vì đó sẽ là sự lừa gạt.

Śyāmasundara: Nói cách khác, không thể mở chân lý cho kẻ khác nếu như chính chúng ta có kiến thức không hoàn chỉnh.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy. Không ai có thể làm được điều đó. Tri giác của con người không hoàn hảo, vậy thì làm sao anh ta có thể truyền dạy kiến thức hoàn hảo được? Ví dụ, ta tưởng mặt trời như cái đĩa. Chúng ta không có khả năng tới gần nó. Ông có thể phản đối là qua kính thiên văn hoặc kính viễn vọng khác có thể xem xét được mặt trời nhưng các loại máy móc ấy do chính các ông chế tạo ra mà các ông thì không hoàn hảo. Vậy làm sao kỹ thuật của các ông có thể

hoàn hảo được? Bởi thế cho nên hiểu biết của các ông về mặt trời cũng là không hoàn hảo. Vậy thì giải thích mặt trời là gì để làm gì nếu như các ông chẳng biết hoàn toàn về nó? Đó là sự lừa dối.

Bob: Thế nếu như chúng tôi dạy rằng khoảng cách giả thiết từ trái đất tới mặt trời là 93 000 000 dặm thì sao ạ?

Śrīla Prabhupāda: Nếu như các ông nói “giả thiết” thì đó đã không còn là khoa học.

Bob: Tôi nghĩ rằng nếu vậy thì hầu như toàn bộ khoa học đều là không khoa học.

Śrīla Prabhupāda: Vấn đề là ở chỗ ấy đấy.

Bob: Chắc ông cũng biết rằng khoa học được xây dựng trên các giả thiết.

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Họ dạy một cách không hoàn hảo. Cũng có thể nói vậy về quảng cáo âm ỹ cho sự đổ bộ lên mặt trăng. Ông có cho rằng kiến thức của họ là hoàn hảo không?

Bob: Không.

Śrīla Prabhupāda: Từ đó suy ra cái gì?

Bob: Vậy nghĩa vụ của thầy giáo là gì? Ví dụ giáo viên về tự nhiên học. Anh ta cần phải nói gì trên giảng đường?

Śrīla Prabhupāda: Trên giảng đường ấy à? Chỉ cần nói về Kṛṣṇa.

Bob: Anh ta không được nói về...

Śrīla Prabhupāda: Không. Điều đó bao hàm tất cả. Nhận thức về Kṛṣṇa phải là mục đích của anh ta.

Bob: Giáo viên có thể dạy cách pha dung dịch axit với kiềm như thế nào, hoặc một cái gì đó tương tự với mục đích nhận thức về Kṛṣṇa được không?

Śrīla Prabhupāda: Bằng cách nào?

Bob: Chẳng hạn như khi nghiên cứu khoa học, con người phát hiện tính quy luật trong thiên nhiên và những quy luật ấy chỉ ra cái sức mạnh điều khiển tất cả.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Śrīla Prabhupāda: Hôm trước tôi đã giải thích điều này. Tôi hỏi một nhà hóa học có phải là theo định luật hóa học, hydro cộng với oxy sẽ tạo thành nước. Đúng vậy không?

Bob: Đúng vậy.

Śrīla Prabhupāda: Ở Thái Bình Dương hay ví dụ ở Đại Tây Dương có lượng nước vô cùng lớn. Vậy để tạo ra chúng thì cần phải có bao nhiêu chất hóa học?

Bob: Số lượng bao nhiêu ấy ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Bao nhiêu tấn?

Bob: Rất nhiều.

Śrīla Prabhupāda: Ai cho những chất hóa học ấy?

Bob: Thượng Đế cho tất cả.

Śrīla Prabhupāda: Phải có ai đó cho chứ.

Bob: Tôi tán thành.

Śrīla Prabhupāda: Đây chính là khoa học. Ông có thể giảng dạy trên tinh thần đó.

Bob: Thế có nên dạy rằng axit và kiềm vô hiệu hóa lẫn nhau không?

Śrīla Prabhupāda: Điều này cũng như vậy thôi. Có rất nhiều phản ứng khác nhau. Ai điều khiển những phản ứng đó? Ai cho dung dịch axit và kiềm? *(Ngừng một lúc)*.

Bob: Dĩ nhiên, các chất đó xuất hiện từ một nguồn gốc và nước cũng từ đó.

Śrīla Prabhupāda: Hoàn toàn đúng. Không có hydro và oxy thì không thể có nước. Như vậy không chỉ Đại Tây Dương và Thái Bình Dương có khối lượng nước lớn mà hàng triệu hành tinh và hàng triệu Đại Tây Dương, Thái Bình Dương khác đều có. Vậy ai kết hợp hydro với oxy làm ra nước đó; hydro, oxy ấy ở đâu ra? Chúng ta đặt câu hỏi như vậy. Phải có người nào đó cho những chất ấy chứ không thì chúng ở đâu ra?

Bob: Nhưng có cần thiết phải dạy nước được tạo nên từ hydro và

ôxy như thế nào không? Có cần thiết phải dạy phản ứng đó diễn ra như thế nào không? Tức là kết hợp ôxy với hydro...

Śrīla Prabhupāda: Điều đó không quan trọng và không khó đến thế đâu. Lấy ví dụ việc cô Mālātī làm bánh *puri* [một loại bánh mỳ] này. Có bột, có *ghī* [bơ đun kỹ] và từ chúng cô ấy làm *puri*. Nhưng nếu chẳng có bột và bơ thì làm sao mà làm được bánh? Trong “*Bhagavad-gītā*” Kṛṣṇa phán: “Nước, đất, không khí, lửa – tất cả những cái đó là năng lượng của Ta”. Thân thể của ông là cái gì? Cái vỏ bọc bên ngoài ấy là năng lượng của ông. Ông có biết điều ấy không? Thân thể của ông được tạo nên từ năng lượng của ông. Ví dụ, tôi ăn...

Bob: Vâng.

Śrīla Prabhupāda: Như thế tôi đã tạo nên năng lượng duy trì cơ thể tôi.

Bob: Vâng, tôi hiểu rồi.

Śrīla Prabhupāda: Có nghĩa là thân thể của ông tồn tại nhờ vào năng lượng của ông.

Bob: Nhưng khi ông ăn, ông đã hấp thụ năng lượng mặt trời cùng với thức ăn.

Śrīla Prabhupāda: Tôi lấy ví dụ. Khi tôi tiêu hóa thức ăn, một phần năng lượng được hình thành và nó duy trì cơ thể tôi. Nếu như quá trình ấy bị rối loạn thì cơ thể sẽ yếu đi, trở nên đau ốm. Cơ thể của ông được tạo nên bằng chính năng lượng của ông. Vóc thể vũ trụ khổng lồ cũng được tạo thành từ năng lượng của Kṛṣṇa đúng như vậy. Làm sao có thể phủ nhận điều này? Thân thể của ông được tạo bởi năng lượng của ông, vậy vóc thể vũ trụ cũng phải được tạo bởi năng lượng của người nào đó chứ. Và người ấy chính là Kṛṣṇa. *(Ngừng một lúc lâu).*

Bob: Tôi cần phải suy nghĩ để hiểu được điều này.

Śrīla Prabhupāda: Có gì phải nghĩ ở đây? Đó là thực tế. *(Cười).* Tóc của ông ngày nào cũng mọc. Vì sao? Vì ông có năng lượng

nhất định.

Bob: Năng lượng mà tôi hấp thụ từ thức ăn.

Śrīla Prabhupāda: Không quan trọng hấp thụ thế nào, mà cái chính là ông đã hấp thụ năng lượng ấy! Và nhờ nó mà tóc ông mọc. Thế đấy, cơ thể của ông được tạo nên bằng năng lượng của ông. Tương tự như vậy, toàn bộ tạo vật khổng lồ được tạo nên bởi năng lượng của Thượng Đế. Đó là sự thật! Bởi vì đấy không phải là năng lượng của ông.

Bob: Vâng, bây giờ tôi hiểu rồi.

Một tín đồ: Đối với các hành tinh ở vũ trụ này cũng hết như vậy. Năng lượng ấy chẳng phải là năng lượng mặt trời sao? Chúng chẳng phải là sản phẩm của năng lượng mặt trời sao?

Śrīla Prabhupāda: Đúng, nhưng ai làm ra mặt trời? Mặt trời là năng lượng của Kṛṣṇa. Đó là sức nóng, mà Kṛṣṇa thì phán – *bhūmir āpo 'nalo vāyuh*: “Sức nóng là năng lượng của Ta”. Mặt trời là biểu hiện nhiệt năng thuộc về Kṛṣṇa. Đó không phải là năng lượng của ông. Ông không thể nói: “Tôi làm ra mặt trời”. Nhưng phải có ai đó làm ra nó và Kṛṣṇa nói chính Ngài đã làm điều ấy, còn chúng tôi thì tin Kṛṣṇa bởi vậy chúng tôi là những tín đồ của Kṛṣṇa.

Bob: Tín đồ của Kṛṣṇa ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy. Kiến thức của chúng tôi là hoàn hảo. Khi tôi nói sức nóng là năng lượng của Kṛṣṇa thì ông không thể phủ nhận, bởi vì đó không phải là năng lượng của ông. Thân thể ông có một số lượng nhiệt nào đó. Tương tự như vậy, sức nóng phải là năng lượng của ai đó. Của ai nữa cơ chứ? Đó là năng lượng của Kṛṣṇa. Kṛṣṇa nói: “Đúng, đó là năng lượng của Ta”. Như vậy kiến thức của tôi là hoàn hảo. Một khi tôi chia sẻ quan điểm của nhà thông thái vĩ đại nhất thì tôi cũng là nhà thông thái vĩ đại nhất. Bản thân tôi có thể là kẻ dốt nát, nhưng tôi lĩnh hội được kiến thức từ nhà thông thái vĩ đại nhất thì tôi cũng là nhà đại thông thái. Tôi chẳng có khó khăn nào cả.

Bob: Hiểu điều đó thế nào ạ?

Śrīla Prabhupāda: Tôi trở thành nhà thông thái vĩ đại nhất hoàn toàn chẳng có gì khó khăn vì tôi tiếp thu kiến thức từ nhà thông thái vĩ đại nhất. (*Ngừng một lúc*). “Thổ, thủy, hỏa, khí, không, tuệ, lý và ngụy ngã là tám năng lượng phân lập của Ta”.

Bob: Đó là những năng lượng *phân lập* ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Như sữa vậy. Sữa là gì? Năng lượng phân lập của con bò. (*Khi Śyāmasundara và Bob hiểu ý vừa nói, họ cùng cười*). Chẳng lẽ không phải thế sao? Đó là biểu hiện của năng lượng được tách ra từ con bò.

Śyāmasundara: Cái đó tựa như sản phẩm phụ phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Bob: Sự phân lập năng lượng này từ Kṛṣṇa có ý nghĩa gì?

Śrīla Prabhupāda: “Phân lập” tức là nó xuất ra từ cơ thể con bò, chứ không phải là chính con bò. Bởi vậy nó là cái được tách phân.

Bob: Như vậy, trái đất này và mọi thứ còn lại đều được tạo nên từ Kṛṣṇa chứ đó không phải là Kṛṣṇa phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đó không phải là Kṛṣṇa. Hoặc có thể nói đó là Kṛṣṇa, đồng thời không phải là Kṛṣṇa. Triết học của chúng tôi là triết học của sự thống nhất và khác biệt. Không thể nói rằng tất cả những cái đó khác với Kṛṣṇa vì không có Kṛṣṇa thì chẳng có gì có thể tồn tại. Nhưng cùng lúc đó không thể nói: “Nếu vậy tôi sẽ thờ phụng nước. Thờ phụng Kṛṣṇa làm gì?” Những người theo thuyết phiếm thần nói rằng mọi thứ tồn tại đều là Thượng Đế, bởi vậy các ông có làm gì đi nữa thì đó cũng là thờ phụng Thượng Đế. Đó là triết học *māyāvāda*: một khi tất cả đều được sinh ra từ Thượng Đế, có nghĩa là tất cả đều là Thượng Đế. Còn theo triết học của chúng tôi thì tất cả là Thượng Đế, nhưng đồng thời không phải là Thượng Đế.

Bob: Vậy Thượng Đế là cái gì ở thế gian này? Có cái gì đó ở đây là Thượng Đế không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ. Tất cả mọi thứ đều được tạo nên bằng năng lượng của Thượng Đế, nhưng không có nghĩa là khi ông thờ phụng một cái gì đó bất kỳ tức là ông thờ phụng Thượng Đế.

Bob: Vậy cái gì ở thế gian này không phải là *māyā* [ảo tưởng]. Đó là...

Śrīla Prabhupāda: *Māyā* nghĩa là “năng lượng”.

Bob: Năng lượng ư?

Śrīla Prabhupāda: Chính thế. *Māyā*. Ý nghĩa khác của từ này là “ảo tưởng”. Ví dụ, những người ngu ngốc tưởng rằng năng lượng là nguồn năng lượng. Đó là *māyā*, tương tự như vậy trong trường hợp ánh sáng mặt trời. Ánh nắng mặt trời rọi sáng căn phòng ông, đó là năng lượng của mặt trời. Nhưng ông không thể khẳng định rằng chính mặt trời đang ở trong phòng ông vì trong phòng có ánh nắng mặt trời. Nếu mặt trời ở trong phòng thì cả căn phòng, cả ông, tóm lại là tất cả sẽ bị tiêu hủy ngay tức khắc. Chỉ trong một tích tắc thôi. Ông sẽ chẳng có thời gian để kịp hiểu là mặt trời vào phòng ông. Chẳng phải vậy sao?

Bob: Vâng. Tất nhiên rồi.

Śrīla Prabhupāda: Nhưng không nên nói ánh sáng mặt trời không phải là mặt trời. Không có mặt trời thì ánh sáng mặt trời từ đâu ra? Bởi vậy không nên nói ánh sáng mặt trời không phải là mặt trời. Đồng thời nó không phải là mặt trời. Nó vừa là mặt trời vừa không phải là mặt trời. Triết học của chúng tôi là *acintya-bhedābheda* – bất khả tri. Với quan điểm duy vật thì không thể nào hiểu được tại sao điều gì đó đồng thời vừa là phủ định, vừa là khẳng định. Không thể nào tưởng tượng được điều đó. Năng lượng bất khả tri là như vậy đấy. Một khi tất cả thực chất đều là năng lượng của Kṛṣṇa thì Kṛṣṇa có thể xuất hiện ở bất kỳ cái gì trong số chúng. Vì vậy khi ta thờ phụng *mūrti* [Tượng Thần trong đền thờ] của Kṛṣṇa làm bằng đất, nước và vân vân, tất cả đều là Kṛṣṇa. Không nên phủ định rằng đó chẳng phải là Kṛṣṇa. Khi chúng ta thờ phụng *mūrti* của Kṛṣṇa làm từ kim loại tức là ta thờ phụng Kṛṣṇa. Đây là sự thật vì kim loại là

năng lượng của Kṛṣṇa, do đó nó không khác với Kṛṣṇa, mà Kṛṣṇa thì toàn năng đến mức có thể hiển hiện hoàn toàn trong bất cứ năng lượng nào của Mình. Vì vậy sự thờ phụng Tượng thần trong đền thờ không phải là đa thần giáo. Đây thực tế là sự thờ phụng Thượng Đế với điều kiện ông biết rõ cách làm điều đó.

Bob: Nếu ông biết cách làm điều đó thì Tượng thần có trở thành Kṛṣṇa không?

Śrīla Prabhupāda: Không phải là trở thành, mà chính đó đã là Kṛṣṇa.

Bob: Tượng thần là Kṛṣṇa, nhưng chỉ trong trường hợp nếu ông biết cách thờ Ngài như thế nào phải không?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Cũng tương tự như vậy trong ví dụ về đường dây điện. Đường dây điện là điện. Người biết cách tiếp xúc với nó sẽ sử dụng được điện năng có trong nó.

Śyāmasundara: Còn không thì đó chỉ là sợi dây dẫn thôi.

Śrīla Prabhupāda: Chỉ là sợi dây dẫn thôi.

Bob: Còn nếu tôi làm tượng Kṛṣṇa, đó sẽ không phải là Kṛṣṇa chừng nào...

Śrīla Prabhupāda: Đó là Kṛṣṇa, nhưng cần biết phương pháp mà qua đó có thể hiểu được đó là Kṛṣṇa. Đây là Kṛṣṇa.

Bob: Nó không phải chỉ là đất và đất sét phải không?

Śrīla Prabhupāda: Chính thế. Đất không tồn tại tách biệt với Kṛṣṇa. Kṛṣṇa phán: “Năng lượng của Ta”. Không thể tách năng lượng khỏi nguồn năng lượng. Đó là điều không thể. Ông không thể tách sức nóng khỏi lửa. Nhưng lửa khác với sức nóng mà sức nóng là từ lửa. Ông cảm thấy sức nóng mà không cần chạm vào lửa. Nhưng lửa không thay đổi khi tỏa ra sức nóng. Kṛṣṇa cũng vậy: Ngài vẫn là Kṛṣṇa khi tạo ra vạn vật với sự giúp đỡ của đủ loại năng lượng khác nhau của Mình. Các triết gia phái *māyāvāda* cho rằng nếu Kṛṣṇa là tất cả thì Ngài sẽ mất đi cá tính. Đó là kiểu tư duy duy vật. Chẳng hạn như tôi uống sữa từng ngụm nhỏ và cuối cùng thì không còn giọt

Những câu hỏi đáp toàn thiện

nào trong cốc, bây giờ tất cả đều ở trong dạ dày tôi. Kṛṣṇa không phải như thế. Ngài toàn năng. Chúng ta thường xuyên sử dụng năng lượng của Ngài nhưng Ngài không hao mòn. Ngài tồn tại. Cũng như con người có thể thụ thai nhiều con mà chính bản thân vẫn tiếp tục sống. Đây là một ví dụ thô thiển. Con người chẳng thôi tồn tại cho dù có sinh một trăm con đi nữa. Thượng Đế, Kṛṣṇa cũng vậy, Ngài không biến mất mặc dù Ngài có số lượng con cái bất tận.

*pūrṇasya pūrṇam ādāya
pūrṇam evāvaśiṣyate*

“Bởi vì Ngài là chính thể toàn vẹn nên ngay cả sau khi phân thân thành muôn vạn, Ngài vẫn hoàn toàn cân bằng như cũ”. Ý thức về Kṛṣṇa là ở chỗ đó. Kṛṣṇa không bao giờ hao tổn. Sự toàn năng của Kṛṣṇa hấp dẫn vạn vật là ở chỗ ấy. Năng lượng của Kṛṣṇa nhiều vô kể và đó chỉ là một trong những đặc điểm biểu hiện năng lượng của Kṛṣṇa. Và nếu tiếp tục tìm hiểu Kṛṣṇa theo cách đó thì đây sẽ là ý thức Kṛṣṇa. Đó không phải là những lập luận tư biện kiểu như: “Có thể điều đó là như thế này mà cũng có thể không phải là như thế”. Đây là tuyệt đối! Đây là chân lý!

Śyāmasundara: Và việc tìm hiểu điều đó có thể là vô tận.

Śrīla Prabhupāda: Làm sao quá trình đó có thể kết thúc được? Năng lượng của Kṛṣṇa vô tận cơ mà.

2

Văn hóa Veda: Varṇāśrama-dharma (28 tháng 2 năm 1972)

Bob: Tôi đã hỏi các tín đồ và thấy được thái độ của họ về tình dục nhưng tôi không thể tưởng tượng được là tôi cũng sẽ có thái độ như thế với điều đó. Ông thấy đấy, cuối hè tôi chuẩn bị lấy vợ.

Śrīla Prabhupāda: Hứm?

Bob: Tôi sẽ cưới vợ vào cuối hè, vào tháng tám hoặc tháng chín khi trở về Mỹ. Các tín đồ nói rằng tình dục chỉ nằm trong khuôn khổ hôn nhân và để sinh con cái. Còn tôi thì hoàn toàn không thể hình dung được tôi sẽ tuân thủ điều đó ra sao, và đời sống tình dục của con người ở trong thế giới vật chất này phải như thế nào?

Śrīla Prabhupāda: Theo hệ thống Veda, cần hoàn toàn tránh tình dục. Toàn bộ ý nghĩa của hệ thống này là nhằm giúp con người thoát khỏi sự nô lệ vật chất. Chúng ta ham muốn đủ loại lạc thú vật chất và tình dục mang lại khoái lạc cao nhất. “*Bhāgavatam*” nói thế giới vật chất này là...

pūmsaḥ striyā mithunī-bhāvam etam

Đàn ông ham muốn đàn bà, còn đàn bà thì quyến luyến đàn ông. Điều đó không chỉ riêng đối với con người mà ở loài vật cũng vậy. Ham muốn đó là một trong những nguyên tắc cơ bản của cuộc sống vật chất. Đàn bà thì khao khát được cùng đàn ông, còn đàn ông thì ao ước được cùng đàn bà. Văn học nghệ thuật, kịch, phim thậm chí cả các quảng cáo cũng chỉ nhằm thể hiện một điều là mô tả ham muốn giữa nam và nữ. Thậm chí trong tú trung bày của hiệu quần áo ông cũng thấy hình nhân nam và nữ.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

*pravṛttir eṣā bhūtānām
nivṛttis tu mahāphalām*

Tức là ham muốn đó đã có rồi.

Bob: Ham muốn giữa nam và nữ ư?

Śrīla Prabhupāda: Phải, ham muốn giữa nam và nữ. Bởi thế cho nên nếu ông muốn thoát khỏi thế giới vật chất thì ông phải triệt tiêu ham muốn này chứ không thì nối tiếp theo nó sẽ là những ham muốn mới và mới nữa và ông lại sẽ lần nữa lần nữa sinh ra hoặc là trong cơ thể người hoặc là trong cơ thể á thần, hoặc súc vật, rắn rết, chim muông hay thú dữ. Ông buộc phải luân hồi. Bởi vậy chúng ta chẳng nên tăng cường những ham muốn của mình mặc dù đó là khuynh hướng chung và là nguyên tắc cơ bản của sự tồn tại vật chất. *Gr̥ha, kṣetra, suta* [nhà cửa, đất đai, con cái]. Nhưng nếu con người có thể giảm bớt những ham muốn ấy hoặc nói chung là tránh được nó thì đó là điều lý tưởng. Chính vì thế mà hệ thống Veda của chúng tôi trước hết trừ định giáo dục các cậu bé và các chàng trai như *brahmacārī*, người không biết đến tình dục. Hệ thống Veda nhằm giảm ham muốn chứ không làm nó tăng. Vì thế nên cả hệ thống được gọi là *varṇāśrama-dharma*. Hệ thống xã hội được tiếp nhận ở Ấn Độ gọi là *varṇa* và *āśrama*, gồm 4 đẳng cấp xã hội và 4 giai đoạn phát triển tinh thần. *Brahmacarya* [thời kỳ học sinh tuân thủ nguyên tắc không được lập gia đình], *gṛhastha* [cuộc sống gia đình], *vānaprastha* [xa lánh đời sống trần tục] và *sannyāsa* [hoàn toàn thoát tục] – đó là 4 thời kỳ phát triển tinh thần. Còn 4 đẳng cấp xã hội gồm: *brāhmaṇa* [tầng lớp trí thức], *kṣatriya* [người quản lý], *vaiśya* [thương gia và các trại chủ] và *sūdra* [thợ thuyền]. Như vậy, theo hệ thống này, những nguyên tắc điều tiết cuộc sống con người hoàn hảo tới mức cho dù con người có khát khao lạc thú vật chất đi chăng nữa thì cuối cùng anh ta cũng vẫn sẽ đạt đạo giải thoát và trở về nhà, về với Thượng Đế. Phương pháp này là như vậy. Tình dục là không cần thiết nhưng chừng nào ta còn ham thích nó thì những

nguyên tắc điều tiết nhất định vẫn tồn tại. (Ở đâu đó không xa bắt đầu *kīrtana*. Người ta chơi *mṛdaṅga*, nghe rõ tiếng cười và tiếng tù và vỗ ốc).

Śrīla Prabhupāda: Trong “*Śrīmad-Bhāgavatam*” có câu:

*puṁsaḥ striyā mithunī-bhāvam etaṁ
tayor mitho hṛdaya-granthim āhuḥ
ato gṛha-kṣetra-sutāpta-vittair
janasya moho ‘yam ahaṁ mameti
(Bhāg., 5.5.8)*

Tình dục tức là sự ham muốn với nam hoặc nữ, là nguyên tắc cơ bản của cuộc sống vật chất. Khi nam và nữ kết hợp với nhau, sự ham muốn đó tăng lên, thúc đẩy người ta kiếm *gṛha* [nhà cửa], *kṣetra* [đất đai], *suta* [con cái], *āpta* [bạn bè và người quen] và *vitta*. *Vitta* nghĩa là “tiền”. Vì *gṛha-kṣetra-sutāpta-vittaiḥ* mà con người bị rối trí. *Janasya moho ‘yam*: ảo tưởng là như vậy. Vì ảo tưởng đó mà anh ta nghĩ *ahaṁ mameti*: “Ta là thân thể này và tất cả những gì liên quan tới thân thể ấy đều là của ta”.

Bob: Nếu vậy thì điều gì sẽ diễn ra?

Śrīla Prabhupāda: Ham muốn tăng nhanh. Ham muốn vật chất đòi hỏi kiểu suy nghĩ: “Tôi – là thân thể này, chừng nào thân thể tôi còn ở một nơi xác định thì nơi đó là tổ quốc tôi”. Cứ thế tiếp tục: “Tôi là người Mỹ, tôi là người Ấn Độ, tôi là người Đức, tôi là người này, tôi là người nọ, tôi là thân thể này. Đây là đất nước tôi. Tôi hy sinh tất cả vì đất nước tôi và xã hội”. Cứ thế ảo tưởng ngày càng trở nên mạnh hơn, mạnh nữa và người ở dưới quyền lực của ảo tưởng sẽ nhận được thân thể khác khi chết đi. Thân thể mới ấy có thể tốt hơn hoặc tồi hơn phụ thuộc vào *karma*. Nếu như con người nhận được một thân thể tốt hơn thì cái đó thực chất cũng chỉ là cạm bẫy kể cả khi anh ta có lên được các hành tinh thiên đường đi chăng nữa. Nhưng nếu người ấy sinh ra làm kiếp mèo hay chó thì có nghĩa là

Những câu hỏi đáp toàn thiện

kiếp trước của anh ta đã trôi qua một cách vô ích. Hoặc có thể đầu thai làm loài cây cỏ, điều đó có thể lắm chứ. Trong thế giới hiện đại, người ta hoàn toàn không biết gì về môn khoa học nói việc linh hồn bị chuyển từ thân thể này sang thân thể khác như thế nào, linh hồn bị sa vào mạng lưới các thân thể khác nhau ra sao. Thế giới không hề biết về khoa học này, bởi vậy khi Arjuna nói: “Nếu tôi giết anh mình, nếu tôi giết ông mình, những người bây giờ ở phía thù địch với tôi...” thì chỉ đơn giản là Arjuna xuất phát từ quan niệm của cuộc sống nhục thể. Nhưng do không biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trước mắt ra sao nên Arjuna đã chịu quy phục Kṛṣṇa và tôn Ngài là đức thầy tinh thần. Còn Kṛṣṇa thì sau khi trở thành đức thầy tinh thần của Arjuna liền quả mãng luôn:

*aśocyān anvaśocas tvam
prajñā-vādāmś ca bhāṣase
gatāsūn agatāsūmś ca
nānuśocanti paṇḍitāḥ*

“Người nói như một nhà thông thái nhưng thực tế người chỉ là kẻ đại ngốc bởi vì người xuất phát từ các quan niệm vật chất về cuộc sống”. Tình dục làm tăng thêm sự sùng mộ quan niệm sống nhục thể vật chất, vì vậy cần phải hạn chế nó và sau đó bỏ hẳn.

Bob: Hạn chế nó dần dần trong suốt cả cuộc đời ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Phải hạn chế nó. Trong giai đoạn học tập kéo dài đến 25 tuổi, chàng thanh niên phải tự kiểm chế tình dục. Anh ta là *brahmacārī*. Một số người trong bọn họ trở thành *naiṣṭika-brahmacārī* [giữ trinh tận suốt đời]. Sau khi được giáo dục và có được kiến thức tinh thần, họ không muốn lấy vợ. Ở đây còn có một quy định nữa là tuyệt đối cấm tình dục ngoài hôn nhân, bởi thế mà hôn nhân tồn tại trong xã hội loài người. Loài vật không có hôn nhân. Nhưng con người dần dần suy đồi, xã hội loài người xuống dốc tới tình trạng loài vật. Con người quên đi hôn nhân và điều này

cũng được nói trước trong các cuốn *sāstra*: *dāmpatyē 'hetuḥ* – “Ở Kali-yuga [thời đại bất hòa ngày nay] cuối cùng sẽ chẳng còn tồn tại nghi lễ kết hôn nào”. Nam nữ thanh niên chỉ đơn giản là thỏa thuận nhau chung sống và mối quan hệ lẫn nhau của họ được xây dựng trên tiềm năng tình dục. Nếu người đàn ông hay người đàn bà không vừa ý trong quan hệ tình dục thì họ sẽ ly dị. Ở phương Tây có không ít các tác giả như Freud và nhiều người khác viết rất nhiều sách về vấn đề này. Nhưng theo truyền thống văn hóa Veda, tình dục chỉ để sinh con cái chứ không phải để tìm hiểu tâm lý quan hệ tình dục. Thiên hướng tình dục là bẩm sinh trong bản chất của chúng ta. Thậm chí cả khi không đọc một loại sách triết học nào con người vẫn có thiên bẩm về tình dục. Chẳng cần dạy điều đó ở trường tiểu học hay cao đẳng, tất cả đều biết cách làm điều đó thế nào. (*Śrīla Prabhupāda cưỡi*). Cái đó vốn có ở tất cả. Giáo dục là cần thiết để vượt qua yếu tố bẩm sinh này trong mình. Giáo dục chân chính là ở chỗ đó. (*Khoảng ngừng dài được lấp đầy bằng tiếng chuông xe đạp, tiếng reo hò của trẻ con và tiếng người gọi nhau*).

Bob: Đối với nước Mỹ hiện đại thì đó quả là sự nhìn nhận sự vật cực kỳ cấp tiến.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Cần phải thay đổi rất nhiều thứ ở nước Mỹ và phong trào ý thức Kṛṣṇa sẽ làm điều đó. Tôi đã ở đất nước các ông và thấy rằng rất nhiều thanh niên nam nữ chỉ đơn giản kết thân với nhau, sống cùng nhau. Khi đó tôi bảo các môn đệ của mình: “Các con không nên chung sống như bạn bè, mà cần kết hôn”.

Bob: Nhiều người thấy hôn nhân đã mất đi tính thiêng liêng của nó nên không muốn kết hôn, chính những người có gia đình cũng ly dị rất dễ dàng nếu như có điều gì đó không vừa ý họ.

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Điều đó cũng đúng.

Bob: Bởi vậy nhiều người cho rằng hôn nhân chẳng có ý nghĩa gì cả.

Śrīla Prabhupāda: Không đâu, họ cho rằng hôn nhân là một hình thức hợp pháp hóa mại dâm. Quan điểm của họ là như vậy, nhưng đó không phải là hôn nhân. Thậm chí trên một tờ báo của Cơ đốc giáo – gọi là gì nhỉ? “Watch-?”

Śyāmasundara: “*Watchtower?*”

Śrīla Prabhupāda: “*Watchtower*”. Tờ báo này phê phán một linh mục cho phép hai người đàn ông kết hôn, tức là khuyến khích đồng tính luyến ái. Đây điều gì đang diễn ra. Người ta coi hôn nhân là mại dâm và nghĩ: “Duy trì mại dâm thường xuyên phỏng có nghĩa lý gì nếu như nó tồn kém đến vậy? Tốt hơn cả là không kết hôn”.

Śyāmasundara: Thầy đã lấy ví dụ con bò và chợ.

Śrīla Prabhupāda: Đúng, nếu có thể ra chợ mua sữa bò thì nuôi bò làm gì? (*Tất cả cười*). Và nói chung ở phương Tây tình trạng này thật khủng khiếp, chính tôi đã theo dõi điều đó. Và ngay ở đây, ở Ấn Độ này, tất cả rồi cũng dần dần đi tới chỗ đó. Bởi vậy chúng tôi thành lập phong trào ý thức Kṛṣṇa để cho mọi người sự hiểu biết về các nguyên tắc căn bản của đời sống tinh thần. Đây không phải là một trào lưu mang tính giáo phái nào đó. Đây là phong trào phát triển văn hóa mang lại lợi ích cho mỗi người.

3

Mục đích chân chính của cuộc sống (28 tháng 2 năm 1972, phần tiếp theo)

Śrīla Prabhupāda: Phong trào này nhằm đem lại cho con người cơ hội đạt mục đích chân chính của cuộc sống.

Bob: Mục đích chân chính ạ?

Śrīla Prabhupāda: Mục đích chân chính của cuộc sống.

Bob: Có phải mục đích chân chính của cuộc sống là nhận thức Thượng Đế không?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Trở về nhà, về với Thượng Đế. Đây chính là mục đích thực sự của cuộc sống. Nước bốc hơi từ mặt biển, tạo thành mây, sau đó đổ mưa khắp mặt đất và mục đích chính của nó là đổ vào sông và cùng với nước sông trở về biển. Chúng ta cũng vậy, chúng ta đã rời khỏi Thượng Đế còn bây giờ thì hoàn toàn bị lạc lối trong thế giới vật chất. Vì vậy chúng ta phải nhanh chóng thoát khỏi tình cảnh khó khăn này và trở về nhà, về với Thượng Đế. Mục đích chân chính của cuộc sống là như vậy.

*mām upetya punar janma
duḥkhālayam asāśvatam
nāpnvanti mahātmānaḥ
sāmsiddhim paramām gatāḥ*

[“Khi đến được với Ta, những linh hồn vĩ đại, những tín đồ đắc đạo yoga sẽ không bao giờ trở lại thế giới phù vân ngập tràn khổ đau này nữa vì họ đã đạt đạo quả toàn thiện tốt đỉnh”.] “*Bhagavad-gītā*” có nói như thế. “Người nào đến được với Ta (*mām upetya*) thì không trở lại nữa”. Trở lại đâu? Trở lại thế giới này – *duḥkhālayam asāśvatam*.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Thế giới này là chốn khổ đau. Mọi người đều biết điều đó. Nhưng họ bị các thủ lĩnh, nhưng người gọi là lãnh tụ lừa bịp. Cuộc sống vật chất là cuộc sống ngập tràn khổ đau. Kṛṣṇa, Thượng Đế phán rằng thế giới này là *duḥkḥālayam*, là nơi đau khổ và nó *aśāśvatam* – nhất thời. Ở đây không thể có sự thỏa hiệp: “Thôi được, mặc cho đó là nơi khổ đau, nhưng tôi sẽ ở lại đó, tôi sẽ là người Mỹ hoặc người Ấn Độ”. Không được. Điều đó không thể được. Ông không thể là người Mỹ lâu dài được. Ông sinh ra ở nước Mỹ và có lẽ cho rằng ông thực là may mắn. Nhưng ông không thể là người Mỹ lâu được. Ông sẽ bị tống ra khỏi chỗ đó và ông không biết được cái gì sẽ đến ở kiếp sau bởi vì thế giới này là *duḥkḥālayam aśāśvatam* – nhất thời và tràn ngập khổ đau. Triết học của chúng tôi là ở chỗ đó.

Bob: Nhưng nếu anh có dù chỉ một chút kiến thức về Thượng Đế thì cuộc sống sẽ không đến nỗi khổ như vậy ư?

Śrīla Prabhupāda: Không. Kiến thức không đầy đủ sẽ chẳng giúp gì cho ông cả. Ông cần phải có kiến thức hoàn hảo.

*janma karma ca me divyam
evam yo vetti tattvataḥ*

Tattvataḥ là “một cách hoàn hảo.” Kiến thức toàn thiện được trình bày trong “*Bhagavad-gītā*”, vì vậy chúng tôi cho mỗi người cơ hội nghiên cứu “*Bhagavad-gītā*” đúng như nguyên bản và làm cho cuộc sống của mình trở nên toàn thiện. Đây chính là mục đích của phong trào ý thức Kṛṣṇa. Khoa học của các ông nói gì về sự luân hồi của linh hồn?

Bob: Tôi nghĩ là... khoa học... không thể phủ định, cũng không khẳng định điều đó. Khoa học chẳng biết gì về điều ấy cả.

Śrīla Prabhupāda: Bởi thế nên tôi mới nói là khoa học không hoàn hảo.

Bob: Nhưng dù sao khoa học cũng có thể nói điều gì đó. Khoa học khẳng định rằng năng lượng không bao giờ mất đi mà chỉ biến đổi.

Śrīla Prabhupāda: Tốt thôi. Nhưng cái gì xảy ra tiếp theo đó với năng lượng thì khoa học không rõ. Năng lượng đi đâu vậy? Nó biểu hiện ra sao phụ thuộc vào các cách sử dụng khác nhau? Điện năng chẳng hạn. Nó được sử dụng khác nhau ở dụng cụ sưởi nóng và ở tủ lạnh. Những dụng cụ đó có mục đích đối lập nhưng điện năng trong chúng là một. Tương tự như vậy, năng lượng này – năng lượng sống này đi đâu vậy? Ai điều khiển nó? Nó hoạt động thế nào và sẽ mang đến kết quả nào ở kiếp sau? Các nhà khoa học không biết điều đó. Nhưng “*Bhagavad-gītā*” giải thích điều này bằng một ví dụ rất đơn giản.

vāsāmsi jīrṇāni yathā vihāya

Trên người ông là quần áo, là áo sơ mi. Khi cái áo sơ mi ấy đã sờn thì ông thay nó. Thân thể này cũng giống như cái áo sơ mi hay áo măng tô. Khi nó đã sờn thì chúng ta phải thay nó.

Bob: “Chúng ta”, những kẻ buộc phải thay thân thể ấy là ai vậy? Cái gì vẫn như nguyên chẳng đổi thay?

Śrīla Prabhupāda: Linh hồn.

Bob: Nó sẽ không thay đổi ngay cả khi chuyển từ kiếp này sang kiếp khác ư?

Śrīla Prabhupāda: Linh hồn ấy là “cái tôi”. “Cái ông” đang nói ở đây là ai? Là ông! “Cái tôi” đang nói này là cái gì? Cá nhân ấy là *ātma*, tức là linh hồn.

Bob: Linh hồn tôi có khác linh hồn ông không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ. Ông là một linh hồn riêng, tôi là linh hồn riêng.

Bob: Ông đã thoát khỏi tác động của *karma*, thế nếu tôi cũng thoát khỏi nó thì linh hồn chúng ta có giống nhau không hay vẫn khác nhau?

Śrīla Prabhupāda: Tất cả các linh hồn đều giống nhau về chất.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Hiện giờ ông đang chịu ảnh hưởng của những quan niệm sống nhất định và những đồng bào của ông [các tín đồ] cũng đang ở dưới ảnh hưởng của một quan niệm sống nhất định, nhưng trong quá trình học tập, họ đi đến một hiểu biết khác về cuộc sống. Do đó, mục đích cao nhất của việc học tập là đạt tới ý thức Kṛṣṇa. Đây chính là sự hoàn hảo.

Bob: Nếu hai người cùng có ý thức Kṛṣṇa thì linh hồn họ có như nhau không?

Śrīla Prabhupāda: Linh hồn bao giờ cũng là một và lúc nào cũng chỉ là một mà thôi.

Bob: Ở mỗi người ư? Linh hồn ở tất cả mọi người có như nhau không?

Śrīla Prabhupāda: Vâng.

Bob (*chỉ vào hai tín đồ*): Nếu họ cùng có ý thức Kṛṣṇa, linh hồn họ có như nhau không?

Śrīla Prabhupāda: Tất cả linh hồn đều như nhau, nhưng chúng luôn cá biệt thậm chí cả khi chúng sinh không có ý thức Kṛṣṇa. Ví dụ ông là người, tôi cũng là người. Chúng ta cùng là người mặc dù tôi không phải là người Cơ đốc giáo, ông không phải là người Ấn Độ giáo. Linh hồn cũng vậy, nó có thể có ý thức Kṛṣṇa có thể không, điều đó không quan trọng, linh hồn vẫn là linh hồn.

Bob: Ông có thể kể thêm về điều này một cách tỉ mỉ hơn không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Linh hồn là một tâm linh trong sạch, bởi vậy tất cả linh hồn đều bình đẳng, thậm chí cả những linh hồn ở trong cơ thể loài vật. Chính vì thế mà có câu: *paṇḍitāḥ sama-darśinaḥ* – người có kiến thức chân chính sẽ không nhìn vào cái vỏ bề ngoài, dù đó là con người hay con vật.

Bob: Tôi có thể hỏi nữa về điều này không?

Śrīla Prabhupāda: Được chứ.

Bob: Tôi cho rằng linh hồn là một cái gì đó tựa như một phần của Thượng Đế. Đôi khi tôi có cảm tưởng dường như tôi cảm thấy Thượng

Đế. Tôi đang ở đây và có thể nói rằng Ngài cũng đang ở đây. Vậy nếu linh hồn ở trong tôi thì tôi có thể cảm thấy Thượng Đế ở trong mình không? Tất nhiên không phải là toàn bộ Thượng Đế mà chỉ là...

Śrīla Prabhupāda: Một phần của Thượng Đế.

Bob: Tôi không cảm thấy Thượng Đế ở trong tôi nhưng có thể Ngài ở đâu đó gần đây, riêng biệt với tôi. Tôi có cần phải có được khả năng cảm thấy Thượng Đế ở trong mình hay không, một khi linh hồn tôi là một phần của Ngài?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ. Thượng Đế có cả ở bên trong. Ngài ở khắp nơi, ở trong chúng ta và ở ngoài chúng ta. Nhất thiết phải biết điều đó.

Bob: Con người cảm thấy Thượng Đế ở trong mình như thế nào?

Śrīla Prabhupāda: Không thấy ngay được đâu. Đầu tiên ông cần phải nghiên cứu *śāstra* [các cuốn Kinh Thánh], tiếp thu thông tin từ các cuốn Kinh Veda. Ví dụ như “*Bhagavad-gītā*” có nói: *īśvaraḥ sarva-bhūtānāṃ hṛd-deśe ‘rjuna tiṣṭhati* – Thượng Đế ở trong trái tim mỗi người. *Paramāṇu-cayāntara-stham* – Thượng Đế ở cả trong mỗi nguyên tử. Kiến thức sơ bộ là như vậy. Còn sau đó ông cần hiểu rõ điều này nhờ sự giúp đỡ của phương pháp *yoga*.

Bob: Phương pháp *yoga* ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng.

Bob: Tụng Hare Kṛṣṇa chính là phương pháp *yoga* ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng, đây cũng là phương pháp *yoga*.

Bob: Tôi cần phải tìm đến phương pháp *yoga* nào để tìm thấy, để cảm nhận thông tin ấy, để thấy được linh hồn ở trong mình?

Śrīla Prabhupāda: Có nhiều phương pháp *yoga* khác nhau, nhưng phương pháp *yoga* này là tốt hơn cả đối với thời đại ngày nay.

Bob: Xướng tụng *mantra* ấy ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế.

Bob: Nhờ nó có thể thấy được Thượng Đế không những ở bên ngoài

mà còn cả ở bên trong nữa phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Ông sẽ biết và sẽ hiểu tất cả về Thượng Đế: bằng cách nào Ngài hiện diện cả ở bên trong lẫn bên ngoài, Ngài hoạt động ra sao. Ông sẽ được rõ tất cả. Đáp lại mong ước phục vụ của ông, Thượng Đế sẽ bộc lộ Minh cho ông thấy. Tự mình ông sẽ không hiểu được Thượng Đế đâu. Trừ phi Ngài tự cho ông thấy Ngài. Ví dụ như ban đêm mặt trời khuất khỏi tầm nhìn của ông và chẳng có loại đèn nào có thể giúp ông thấy nó. Và ông cũng phải đặt mình vào vị thế đó để Thượng Đế bộc lộ Minh cho ông thấy. Như thế không có nghĩa là có thể cầu xin Thượng Đế nhờ phương pháp nào đó: “Xin hãy hiện ra, con muốn nhìn thấy Ngài”. Không đâu. Thượng Đế đâu phải là tiểu đồng giúp việc vặt.

Bob: Cần biết cách làm vui lòng Thượng Đế để Ngài bộc lộ Minh phải không ạ? Đúng không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Śyāmasundara: Thế làm sao chúng ta biết được chúng ta có thể làm Ngài hài lòng?

Śrīla Prabhupāda: Mọi người sẽ biết điều đó khi nhìn thấy Ngài. Khi các vị ăn, các vị không cần phải hỏi ai là sức lực của các vị đã tăng thêm hay chưa, cái đói đã qua hay chưa. Các vị ăn và cảm thấy năng lượng tăng lên và các vị chẳng cần thiết phải hỏi ai điều đó. Tương tự như vậy, nếu các vị thực sự phục vụ Thượng Đế, các vị sẽ hiểu: “Thượng Đế chỉ lỗi cho ta. Thượng Đế ở đây. Ta nhìn thấy Thượng Đế”.

Tín đồ: Hoặc là thấy vị đại diện của Thượng Đế.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Tín đồ: Điều đó đơn giản hơn.

Śrīla Prabhupāda: Các ông cần đến với Thượng Đế qua vị đại diện của Ngài.

yasya prasādād bhagavat-prasādah

Mục đích chân chính của cuộc sống

“Nhờ ân huệ của đức thầy tinh thần mà con người nhận được ân huệ của Kṛṣṇa”. Nếu các vị làm vị đại diện của Thượng Đế hài lòng thì đó cũng chính là làm hài lòng Thượng Đế, nhờ nó các vị có thể sẽ trực tiếp thấy Ngài.

Một vị khách: Làm thế nào để làm hài lòng vị đại diện của Thượng Đế?

Śrīla Prabhupāda: Phải tuân theo chỉ giáo của ông ấy. Có thể thôi. Người đại diện của Thượng Đế là *guru*. Ông ấy sẽ yêu cầu các vị làm một cái gì đó, nếu các vị hoàn thành nó thì ông ấy sẽ hài lòng.

yasyāprasādān na gatiḥ kuto 'pi

“Không có sự gia ân của đức thầy tinh thần thì chẳng thể đạt được gì cả”. Nếu đức thầy không hài lòng với các vị thì các vị sẽ không đạt được gì hết. Vì thế mà chúng ta sùng kính *guru*.

*sākṣād-dharitvena samasta-sāstrair
uktas tathā bhāvyata eva sadbhiḥ
kintu prabhor yaḥ priya eva tasya
vande guroḥ śrī-caraṇāravindam*

[“Vị thầy tinh thần phải được tôn kính ngang với Đấng Tối Cao, bởi lẽ đức thầy là người hầu thân cận nhất của Ngài. Mọi cuốn Kinh Thánh đều công nhận điều đó và mọi nhà uy tín trong khoa học tâm linh đều tuân thủ điều đó. Vì vậy con xin kính cẩn cúi lạy gót sen của đức thầy tinh thần, vị đại diện chân chính của Đức Chí Tôn Kṛṣṇa”.] Cần đón nhận *guru* như chính Thượng Đế. Tất cả các *sāstra* đều quy định điều đó.

Bob: Cần coi *guru* là vị đại diện của Thượng Đế ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. *Guru* là vị đại diện của Thượng Đế. *Guru* là hiện thân bên ngoài của Kṛṣṇa.

Bob: Nhưng ông ấy khác với các hóa thân xuống trần của Kṛṣṇa chứ?

Śrīla Prabhupāda: Vâng.

Bob: Sự hiện thân bên ngoài của vị *guru* khác thế nào chẳng hạn với sự hiện thân bên ngoài của Kṛṣṇa hay Đức Caitanya khi các Ngài ấy giáng thế?

Śrīla Prabhupāda: *Guru* là vị đại diện của Kṛṣṇa. Có thể nhận biết đức thầy theo những dấu hiệu nhất định. Những dấu hiệu chung được mô tả trong các cuốn Kinh Veda.

*tad-vijñānārtham sa gurum evābhigacchet
samiṭ-pāṇiḥ śrotriyam brahma-niṣṭham*

Guru phải thuộc hệ chân truyền môn phái và phải nghe hết Kinh Veda đúng theo quy định từ đức thầy tinh thần của mình. Dấu hiệu cơ bản của *guru*: đó là một tín đồ hoàn hảo. Chỉ cần điều đó là đủ. Và vị *guru* phục vụ Kṛṣṇa bằng cách truyền bá học thuyết của Ngài.

Bob: Thế còn Đức Caitanya – Ngài là một dạng *guru* khác với ông phải không?

Śrīla Prabhupāda: Không, không phải vậy. *Guru* không thể có những dạng khác nhau. Tất cả *guru* đều như nhau.

Bob: Nhưng Đức Caitanya là... Đức Caitanya đồng thời là hiện thân của Kṛṣṇa cơ mà?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Đức Caitanya chính là Kṛṣṇa nhưng ở trong vai vị *guru*.

Bob: Tôi... tôi hiểu rồi.

Śrīla Prabhupāda: Vâng.

Bob: Và còn...

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇa là Thượng Đế và Ngài đã yêu cầu:

Mục đích chân chính của cuộc sống

*sarva-dharmān parityajya
mām ekaṁ śaraṇam vraja*

“Hãy từ bỏ mọi loại tôn giáo khác và hiến dâng mình cho Ta”. Nhưng mọi người đã không hiểu Ngài. Bởi vậy Kṛṣṇa một lần nữa xuất hiện dưới dạng *guru* để dạy con người cách hiến dâng mình cho Ngài.

Śyāmasundara: Ngài chả phán trong “*Bhagavad-gītā*”: “Ta là vị thầy tinh thần” đấy thôi?

Śrīla Prabhupāda: Đúng. Ngài là vị thầy tinh thần khởi thủy vì Arjuna tôn Ngài là đức thầy tinh thần của mình. Vậy khó khăn là ở chỗ nào? *Śiṣyas te ‘haṁ śādhi mām tvām prapannam*. Arjuna thưa với Ngài: “Tôi là môn đệ của Người và là linh hồn quy phục Ngài. Xin hãy dạy bảo tôi”. Nếu như Kṛṣṇa không phải là vị thầy tinh thần thì làm sao Arjuna có thể thành môn đệ của Ngài được? Kṛṣṇa là vị *guru* khởi thủy. *Tene brahma hr̥dā ya ādikavaye*: “Chính Ngài ban đầu đã truyền kiến thức Veda vào tim thần Brahmā – sinh linh được sáng tạo đầu tiên”. Bởi vậy, Ngài là vị *guru* khởi thủy.

Bob: Kṛṣṇa ấy ư?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Ngài là đức *guru* khởi thủy. Vị *guru* tiếp theo là thần Brahmā, môn đệ của Ngài. Sau đó là đức Nārada, môn đệ của thần Brahmā. *Guru* tiếp theo là đức Vyāsa, học trò của đức Nārada. *Guru-paramparā* là như vậy [chuỗi chân truyền của các vị thầy tinh thần]. *Evam paramparā-prāptam*: tri thức siêu việt được truyền cho các môn đệ kế tục.

Bob: Vậy là *guru* tiếp thu kiến thức do thầy truyền lại chứ không phải trực tiếp từ Kṛṣṇa phải không? Thế ông có lĩnh hội được tri thức nào đó trực tiếp từ Kṛṣṇa không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ. Có những lời dạy bảo do chính Kṛṣṇa ban – đó là “*Bhagavad-gītā*”.

Bob: Tôi hiểu, nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Nhưng ông phải tiếp thu chúng từ thầy truyền lại

chứ không thì ông sẽ chẳng thể hiểu được chúng một cách đúng đắn.

Bob: Nhưng hiện giờ ông không nhận thông tin thẳng từ Kṛṣṇa phải không? Những thông tin ấy từ thầy truyền lại, từ sách vở phải không?

Śrīla Prabhupāda: Không có sự khác nhau giữa hai phương pháp ấy. Giả sử, tôi nói: “đây là cái bút chì”, ông nói cho một người khác “đây là cái bút chì” và nếu anh ta nói cho ai đó nữa “đây là cái bút chì” thì làm gì có sự khác nhau giữa lời dạy của anh ta và lời chỉ bảo của tôi?

Bob: Nhưng bây giờ ông hiểu điều đó nhờ ân huệ của Kṛṣṇa phải không?

Śrīla Prabhupāda: Ông cũng có thể dùng ơn huệ của Kṛṣṇa với điều kiện tri thức ấy không bị truyền sai lạc. Cũng như chúng tôi truyền thụ tri thức có trong “*Bhagavad-gītā*”. Kṛṣṇa phán bảo trong “*Bhagavad-gītā*”:

*sarva-dharmān parityajya
mām ekaṁ śaraṇam vraja*

“Hãy từ bỏ mọi tôn giáo khác và hiến mình cho Ta”. Và bây giờ chúng tôi cũng nói rằng các ông cần từ bỏ tất cả và hiến mình cho Kṛṣṇa. Vì vậy những lời răn dạy của Kṛṣṇa và của chúng tôi không có sự khác nhau. Không hề có sự sai lệch nào ở đây cả. Nếu ông tiếp thu kiến thức theo phương thức hoàn hảo ấy thì điều đó cũng như là lĩnh hội những lời răn dạy trực tiếp từ Kṛṣṇa vậy. Chúng tôi không thay đổi một tí nào.

Bob: Khi tôi cầu nguyện với lòng tin và sự sùng kính thì Kṛṣṇa có nghe thấy không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ.

Bob: Không qua người trung gian ạ?

Śrīla Prabhupāda: Vâng, bởi vì Ngài ở trong tim ông. Ngài luôn

nghe thấy ông có cầu nguyện hay không. Khi ông làm những việc tâm thường Ngài cũng nghe thấy. Còn khi ông cầu nguyện thì đó thật là tuyệt. Kṛṣṇa chờ điều đó.

Bob: Thế khi chúng ta cầu nguyện Kṛṣṇa thì Ngài sẽ nghe thấy rõ hơn là khi chúng ta nói những điều nhảm nhí chứ?

Śrīla Prabhupāda: Không phải vậy. Ngài tận thiện tận mỹ, Ngài nghe thấy tất cả. Thậm chí cả khi ông không nói mà chỉ nghĩ “Tôi sẽ làm như thế này” – Ngài cũng nghe thấy. *Sarvasya cāham hṛdi sanniviṣṭaḥ*: Kṛṣṇa ngự trong tim mỗi chúng sinh.

Bob: Nhưng cần phải cầu nguyện, phải vậy không ông?

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy, việc của nó là cầu nguyện.

Bob: Việc của ai ạ?

Śrīla Prabhupāda: Của mỗi chúng sinh. Đó là nghĩa vụ duy nhất của chúng ta. *Eko bahūnām yo vidadhāti kāmān*. Các tập Kinh Veda khẳng định như vậy.

Bob: Cái đó có nghĩa là gì ạ?

Śrīla Prabhupāda: Ngài ban mọi thứ và ban cho tất cả. Ngài cho mỗi chúng sinh thức ăn. Bởi vậy, Ngài là cha chúng ta. Vậy tại sao ông lại không cầu xin Ngài: “Cha ơi hãy cho con cái đó?” Như người Cơ đốc giáo cầu xin trong Thánh Kinh: “Lạy Đức Cha của chúng con, xin hãy ban cho chúng con miếng bánh ăn bức thiết ngày hôm nay”. Điều đó là tốt, họ thừa nhận Đức Cha Tối Cao nhưng khi những đứa con lớn lên, chúng không nên cầu xin cha mà ngược lại phải luôn sẵn sàng phục vụ cha. Điều đó gọi là *bhakti* [hiếu nghĩa].

Bob: Ông trả lời các câu hỏi của tôi tuyệt quá. (*Tất cả cười*).

Śrīla Prabhupāda: Vô cùng cảm ơn ông.

Bob: Tôi có thể hỏi nữa được không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Vâng, tất nhiên rồi!

Ba thuộc tính của thiên nhiên (28 tháng 2, năm 1972, tiếp theo)

Bob: Tôi đọc được rằng có ba thuộc tính là – dục tính, vô minh tính và hiền tính. Xin ông kể một cách cụ thể hơn về điều đó, đặc biệt vô minh tính và hiền tính ngụ ý nói gì?

Śrīla Prabhupāda: Trong hiền tính ông có khả năng hiểu và tiếp thu kiến thức. Ông có thể hiểu được là có Thượng Đế và Ngài làm ra thế giới này. Ông có khả năng tiếp thu kiến thức thực tế và nhiều thứ khác nữa, chẳng hạn như mặt trời và mặt trăng là gì. Nếu con người có được kiến thức nào đó, kể cả khi nó không hoàn hảo thì đó vẫn là biểu hiện của hiền tính. Dưới ảnh hưởng của dục tính, con người đồng nhất mình với cơ thể vật chất và cố gắng làm thỏa mãn các giác quan của mình. Đó là dục tính. Còn vô minh là trạng thái của loài vật. Dưới ảnh hưởng của vô minh tính chúng sinh không nhận thức được Thượng Đế là ai, làm thế nào để đạt hạnh phúc, vì sao chúng ta ở thế giới này. Chẳng hạn ông dẫn một con vật đến lò sát sinh thì nó sẽ đi theo ông. Đó là vô minh. Còn con người thì sẽ phản kháng. Nếu cho con dê một túm cỏ trước khi chọc tiết 5 phút thì nó vẫn ăn một cách ngon lành. Hoàn toàn như một đứa trẻ vậy thậm chí cả khi người ta định giết nó, nó vẫn vui sướng và còn cười nữa bởi vì không hiểu gì cả. Đó là sự vô tri thức.

Bob: Chúng ta ở dưới ảnh hưởng của thuộc tính nào thì thuộc tính đó xác định *karma* của chúng ta phải không? Tôi hiểu có đúng không?

Śrīla Prabhupāda: Đúng. Hoạt động của con người bị ô nhiễm tùy thuộc vào việc anh ta đang chịu ảnh hưởng của thuộc tính thiên nhiên nào.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

*kāraṇam guṇa-saṅgo 'sya
sad-asad-yoni-janmasu*

Con người nhận được kiếp tốt hơn hay tồi hơn phụ thuộc vào việc anh ta chịu ảnh hưởng của thuộc tính thiên nhiên nào.

Bob: Thế còn sự lừa lọc và những cái tương tự thì thuộc thuộc tính nào?

Śrīla Prabhupāda: Lừa lọc là dục vọng pha lẫn ngu muội. Chẳng hạn một người lừa một người khác. Điều đó có nghĩa là anh ta muốn nhận được cái gì đó, tức là dục vọng đang chi phối. Nhưng kẻ phạm tội sát nhân không biết rằng hắn sẽ phải chịu đau khổ vì điều đó thì đó là hỗn hợp của dục vọng và ngu muội.

Bob: Còn khi người ta giúp đỡ người khác thì sao ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đó là hiền tính.

Bob: Vì sao lại chính là hiền tính? Có gì là hợp lý ở đây? Tức là tôi muốn nói là tri thức nào xuất hiện ở đó? Ông nói rằng hiền tính là khi con người có kiến thức.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Bob: Có trí tuệ.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Bob: Tức là giúp đỡ người khác?

Śrīla Prabhupāda: Tức là người được ông giúp đỡ đang ở trong sự ngu muội còn ông thì cố gắng khai sáng cho anh ta.

Bob: Tức là cho con người kiến thức...

Śrīla Prabhupāda: Vâng, đây là hiền tính.

Bob: Nếu như chỉ đơn thuần giúp đỡ thì sao ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đó cũng là hiền tính.

Bob: Nếu như kẻ ăn mày chẳng có một xu dính túi và ông bố thí cho hắn...

Śrīla Prabhupāda: Đấy cũng có thể là hiền tính. Song ở Bowery Street [tên của một phố tại New York] người ta cũng bố thí và kẻ ăn mày ngay sau đó lập tức chạy đi mua rượu, hẩn uống say và ngã lăn kênh. (*Tất cả cười*). Việc từ thiện là vậy đấy. Nhưng đấy đã không còn là hiền tính mà là vô minh tính.

Bob: Việc từ thiện mà lại là vô minh sao?

Śrīla Prabhupāda: Có ba dạng từ thiện: từ thiện trong hiền tính, trong dục tính và trong vô minh tính. Hành động trong hiền tính là cho của bố thí chỗ cần cho. Ví dụ như phong trào ý thức Kṛṣṇa: người quyên cúng cho phong trào này là người ở trong hiền tính vì đã góp phần truyền bá ý thức về Thượng Đế, ý thức Kṛṣṇa. Đó là hiền tính. Nhưng nếu ai đó làm việc thiện chỉ để được nhận một cái gì đó thì đấy là dục vọng. Nhưng nếu con người cho của bố thí không đúng lúc và ở chỗ không thích hợp, không cảm thấy kính trọng người được anh ta bố thí, hoặc cho tiền kẻ không xứng đáng được cho, ví dụ như kẻ ở Bowery thì đó là sự vô minh. Nhưng Kṛṣṇa phán:

*yat karoṣi yad aśnāsi
yaj juhoṣi dadāsi yat*

“Tất cả những gì ngươi làm, ngươi ăn, cúng dường, dâng hiến và cả những khổ hạnh mà ngươi đang chịu, ngươi phải thực hiện như lễ vật dâng Ta”. Nếu như Kṛṣṇa thu nhận lễ vật của ông thì sự hoàn hảo của hiền tính nằm ở trong đó đấy. Hay khi vị đại diện của Kṛṣṇa tiếp nhận những thứ ông mời thì đó cũng là sự toàn thiện.

Bob: Cho kẻ đói khát ăn thuộc dạng từ thiện nào?

Śrīla Prabhupāda: Điều đó phụ thuộc vào hoàn cảnh. Ví dụ bác sĩ cảm người bệnh ăn thức ăn cứng, nhưng anh ta xin nó và ông vì lòng từ thiện cho anh ta ăn thứ đó thì ông không mang lại điều gì tốt lành cho anh ta cả. Đó là vô minh.

Bob: Thế những tín đồ có làm ra nghiệp báo không? Họ có cảm nhận được nghiệp báo không? Các thuộc tính có ảnh hưởng tới họ không? Họ có chịu ảnh hưởng của hiện tính không?

Śrīla Prabhupāda: Họ cao hơn hiện tính! *Śuddha-sattva*. Tín đồ không ở trong thể giới vật chất. Họ ở thể giới tinh thần. “*Bhagavad-gītā*” có nói về điều đó:

*mām ca yo 'vyabhicāreṇa
bhakti-yogena sevate
sa guṇān samatītyaitān
brahma-bhūyāya kalpate*

[“Người nào hoàn toàn hiến mình cho sự phục vụ tận tụy, không nhụt chí trong mọi hoàn cảnh, ngay lập tức người đó vượt hẳn các thuộc tính thiên nhiên vật chất và đạt cấp Brahman”.] Các tín đồ không ở hiện tính, không ở dục tính và cũng không ở trong vô minh tính. Họ siêu tuyệt đối với những tính chất đó.

Bob: Tín đồ toàn tâm toàn ý sẽ đạt cấp độ đó ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Tín đồ... Ông cũng có thể trở thành tín đồ như họ. Điều ấy chẳng khó. Chỉ cần hiến dâng mình cho sự phục vụ siêu tuyệt ngập tràn yêu thương cho Thượng Đế, chỉ có thể thôi.

Bob: Tôi những muốn tìm hiểu nhiều hơn nữa về Thượng Đế và cảm nhận rõ hơn sự hiện diện của Ngài. Vấn đề là ở chỗ không có cái đó thì theo tôi cuộc sống chẳng còn ý nghĩa gì cả.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế, thật vô cùng uổng phí nếu như không tận dụng kiếp người. Đối với chúng sinh, đó là cơ hội hiếm hoi nhất mà nó được ban để có thể bứt ra khỏi lưới tồn tại vật chất.

Bob: Tôi vô cùng cảm ơn ông đã cho phép tôi đặt tất cả những câu hỏi này.

Śrīla Prabhupāda: Có gì đâu, ông có thể tìm hiểu nhiều hơn nữa kia.

Bob: Tôi dầu sao... vẫn có các mối ràng buộc với nhà cửa, những người thân, đám cưới... tôi đã đính hôn rồi...

Śrīla Prabhupāda: Có sao đâu, đây có gì là trở ngại. Trong số các tín đồ có nhiều người có gia đình. (*Śrīla Prabhupāda chỉ vào anh Śyāmasundara*). Cậu ấy có vợ đấy. Hôn nhân không phải là sự cản trở. Tôi đã kể cho ông nghe về bốn thời kỳ phát triển tinh thần. *Brahmacārī*, *gṛhastha*, *vānaprastha* và *sannyāsa*. Khi thời kỳ *brahmacārī* kết thúc, có thể lấy vợ. Nhưng điều đó không nhất thiết, có thể là *naiṣṭika-brahmacārī* suốt đời. Nhưng *brahmacārī* cũng có thể lấy vợ. Còn khi giai đoạn cuộc sống gia đình chấm dứt thì giai đoạn *vānaprastha* bắt đầu. Có nghĩa là con người tách ra khỏi gia đình – vợ và chồng sống riêng. Giữa họ không có sự gần gũi thể xác. Còn sau đó, khi đã hoàn toàn thoát tục, đã trút bỏ được nỗi ham muốn cuộc sống gia đình, con người quy *sannyāsa*.

Bob: Khi ấy anh ta quên hẳn vợ mình ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng, nếu cố gắng quên thì đâu có khó. Xa mặt thì cách lòng mà. (*Tất cả cưòi*). Như tôi đây cũng có vợ, con, cháu chắt đầy chứ. Nhưng xa mặt thì cách lòng. Có vậy thôi. Trong hệ thống Veda, *vānaprastha* và *sannyāsa* được trù định một cách cẩn thận.

5

Con đường tu dưỡng (29 tháng 2, năm 1972)

Bob: Tôi hết sức cảm ơn ông đã cho phép tôi đặt những câu hỏi đó.

Śrīla Prabhupāda: Đây là sứ mạng của tôi. Con người cần phải hiểu khoa học về Thượng Đế. Nếu chúng ta không hợp tác với Đấng Tối Cao thì cuộc sống của chúng ta sẽ không còn ý nghĩa. Tôi đã nhiều lần lấy ví dụ: một chi tiết máy rơi ra khỏi cái máy sẽ không còn giá trị nào cả. Nhưng cũng chính chi tiết đó khi được lắp đúng chỗ thì trở nên có giá trị. Chúng ta cũng vậy – chúng ta là phần không thể tách rời của Thượng Đế. Vì vậy chúng ta là gì nếu thiếu Ngài? Hoàn toàn chẳng là gì cả. Chúng ta cần phục hồi quan hệ của mình với Thượng Đế, khi đó chúng ta sẽ trở nên có giá trị.

Bob: Hôm nay tôi nói chuyện với một người đến đây lúc buổi trưa. Có thể là ông sẽ buồn cười nhưng ông ta tới đây vì nghe nói ở Māyāpur có hippie (hippi).

Śrīla Prabhupāda: Gì cơ?

Bob: Ông ta nghe nói có người hippie đến Māyāpur. Đầu tiên tôi nói chuyện với ông ta, sau đó là các tín đồ. Ông ta nói với tôi những điều mà tôi không thể tìm được câu trả lời. Ông ta bảo rằng ngày mai sẽ lại tới để gặp một số tín đồ. Nếu ông cho phép, tôi muốn kể cho ông cuộc nói chuyện của chúng tôi. Những gì ông ta nói làm tôi băn khoăn...

Śrīla Prabhupāda: Ông ta là người Ấn Độ à?

Bob: Vâng, ông ta là người Ấn Độ. Ông ta sống cách đây không xa và nói thạo tiếng Anh. Thời trẻ, ông ta hàng ngày chuyên tâm thờ

phụng nữ thần Kālī*, nhưng một lần nạn lụt xảy ra và khi ấy dân chúng vô cùng khổ sở, từ đó ông ta rời bỏ tôn giáo. Ông ta nói là bây giờ ông ta tìm được hạnh phúc trong việc thức tỉnh lòng yêu thương đồng loại giữa người với người. Và tôi chẳng tìm được lời để nói với ông ta, để Thượng Đế và tôn giáo đi vào cuộc sống của ông ta. Ông ta nói rằng: “Sau khi chết có thể tôi sẽ trở thành một phần của Thượng Đế mà cũng có thể không”. Còn hiện giờ ông ta chưa thấy nguyên nhân để lo lắng về điều đó. Ông ta nói rằng ông ta đã tìm đến các dạng thực hành tôn giáo khác nhau nhưng cái đó chưa mang lại gì cho ông ta cả. Tôi hỏi về điều này còn là vì khi trở về Mỹ, tôi sẽ gặp không ít những người như vậy. Họ thấy rằng hoạt động tôn giáo, ví dụ như việc thờ cúng nữ thần Kālī hoặc vị thần nào đó tượng tự chẳng mang lại kết quả gì. Và tôi không biết nói gì với họ để thuyết phục họ rằng điều đó đáng thử nghiệm.

Śrīla Prabhupāda: Đừng cố làm điều đó bây giờ. Trước tiên ông hãy cố gắng thuyết phục chính bản thân mình.

Bob: Tôi đã mời ông ta gặp các tín đồ. Sau đó tôi còn nhìn thấy ông ta lần nữa khi ông ta ra khỏi đây và bảo ông ta “Mời ông lại tới nữa”, nhưng... đúng, đúng, ông nói đúng.

Śrīla Prabhupāda: Trước tiên, *chính ông* phải là người vững tin. Sau đó hãy cố làm cho người khác tin. Caitanya Mahāprabhu nói rằng ông có thể cải tạo hoàn cảnh của người khác chỉ khi đã thành công trong cuộc sống của chính bản thân mình.

*bhārata-bhūmite haila manuṣya-jaṇma yāra
jaṇma sārthaka kari' kara para-upakāra*

Trước tiên hãy làm cuộc sống của bản thân mình toàn thiện, sau đó hãy gắng dạy dỗ người khác.

* Ở Ấn Độ việc thờ cúng nữ thần này rất phổ biến.

Bob: Các tín đồ bảo tôi là nếu không thường xuyên ở trong ý thức Kṛṣṇa thì sẽ không thể là người hạnh phúc. Nhưng thỉnh thoảng tôi cảm thấy mình hạnh phúc.

Śrīla Prabhupāda: Thỉnh thoảng chứ không phải là luôn luôn.

Bob: Vâng.

Śrīla Prabhupāda: Nhưng nếu ông đến với ý thức Kṛṣṇa, ông sẽ luôn cảm thấy mình hạnh phúc.

Bob: Họ muốn nói rằng không thể là người hạnh phúc nếu không ở trong ý thức Kṛṣṇa.

Śrīla Prabhupāda: Đó là sự thật. Ví dụ ông là người sống trên cạn. Người ta tưởng ông xuống nước thì ông chẳng thể thấy hạnh phúc khi ở dưới nước. Nếu người ta trả ông về mặt đất thì ông sẽ hạnh phúc. Tương tự như vậy, chúng ta là những bộ phận không thể tách rời của Kṛṣṇa và không thể hạnh phúc nếu như không được hoạt động như những bộ phận của Ngài. Giống ở ví dụ trước: tự bản thân chi tiết máy sẽ chẳng có giá trị gì khi ở ngoài cỗ máy, nhưng khi được lắp đúng chỗ, nó sẽ trở nên có giá trị. Chúng ta là những bộ phận của Kṛṣṇa và phải gắn liền với Ngài. Và ông có thể ngay lập tức được nối liền với Kṛṣṇa khi ông hiểu rõ chân lý: “Tôi thuộc về Kṛṣṇa. Kṛṣṇa là của tôi.” Chỉ có thể thôi.

Bob: Ông nói thế nào cơ? Kṛṣṇa...

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇa là của tôi.

Bob: Của tôi ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng, của tôi. Kṛṣṇa là của tôi.

Bob: A-a...

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇa là của tôi. Kṛṣṇa là của tôi.

Bob: Vâng.

Śrīla Prabhupāda: Còn tôi thuộc về Kṛṣṇa. Đó là vị trí thực sự của chúng ta.

Bob: Chúng ta là những phần nhỏ bé của Kṛṣṇa.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Mọi thứ tồn tại đều là những phần nhỏ gắn bó mật thiết với Kṛṣṇa, bởi vì tất cả đều là năng lượng của Ngài và được sinh ra từ năng lượng ấy.

Một vị khách: Thưa Śrīla Prabhupāda, tôi muốn hỏi, sự phục vụ không có lòng mộ đạo được hiểu như thế nào ạ?

Śrīla Prabhupāda: Hừm? Đó không phải là sự phục vụ mà là kinh doanh. (*Tất cả cười*). Ví dụ như ở đây, ở Māyāpur chúng tôi thuê chủ thầu khoán. Đó không phải là phục vụ mà là kinh doanh. Chẳng phải thế ư? Thỉnh thoảng ta có thể gặp quảng cáo đại loại: “Khách hàng là chủ nhân của chúng ta”. Họ nói vậy phải không? Nghe cũng hay – “Khách hàng là chủ nhân chúng ta”, nhưng đó là kinh doanh, bởi vì nếu ông không có tiền thì ông không thể là khách hàng. Trong phụng sự tất cả đều khác. Caitanya Mahāprabhu cầu nguyện Kṛṣṇa:

*yathā tathā vā vidadhātu lampāto
mat-prāṇa-nāthas tu sa eva nāparaḥ*

“Dù Ngài có làm gì với Con chẳng nữa, Con vẫn sẽ tôn thờ Ngài, Đấng Tối Cao của Con”. Đây mới là phụng sự. “Con không đòi cái gì đổi lại”, thế mới là phụng sự chứ. Nếu ông muốn một cái gì đó đánh đổi thì đó là kinh doanh.

Bob: Tôi muốn xin ông một lời khuyên cho tương lai. Tôi cần phải làm gì để cảm thấy mình gần Thượng Đế hơn? Tôi sắp chia tay với ông và khi đó tôi...

Śrīla Prabhupāda: Ông cần phải tu dưỡng.

Bob: Thỉnh thoảng tôi đến đền thờ và khi ra về tôi không biết mình đã đem đi được bao nhiêu.

Śrīla Prabhupāda: Điều đó không đòi hỏi nhiều thời gian đâu. Sau sáu tháng ông sẽ thấy ông đạt được tiến bộ nào. Nhưng để đạt được điều đó cần phải tuân thủ các nguyên tắc sẽ điều tiết cuộc

sống của ông và khi đó, kết quả sẽ tới như nó tới với các nam nữ thanh niên này.

Bob: Vâng. Tôi hiểu điều này rồi.

Śrīla Prabhupāda: Họ chẳng may may có mong muốn đi rạp phim hay tiệm ăn. Họ từ bỏ tất cả những thứ gọi là *anartha* – không cần thiết.

Bob: Tôi có cảm tưởng là khi tôi trở lại, họ...

Śrīla Prabhupāda: Mục đích của cuộc sống con người là tu dưỡng.

Bob: Vâng.

Śrīla Prabhupāda:

*tapo divyam putrakā yena sattvam
suddhyed yasmāḍ brahma-saukhyam tv anantam*

Sattva nghĩa là “cuộc sống”. Nếu ông không tu dưỡng cuộc sống của mình thì ông buộc phải thay thân thể. Ông bị đầu thai từ thân thể này sang thân thể khác. Đôi khi là kiếp tốt hơn và có khi tồi tệ hơn. Chẳng hạn như nếu ông không khỏe và không chữa bệnh thì bệnh của ông sẽ mang đến cho ông nhiều phiền toái. Tương tự như vậy, nếu ông không tu dưỡng, ông sẽ phải luân hồi từ thân thể vật chất này sang thân thể vật chất khác. Quy luật thiên nhiên rất tinh tế. Hiện giờ ông chẳng có gì để đảm bảo là trong tương lai ông sẽ nhận được một cơ thể hết sức thuận lợi hay lại sinh ra là người Mỹ. Vì vậy tu dưỡng cuộc sống là điều rất quan trọng với con người. Chừng nào ông chưa làm điều đó, ông sẽ còn theo đuổi hạnh phúc nhưng ông không thể là người hạnh phúc luôn luôn.

Bob: Tôi hy vọng là khi về New York, trở lại với công việc cũ, tôi sẽ trở thành người trong sạch nhưng tôi tin là tôi sẽ không được như các tín đồ của ông ở đây. Tôi... tôi không thể tưởng tượng là tôi có thể sống như họ.

Śrīla Prabhupāda: Ông có thể làm mọi điều như họ. Đầu tiên họ

Những câu hỏi đáp toàn thiện

cũng không phải là những người trong sạch, bây giờ họ đã tu dưỡng. Ông cũng có thể tu dưỡng. Ví dụ như khi ông còn là đứa bé, ông đâu có kiến thức, còn bây giờ ông đã là người có trình độ học thức.

Bob: Vậy tôi có thể làm gì? Khi trở về tôi phải...

Śrīla Prabhupāda: Khi nào thì ông về?

Bob: Tôi quay trở lại Chaibasa và sẽ làm việc ở đấy, còn sau đó...

Śrīla Prabhupāda: Có việc gì ở đó, ở Chaibasa ấy?

Bob: Đấy là nơi tôi đang dạy học. Tôi sống ở đó.

Śrīla Prabhupāda: Tốt hơn cả là ông đừng dạy học vì ông có biết dạy cái gì đâu.

Bob (Cười): Tôi cũng đang định... tôi cũng chẳng thích dạy lắm và tháng năm tôi sẽ trở về Mỹ, nhưng chừng nào tôi còn ở đây thì tôi phải dạy học vì tôi đã ký hợp đồng trong thời gian ở Ấn Độ.

Śrīla Prabhupāda: Nếu ông thực sự nghiêm túc, ông có thể vẫn là người trong sạch ở khắp nơi. Đâu có quan trọng là ở Mỹ hay ở Ấn Độ. Nhưng ông cần biết cách giữ mình trong sạch. Có vậy thôi.

Bob: Ông muốn nói tới việc tuân thủ các nguyên tắc phải không?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Như tôi đây đã từng đi Mỹ chẳng hạn, nhưng ở đó hay ở Ấn Độ, tôi vẫn là tôi.

Bob: Tôi đã cố gắng tuân thủ các nguyên tắc đó sau khi gặp ông [chuyến đi ngắn tới Calcutta vào tháng 11 năm 1971].

Śrīla Prabhupāda: Hừm... Nhưng tuân thủ có nghĩa là tuân theo một cách tuyệt đối nếu ông thực sự nghiêm túc.

Bob: Có thể là... thôi được, có thể điều tôi sẽ nói bây giờ là điều ngu ngốc nhất trong những điều tôi nói. Nhưng xin ông cho phép tôi nói những điều tôi cảm thấy.

Śrīla Prabhupāda: Không, không phải là ngu ngốc đâu. Tôi không nói là ngu ngốc, mà tôi nói là không hoàn hảo.

Bob (Cười): Thưa vâng. Không hoàn hảo. Nhưng cho phép tôi nói điều đó. Tôi khâm phục các tín đồ của ông và kính trọng họ nhưng tôi

không cảm thấy mình là một trong số họ và thậm chí không có mong muốn thiết tha được thành một người trong số họ. Tôi cảm thấy tôi chỉ đơn thuần muốn... Tôi muốn hành động đúng, muốn được gần với Thượng Đế và nếu... nếu kiếp sau của tôi tốt hơn kiếp này thì tôi sẽ lấy làm mãn nguyện.

Śrīla Prabhupāda: Tốt lắm.

Bob: Điều đó có lẽ là lòng ham muốn vật chất, nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Chỉ cần noi theo gương họ là ước mơ của ông sẽ thành hiện thực. Chúng tôi dạy họ cách tu dưỡng và thành người hạnh phúc. Đó là sứ mạng của chúng tôi. Chúng tôi muốn tất cả được hạnh phúc: *sarve sukhino bhavantu*. Mọi người không biết cách làm thế nào để thành người hạnh phúc. Họ đi theo con đường không dẫn tới hạnh phúc. Họ nghĩ ra những con đường riêng. Vấn đề là ở chỗ đó. Vì vậy mà Rṣabhadeva đã cho các con trai mình lời khuyên thế này: “Các con thân yêu của cha, chỉ cần tu khổ hạnh vì kiến thức siêu tuyệt mà thôi”. Ai cũng chịu khổ hạnh. Tôi biết một thanh niên buộc phải ra nước ngoài để học quản lý. Bây giờ anh ấy giữ chức vụ cao. Như vậy là mỗi người đều chịu khổ hạnh nào đó vì tương lai. Vậy vì sao lại không tu khổ hạnh vì hạnh phúc *mãi mãi*? Ông cần phải tu dưỡng cuộc đời mình và thanh tẩy thân thể mình. Chừng nào ông còn nhận các thân thể vật chất thì ông còn phải rời bỏ chúng. Nhưng chỉ ngay sau khi ông có được cơ thể tinh thần thì vấn đề thay đổi cơ thể lập tức không còn nữa. Ông đã có cơ thể tinh thần. Hiện giờ vì sự ô nhiễm vật chất mà chúng ta phát triển cơ thể vật chất, nhưng nếu như được tiếp xúc với cuộc sống tinh thần thì chúng ta sẽ phát triển cơ thể tinh thần. Tôi thường lấy ví dụ nếu ta đặt một thanh sắt vào lửa thì nó sẽ trở nên giống như lửa. Phải vậy không?

Bob: Đặt một thanh sắt vào lửa ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng, và nó sẽ bị nung nóng như lửa.

Bob: Tất nhiên rồi.

Śrīla Prabhupāda: Mặc dù nó vẫn là sắt.

Bob: Đúng vậy.

Śrīla Prabhupāda: Ông cũng thể thôi, nếu ông liên tục hoạt động tinh thần, thân thể ông bắt đầu hoạt động với tinh thần, mặc dù nó là vật chất. Ví dụ này cũng vậy: nếu sờ vào thanh sắt nung đỏ, ông sẽ bị bỏng bởi vì nó đã tiếp thụ thuộc tính của lửa. Tương tự như vậy, khi hoạt động trong ý thức Kṛṣṇa, ông sẽ được tinh thần hóa. Hành động của ông sẽ mang tính tinh thần, những ham muốn vật chất sẽ biến mất.

Bob: Có thể thực hiện điều đó như thế nào ạ?

Śrīla Prabhupāda: Bằng phương pháp này thôi. Các tín đồ cũng làm như vậy. Ông có thấy những thanh niên này, sáu người trẻ tuổi được thụ lễ nhập môn ngày hôm nay không? Điều đó cực kỳ đơn giản. Ông cần tuân thủ bốn nguyên tắc và niệm *mantra* với tràng hạt. Điều đó đơn giản lắm.

Bob: Vâng, nhưng ông có hiểu là khi tôi trở về Bikhar [một tỉnh ở Ấn Độ] và sẽ sống ở đó như thường lệ thì... nếu tôi bắt đầu tuân thủ tất cả các nguyên tắc điều tiết... một vài nguyên tắc hiện giờ tôi đã đang tuân thủ, nhưng không phải là tất cả...

Śrīla Prabhupāda: “Một vài” có nghĩa là thế nào?

Bob: “Một vài” ấy ạ?

Śrīla Prabhupāda: Cả thầy có bốn nguyên tắc điều tiết. “Một vài” là ba hay hai?

Bob: Hai hoặc ba thôi ạ.

Śrīla Prabhupāda: Vậy cái gì cản trở ông thực hiện thêm điều nữa?

Bob: Không, không. Tôi muốn nói là tôi đang tuân thủ một hoặc hai thôi. Bây giờ tôi đang cố theo đúng một hoặc hai nguyên tắc điều tiết.

Śrīla Prabhupāda (Cười): Vậy tại sao không phải là ba? Có gì là khó ở đây nào? Ông đang tuân thủ nguyên tắc nào?

Bob: Nguyên tắc nào ấy à? Tôi hầu như ăn chay. Thực ra, tôi ăn trứng nữa.

Śrīla Prabhupāda: Tức là nguyên tắc này ông cũng không tuân thủ hoàn toàn.

Bob: Vâng. Thậm chí nguyên tắc này tôi cũng không theo được hoàn toàn. Sau khi tôi gặp ông lần trước [tháng 11] tôi đã chuyển sang ăn chay, nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Ăn chay đâu phải là thành tích gì đặc biệt.

Bob: Đúng. Ông nói đúng.

Śrīla Prabhupāda: Chim bồ câu cũng ăn chay. Đến ngay cả khi, loài vật vô dụng nhất cũng ăn chay.

Bob: Đúng thế.

Śrīla Prabhupāda: Những con khỉ cũng là kẻ ăn chay. Các *sannyāsī* trần trụi sống trong rừng ấy là những kẻ tinh nghịch bậc nhất.

Bob: Tôi... tôi nhận thấy có một số tiến bộ, vì lúc đầu hơi khó nhưng sau đó trở nên dễ hơn và tôi lại...

Śrīla Prabhupāda: Không đâu, ông có thể nghiêm ngặt tuân thủ tất cả các nguyên tắc điều tiết với điều kiện ông tiếp nhận ý thức Kṛṣṇa. Trong trường hợp ngược lại thì ông không thể.

Bob: Vâng, chính thế. Khi tôi trở về Bikhar, bạn bè tôi có thể sẽ nói... như thường lệ: buổi tối chúng tôi ngồi cùng nhau, hoàn toàn chẳng có gì để làm, chẳng lẽ chỉ đánh muỗi, rồi họ nói: “Ta làm châu cần sa chứ?” và tôi trả lời: “Tất nhiên, đằng nào thì cũng chẳng có gì để làm”, tôi ngồi xuống cạnh họ và vui thú suốt cả buổi tối. Chúng tôi thường xuyên làm như thế và bỗng bênh ở cõi nào đó. Tối nào chúng tôi cũng hút cần sa dù hiểu rằng đang tự đầu độc mình, sau đó chúng tôi đã thôi, thế nhưng đôi khi chúng tôi...

Śrīla Prabhupāda: Ông cần sống với chúng tôi, khi đó bạn bè ông sẽ không còn nói với ông “Này, việc cần sa thì thế nào nhỉ?” (*Bob cười*). Hãy thường xuyên giao tiếp với các tín đồ. Chúng tôi chủ định mở các trung tâm ý thức Kṛṣṇa là để cho mọi người khả năng

tiếp xúc với chúng tôi. Chúng tôi mua từng ấy đất [ở Māyāpur] để làm gì? Người nào mong muốn thực sự, người đó sẽ đến đây sống cùng với chúng tôi. Giao tiếp có ảnh hưởng vô cùng lớn. Giao du với kẻ rượu chè be bét, ông sẽ trở thành kẻ nghiện rượu, còn giao tiếp với vị *sādhu* ông cũng sẽ trở thành *sādhu*.

Śyāmasundara: Ông ấy có thể đến sống với thầy ở Bombay.

Śrīla Prabhupāda: Phải đấy. Ông có thể sống với chúng tôi ở Bombay. Nhưng ông ấy cần bạn bè với cần sa cơ? Tai họa là ở chỗ ấy.

Bob: Cho phép tôi hỏi câu nữa, còn sau đấy có thể tôi sẽ trở lại vấn đề này. Tôi có kết luận là tôi nghĩ quá nhiều về bản thân mình, bởi vậy tôi không thể suy nghĩ nhiều một cách thỏa đáng về Thượng Đế. Dù ở đâu tôi cũng nghĩ về mình. Làm thế nào để quên đi bản thân để tập trung vào cái chính?

Śrīla Prabhupāda: Cũng làm như các tín đồ làm thôi.

Bob (Cười): Ông nói rằng con đường của tôi... tôi hiểu là ông muốn nói rằng để tu dưỡng bản thân, tôi cần phải trở thành tín đồ.

Śrīla Prabhupāda: Ông nghi ngờ điều đó ư?

Bob: Nhưng tôi...

Śrīla Prabhupāda: Trở thành tín đồ khó lắm sao?

Bob: Đối với tôi thì đúng là vậy. Tôi... tôi không cảm thấy mong muốn đặc biệt. Ngay từ đầu các tín đồ đã nói cho tôi hay là họ đã từ bỏ cuộc sống vật chất. Bốn nguyên tắc điều tiết mà họ bảo tôi đồng nghĩa với sự chối bỏ cuộc sống vật chất và tôi hiểu điều này. Nhưng thay vào đó họ có...

Śrīla Prabhupāda: Theo ông, cuộc sống vật chất là gì? (*Bob im lặng*). Tôi ngồi trên cái giường này, nó là vật chất hay tinh thần?

Bob: Vật chất ạ.

Śrīla Prabhupāda: Như vậy chúng ta từ bỏ cuộc sống vật chất như thế nào?

Bob: Theo hiểu biết của tôi thì cuộc sống vật chất có lẽ là sự khao

khát lợi nhuận vật chất...

Śrīla Prabhupāda: Thế nào là “vật chất?”

Bob: Lao động vì của cải vật chất và không từ chối vật chất.

Śrīla Prabhupāda: Cuộc sống vật chất là khi ông muốn làm thỏa mãn các giác quan của mình. Cuộc sống vật chất là thế đấy. Còn khi ông mong ước được phục vụ Thượng Đế thì đó là cuộc sống tinh thần. Cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần khác nhau ở chỗ đó. Hiện giờ chúng ta muốn phục vụ giác quan của mình. Nhưng khi chúng ta phục vụ Thượng Đế thì đó là cuộc sống tinh thần. Những gì chúng tôi làm và những gì người khác làm khác nhau ở điểm nào? Chúng tôi sử dụng tất cả: bàn, giường, máy ghi âm, máy chữ – vậy sự khác nhau ở chỗ nào? Khác nhau ở chỗ chúng tôi sử dụng tất cả những thứ đó để phục vụ Kṛṣṇa.

Bob: Các tín đồ nói với tôi rằng những lạc thú tinh thần đã thay thế cho những thú vui vật chất mà họ từ bỏ, nhưng vấn đề là ở chỗ tôi chưa cảm thấy điều đó.

Śrīla Prabhupāda: Lạc thú tinh thần sẽ đến khi lòng ông nảy sinh ước muốn làm hài lòng Kṛṣṇa. Đó là lạc thú tinh thần. Ví dụ khi cho đứa con ăn, người mẹ sẽ vui sướng nhiều hơn là khi chính bà ta ăn. Bản thân bà ta không ăn nhưng bà ấy hoàn toàn mãn nguyện khi thấy đứa con ăn ngon miệng.

Bob: Có nghĩa là lạc thú tinh thần là làm hài lòng Thượng Đế.

Śrīla Prabhupāda: Lạc thú tinh thần tức là khi Kṛṣṇa thích thú.

Bob: Làm Kṛṣṇa thích thú.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. Khoái lạc vật chất nằm ở trong sự thỏa mãn giác quan. Chỉ có thế mà thôi. Sự khác biệt cũng ở chỗ đó. Khi con người cố gắng làm hài lòng Kṛṣṇa thì đó là lạc thú tinh thần.

Bob: Tôi nghĩ rằng... theo khái niệm của tôi, làm hài lòng Thượng Đế...

Śrīla Prabhupāda: Ông đừng phát minh ra những phương pháp riêng để làm hài lòng Thượng Đế. Đừng có tự nghĩ ra thế. Chẳng hạn như tôi muốn làm ông hài lòng thì tôi phải hỏi ông: “Tôi có thể làm gì cho ông?” Tôi không nên tự nghĩ ra điều gì. Cái đó chẳng mang lại cho ông chút thú vị nào cả. Ví dụ tôi muốn uống nước và ông bắt đầu lập luận: “Ngài Svāmījī sẽ hài lòng hơn nếu ta mang cho ông ấy cốc sữa, một cốc sữa nóng” trong khi tôi không thích thế. Nếu ông muốn làm tôi hài lòng, hãy hỏi tôi: “Tôi có thể làm gì để ông hài lòng?” Và nếu ông làm những điều tôi yêu cầu thì tôi sẽ hài lòng.

Bob: Có nghĩa là làm hài lòng Kṛṣṇa tức là trở thành tín đồ của Kṛṣṇa.

Śrīla Prabhupāda: Tín đồ là người luôn làm hài lòng Kṛṣṇa. Đó là mối quan tâm duy nhất, công việc duy nhất của anh ta. Tín đồ là như vậy.

Bob: Xin ông nói thêm về việc niệm Hare Kṛṣṇa được không? Có một thời gian tôi đã niệm *mantra* này nhưng không thường xuyên mà chỉ thỉnh thoảng chút ít thôi. Tôi có tràng hạt chỉ mới đây thôi và đôi lúc tôi có cảm giác rất dễ chịu khi niệm *mantra*, còn đôi khi thì tuyệt nhiên không có cảm giác đó. Có lẽ tôi niệm không đúng phải không? Tôi cũng không biết nữa.

Śrīla Prabhupāda: Cần phải có phương pháp. Để đạt được cái gì đó, ông phải sử dụng phương pháp nào đó.

Bob: Các tín đồ bảo tôi rằng trong lúc niệm *mantra* họ thấy vui sướng đến ngất ngây.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế, ông càng tu dưỡng, càng được thanh khiết bao nhiêu thì vui sướng ngất ngây càng mạnh bấy nhiêu. Quá trình niệm *mantra* là quá trình tu dưỡng.

6

Tín đồ toàn thiện

(29 tháng 2, năm 1972, buổi chiều)

Śyāmasundara: Thưa Śrīla Prabhupāda, trưa nay chúng ta đã nói về sự khổ hạnh.

Śrīla Prabhupāda: Hừm?

Śyāmasundara: Nếu chúng ta không chịu khổ hạnh một cách tự nguyện thì chúng ta vẫn buộc phải chịu khổ hạnh này hay khổ hạnh khác trái với sở nguyện của mình.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy, phải thực hiện dưới sự chỉ đạo của đức thầy tinh thần... Bản thân các vị chẳng thích chịu khổ hạnh cho lắm, nhưng khi đã nhận vị thầy tinh thần, các vị phải tuân theo những lời dạy bảo của đức thầy. Đấy chính là khổ hạnh.

Śyāmasundara: Thậm chí nếu các vị không muốn chịu khổ hạnh, các vị vẫn cần phải làm.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế, các vị phải làm. Một khi các vị đã quy phục vị thầy tinh thần của mình thì những chỉ giáo của đức thầy đối với các vị nhất thiết phải được tuân theo. Vì vậy thậm chí cả khi các vị không thích điều đó, các vị cũng vẫn phải tuân theo. Để làm hài lòng thầy. (*Anh Śyāmasundara thở dài*). Nhưng các vị không thích điều ấy... (*Cười*). Chẳng ai thích nhịn ăn* nhưng đức thầy tinh thần nói: “Hôm nay là ngày tịch cốc”, bởi vậy, còn làm gì được? (*Anh Śyāmasundara cười*). Môn đệ là người tự nguyện đồng ý theo học vị thầy tinh thần. Khổ hạnh là ở chỗ ấy đấy.

Śyāmasundara: Ví dụ như bố mẹ chúng ta và nhiều người khác

* Mỗi tháng có hai ngày (đầu tháng và cuối tháng) gọi là *ekādaśī*, trong những ngày đó đặc biệt không được sử dụng thức ăn từ ngũ cốc và tốt hơn cả là nhịn ăn hoàn toàn trong khoảng một ngày đêm.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

trong thế giới vật chất bị mê mẩn bởi cuộc sống vật chất, họ không muốn chịu khổ hạnh hoặc thử nghiệm nỗi đau thân thể, vậy mà họ vẫn không thể tránh được điều đó. Thiên nhiên buộc họ chịu sự mất mát.

Śrīla Prabhupāda: Đó là khổ hạnh bắt buộc. Nó chẳng có lợi gì cả. Nó chỉ có giá trị khi tự nguyện mà thôi.

Śyāmasundara: Nếu các vị không tự nguyện chịu khổ hạnh thì đấng nào các vị cũng phải chịu bị mất mát.

Śrīla Prabhupāda: Con người khác loài vật ở điểm này. Loài vật không thể tu khổ hạnh, còn con người thì có thể. Trong cửa hàng bánh kẹo có rất nhiều loại bánh kẹo và các vị muốn nếm thử nhưng nếu các vị không có tiền thì các vị chịu nhịn. Còn con bò thì không thể bỏ qua thứ ăn ngon. Các vị có thể lấy gậy đánh nó, còn nó thì chẳng để ý, nó vẫn tiếp tục ăn. Như vậy, loài vật không có khả năng chịu khổ hạnh. Sự khổ hạnh mà chúng tôi đang tiến hành cực kỳ dễ chịu. Chúng tôi hát Hare Kṛṣṇa, nhảy múa và ăn những món ăn tuyệt diệu mà Kṛṣṇa ban cho chúng tôi. Có thể thôi. Tại sao đồng bào của các vị lại không đồng ý chịu sự khổ hạnh đó? Hát ca, nhảy múa và thưởng thức những món ăn tuyệt vời?

Bob: Tôi không hoàn toàn hiểu ông?

Śrīla Prabhupāda: Vì chúng tôi chịu khổ hạnh nên Kṛṣṇa ban cho chúng tôi những thứ tuyệt vời và chúng tôi chẳng bị thua thiệt. Khi ông trở thành tín đồ của Kṛṣṇa, ông sẽ nhận được *nhều hơn* gấp vạn lần so với những gì ông có bây giờ. Đó là sự thực. Tôi đã sống độc thân suốt 20 năm nhưng tôi chẳng hề có khó khăn gì cả. Trước khi quy *sannyāsa*, tôi sống ở Delhi. Vậy mà tôi chẳng gặp lấy mấy may khó khăn gì mặc dù tôi sống một mình.

Śyāmasundara: Nếu không tuân theo kỷ luật tinh thần thì thiên nhiên sẽ gây nhiều khổ sở lắm.

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế. “*Bhagavad-gītā*” có nói về điều đó:

*daivī hy eṣā guṇamayī
mama māyā duratyayā
mām eva ye prapadyante
māyām etām taranti te*

[“Khó mà vượt qua được năng lượng thần thánh này của Ta, năng lượng bao gồm ba thuộc tính của thiên nhiên vật chất, nhưng ai đã hiến mình cho Ta, người đó có thể dễ dàng thoát khỏi ảnh hưởng của nó”.] *Māyā* gây ra cho chúng ta bao nhiêu phiền toái nhưng chỉ ngay sau khi ông hiến mình cho Kṛṣṇa, lập tức sẽ chẳng còn khó khăn nào nữa.

Śyāmasundara: Chúng ta thật ngu ngốc khi luôn nghĩ rằng “Ta sẽ đạt hạnh phúc”.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy. Đây là *māyā*, ảo tưởng. Điều đó giống như với chuyện con lừa: ông ngồi trên lưng con lừa và giữ trước mõm nó một túm cỏ, còn con lừa thì nghĩ: “Chỉ một bước nữa thôi là ta sẽ lấy được túm cỏ”. (*Bob cười*). Nhưng túm cỏ lúc nào cũng ở cách con lừa một gang tay. Đó là “chủ nghĩa con lừa”. (*Tất cả cười*). Mỗi người đều nghĩ: “Chỉ cố một tý nữa thôi là ta sẽ đạt được điều mong muốn. Ta sẽ hạnh phúc biết bao!”

Bob: Tôi... tôi rất cảm ơn ông vì...

Śrīla Prabhupāda: Hứm-m?

Bob: Ngày mai tôi buộc phải chia tay với ông và...

Śrīla Prabhupāda: Ông đừng nói “chia tay”, hãy nói “ở lại”.

Bob: Hiện giờ tôi chưa thể, tôi đang nghĩ đến việc ngày mai trở về thành phố của mình. Nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Ông đừng trở về đó nữa.

Bob: Ông nghĩ rằng ngày mai tôi nên ở lại đây ư?

Śrīla Prabhupāda: Ông hãy ở lại đây.

Bob: Ông đã bảo tôi, vậy tôi sẽ ở lại.

Śrīla Prabhupāda: Ông là chàng trai rất tốt. (*Ngừng rất lâu. Bầu không khí trở nên êm dịu hơn*). Điều đó thật đơn giản. Khi chúng sinh quên mất Kṛṣṇa, họ bị sa vào thế giới vật chất. “Kṛṣṇa” – đó là tên Ngài, hình hài của Ngài, vương quốc của Ngài, trò chơi của Ngài – là tất cả.

Bob: Ông nói cái gì cuối cùng?

Śrīla Prabhupāda: Há? Trò chơi.

Bob: Trò chơi.

Śrīla Prabhupāda: Khi chúng ta nói về vị vua thì tức là ta nói về chính quyền của ông ta, cung điện, hoàng hậu, các con, các cận thần, quân đội của ông ta – nói tới mọi thứ. Phải thế không nhỉ?

Bob: Đúng vậy.

Śrīla Prabhupāda: Khi chúng ta nghĩ về Kṛṣṇa, Đức Thượng Đế Tối Cao, có nghĩa là ta nghĩ tới mọi năng lượng của Kṛṣṇa. Toàn bộ điều đó chứa đựng trong từ “Rādhā-Kṛṣṇa”. Rādhā là toàn bộ năng lượng của Kṛṣṇa. Còn Kṛṣṇa là Đức Thượng Đế Tối Cao. Vì vậy khi nói về Kṛṣṇa, chúng ta nói tới tất cả chúng sinh bởi họ là những năng lượng khác nhau thuộc năng lượng cấp cao của Ngài. Khi năng lượng không phục vụ nguồn năng lượng thì cái đó gọi là sự tồn tại vật chất. Cả thế giới này không phục vụ Kṛṣṇa. Họ phục vụ Kṛṣṇa theo cách khác, bằng kiểu khác. Họ phục vụ Kṛṣṇa một cách gián tiếp giống như những công dân cưỡng lệnh gián tiếp phục vụ chính phủ chẳng hạn. Những kẻ tù tội chịu hình phạt trong tù vì vi phạm luật pháp quốc gia. Bây giờ, ở trong tù, người ta sẽ buộc chúng phải phục tùng các đạo luật ấy. Cũng như vậy, tất cả chúng sinh ở thế giới này không công nhận Thượng Đế hoặc do dốt nát, hoặc do sự lựa chọn cá nhân. Họ không mong muốn thừa nhận vị trí thống trị của Thượng Đế. Họ là quỷ dữ. Còn chúng tôi thì cố gắng đưa họ trở lại vị trí khởi thủy. Mục đích của phong trào ý thức Kṛṣṇa là như vậy.

Bob: Tôi muốn hỏi ông về điều mà tôi đã bàn luận với một số tín đồ, về y học. Hôm nay tôi đã cùng một số tín đồ đi ra sông. Tôi đang bị cảm bởi vậy tôi nói là tôi không nên tắm thì hơn. Nhưng

một số cho rằng tôi cần phải tắm vì đó là sông Hằng Hà, còn một số khác nói không nên bởi tôi đang bị cảm. Tôi chẳng biết nên làm thế nào thì tốt hơn. Xin ông cho biết có phải là chúng ta bị ốm là do ở quá khứ chúng ta đã làm điều gì đó xấu xa.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Bob: Nhưng khi con người...

Śrīla Prabhupāda: Mọi bất hạnh xảy đến với chúng ta đều là hậu quả của những việc làm ở quá khứ của chúng ta.

Bob: Nhưng khi con người thoát khỏi ảnh hưởng của *karma*...

Śrīla Prabhupāda: Thì sao?

Bob: ...anh ta vẫn bị ốm ư?

Śrīla Prabhupāda: Không, thậm chí nếu anh ta bị ốm thì cũng không lâu. Ví dụ cái quạt máy này đang chạy, nếu tắt đi thì nó không ngừng quay ngay lập tức. Khi đó nó chuyển động không do điện mà là lực – trong vật lý gọi là gì nhỉ?

Śyāmasundara: Lực quán tính ạ.

Śrīla Prabhupāda: Lực quán tính. Nhưng khi lực đó ngừng hoạt động thì cái quạt ngừng quay. Tương tự như vậy, thậm chí người chịu quy phục Kṛṣṇa có bị khổ sở vì hậu quả vật chất nào đó thì đấy cũng chỉ là tạm thời. Vì vậy tín đồ không bao giờ cho rằng bất hạnh vật chất thực sự là bất hạnh. Anh ta tiếp nhận nó như sự ban ơn của Kṛṣṇa, sự gia ân của Thượng Đế.

Bob: Một linh hồn toàn thiện, một tín đồ, một tín đồ trong sạch...

Śrīla Prabhupāda: Linh hồn toàn thiện là người công hiến toàn bộ thì giờ của mình cho hoạt động trong ý thức Kṛṣṇa. Sự toàn thiện là ở chỗ đó. Đó là một vị thể siêu tuyệt. Làm người toàn thiện nghĩa là hoạt động phù hợp với vị trí khởi thủy của mình. Đó là sự toàn thiện.

“*Bhagavad-gītā*” có nói về điều đó:

*sve sve karmany abhirataḥ
samsiddhiṁ labhate naraḥ*

Những câu hỏi đáp toàn thiện

“Ai cũng có thể đắc quả toàn thiện nếu làm tròn những bổn phận quy định của mình”. Đó là sự toàn thiện tuyệt đối. *Samsiddhi*. *Siddhi* tức là “sự toàn thiện”. Đó là cấp độ nhận thức Brahman, nhận thức tinh thần. Còn *samsiddhi* là lòng mộ đạo có được sau nhận thức Brahman.

Bob: Xin ông nhắc lại câu cuối.

Śrīla Prabhupāda: *Samsiddhi*.

Bob: Vâng.

Śrīla Prabhupāda: *Sam* tức là “hoàn toàn”.

Bob: Ra thế.

Śrīla Prabhupāda: Còn *siddhi* là “toàn thiện”. “*Bhagavad-gītā*” nói rằng người trở về nhà, về với Thượng Đế là người đạt được sự toàn thiện tuyệt đối. Như vậy, con người đạt sự toàn thiện khi hiểu được rằng anh ta không phải là thân xác vật chất mà là linh hồn tinh thần. Cái đó gọi là *brahma-bhūta* – nhận thức Brahman. Đó là sự toàn thiện. Còn *samsiddhi* là cấp độ nhận thức tiếp theo sau nhận thức Brahman, khi con người hiến mình cho sự phục vụ trung thành, bởi vậy người đang phục vụ trung thành là người đã có nhận thức Brahman và anh ta được gọi là *samsiddhi*.

Bob: Xin ông đừng cho là thiếu tế nhị nhưng tôi muốn hỏi rằng có khi nào ông bị ốm không?

Śrīla Prabhupāda: Hừm-m?

Bob: Riêng ông có khi nào thấy khó ở và bị ốm không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ.

Bob: Đó có phải là kết quả *karma* quá khứ của ông không?

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Bob: Có nghĩa là không thể hoàn toàn thoát khỏi *karma* trong thế giới vật chất phải không?

Śrīla Prabhupāda: Không đâu. Có thể chứ. Đối với các tín đồ thì *karma* không tồn tại. Không hề có một báo ứng *karma* nào cả.

Bob: Nhưng còn ông, chắc chắn ông là người tốt nhất trong các tín đồ...

Śrīla Prabhupāda: Hừm-m... Không, tôi không cho mình là tín đồ tốt nhất. Tôi là người kém nhất trong số họ.

Bob: Không đúng đâu!

Śrīla Prabhupāda: Ông mới là tín đồ tốt nhất.

Bob (Cười): Ô, không, không đâu! Nhưng ông thấy không, ông nói... những gì ông nói hình như lúc nào cũng đúng cả.

Śrīla Prabhupāda: Phải vậy đấy.

Bob: Tức là ông là tín đồ tốt nhất.

Śrīla Prabhupāda: Vấn đề ở chỗ người tốt nhất trong số các tín đồ khi thuyết giáo sẽ tụt xuống cấp các tín đồ bậc hai.

Bob: Vậy tín đồ tốt nhất phải xử sự thế nào?

Śrīla Prabhupāda: Tín đồ tốt nhất không thuyết giáo.

Bob: Vậy anh ta làm gì?

Śrīla Prabhupāda: Anh ta hiểu rằng thuyết giáo chẳng để làm gì. Đối với anh ta, tất cả đều là tín đồ. (*Bob cười*). Đúng thế, đối với anh ta chẳng có người không là tín đồ. Tất cả đều là tín đồ. Anh ta được gọi là *uttama-adhikārī*. Còn một khi tôi đang thuyết giáo thì làm sao tôi có thể khẳng định mình là tín đồ tốt nhất được? Như Rādhārāṇī đấy, ai Nàng cũng coi là tín đồ. Bởi vậy chúng ta cố gắng giống như Rādhārāṇī.

Bob: Đó là ai vậy?

Śrīla Prabhupāda: Rādhārāṇī là vợ của Kṛṣṇa.

Bob: À.

Śrīla Prabhupāda: Người nào đến với Rādhārāṇī, Nàng sẽ giới thiệu với Kṛṣṇa: “Đây là tín đồ tốt nhất, tốt hơn cả Thần Thiếp” – còn Kṛṣṇa thì không thể gạt bỏ người đó. Tín đồ tốt nhất là vậy đấy. Nhưng không nên bắt chước mà nghĩ: “Ta là tín đồ tốt nhất”.

*īsvare tad-adhīneṣu
bālīṣeṣu dviṣatsu ca
prema-maitrī-kṛpopekṣā
yaḥ karoti sa madhyamaḥ*
(Bhāg. 11.2.46)

Tín đồ bậc hai nhìn thấy một số linh hồn ghen tị với Thượng Đế, còn tín đồ tốt nhất thì nhìn nhận tất cả theo cách khác. Tín đồ tốt nhất nghĩ: “Chẳng có ai ghen ghét Thượng Đế. Tất cả đều tốt hơn ta”. Như Kṛṣṇadāsa Kavirāja, tác giả của “*Caitanya-caritāmṛta*” đây. Ông ấy nói: “Tôi thấp kém hơn cả con giòi trong phân”.

Bob: Ai nói vậy?

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇadāsa Kavirājā, tác giả của “*Caitanya-caritāmṛta*”: *purīṣera kīṭa haite muñi se laghiṣṭha*. Đó không phải là giả tạo. Ông ấy thực sự cho rằng “Tôi tồi nhất. Tất cả đều tốt hơn tôi, còn tôi thì tồi hơn tất cả. Tất cả đều phụng sự Kṛṣṇa, còn tôi thì không”. Caitanya Mahāprabhu nói: “Ta chẳng có lấy tý chút tín tâm với Kṛṣṇa, những giọt nước mắt của Ta là vờ vĩnh. Giá mà Ta trung thành với Kṛṣṇa thì Ta đã chết từ lâu. Nhưng Ta vẫn sống và điều đó có nghĩa là Ta không yêu Kṛṣṇa”. Tín đồ tốt nhất nghĩ như vậy. Anh ta chìm đắm trong tình yêu với Kṛṣṇa đến mức nói: “Chẳng có gì ở nguyên chỗ, cuộc sống phát triển tuần tự, chỉ có ta là vẫn như xưa tồi hơn tất cả, vì thế mà ta không thể nhìn thấy Thượng Đế”. Tín đồ tốt nhất là như vậy đây.

Bob: Có nghĩa là tín đồ cần phải lao động để ai ai cũng được giải thoát.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy. Tín đồ cần hành động dưới sự chỉ đạo của vị thầy tinh thần chân chính chứ không phải là mô phỏng tín đồ tốt nhất.

Bob: Xin lỗi, ông nói gì cơ?

Śrīla Prabhupāda: Tín đồ không cần mô phỏng theo tín đồ tốt nhất.

Bob: Mô phỏng ư? À, tôi hiểu rồi.

Śyāmasundara: Thầy có nói rằng thỉnh thoảng thầy thấy khó ở hay bị đau do những hành động tội lỗi của học trò mình. Có thể nào đôi khi lại bị đau ốm vì lẽ đó?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ. Kṛṣṇa phán:

*aham tvām sarva-pāpebhyo
mokṣayiṣyāmi mā śucaḥ*

“Ta sẽ cứu người thoát khỏi mọi nghiệp quả tội lỗi. Đừng sợ!” Điều đó có nghĩa là Kṛṣṇa toàn năng tới mức Ngài có thể ngay tức khắc cởi bỏ tội lỗi cho mọi chúng sinh và trong khoảnh khắc biến họ thành kẻ ngoan đạo. Nhưng khi một chúng sinh hành động nhân danh Kṛṣṇa, anh ta cũng phải chịu trách nhiệm về hành động tội lỗi của môn đệ mình. Bởi vậy làm *guru* không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Các vị hiểu không? Ông ta phải hút lấy tất cả độc tố. Vì vậy đôi khi – chính là *guru* chứ không phải Kṛṣṇa gặp nhiều khó khăn. Chính vì thế mà Caitanya Mahāprabhu báo trước: “Đừng nhận nhiều *śiṣya*, môn đệ”. Nhưng để thuyết giáo, để mở rộng tuyên truyền, chúng tôi phải nhận nhiều học trò, thậm chí cả khi chính mình bị khổ sở về điều đó. Đây là sự thật. Trên vai vị thầy tinh thần là gánh trách nhiệm về mọi hành động tội lỗi của môn đệ mình. Bởi thế cho nên nhận nhiều học trò là mạo hiểm nếu anh không có khả năng “hút lấy” mọi tội lỗi của họ.

*vāñchā-kalpa-tarubhyaś ca
kṛpā-sindhubhya eva ca
patitānām pāvanebhyo
vaiṣṇavebhyo namo namaḥ*

[“Tôi xin cúi lạy kính cẩn trước các vị *vaiṣṇava*, các tín đồ của Đấng Tối Cao. Họ giống như cây ước, có thể thực hiện ước nguyện của mỗi chúng sinh và đầy lòng trắc ẩn với các linh hồn ước định bị sa ngã.”] Đức thầy chịu trách nhiệm về tất cả những linh hồn sa ngã.

Điều này được nói đến ở Thánh kinh. Chúa Giesu Christ đã gánh tội cho cả loài người và hy sinh đời mình. Trách nhiệm được giao phó cho vị thầy tinh thần là như vậy đấy. Kṛṣṇa là Kṛṣṇa, Ngài là *apāpa-viddha*, tức là những hành động của Ngài không kéo theo hậu quả tội lỗi nào. Còn chúng sinh thì đôi khi bị rơi vào ảnh hưởng của chúng bởi vì nó vô cùng nhỏ bé. Ngọn lửa lớn và đồng lửa nhỏ. Nếu để một vật lớn vào đồng lửa nhỏ, nó có thể bị dập tắt còn dù ông có ném cái gì vào đồng lửa lớn đi chẳng nữa thì điều đó đối với nó cũng chẳng có gì nguy hiểm cả... ngọn lửa lớn ngốn tắt thầy.

Bob: Đây cũng chính là nguyên nhân đau khổ của Chúa Christ phải không?

Śrīla Prabhupāda: Húm-m?

Bob: Chúa Christ có bị đau khổ không?

Śrīla Prabhupāda: Tôi đã giải thích rồi. Đức Chúa nhận về mình tội lỗi của cả loài người và vì thế mà chịu đau khổ.

Bob: Tôi hiểu rồi.

Śrīla Prabhupāda: Đức Chúa nói và điều đó có ở trong Thánh kinh, rằng Ngài gánh chịu tội lỗi của cả nhân loại và hy sinh đời mình, nhưng những kẻ xung là giáo dân Cơ đốc quyết định “Cứ để Chúa Christ chịu đau khổ, còn chúng ta thì vẫn sẽ làm mọi việc ngu ngốc”. (*Bob cười nhếch mép*). Họ mới ngu ngốc làm sao! Họ mời Chúa Giesu Christ ký hợp đồng: Ngài sẽ gánh chịu mọi nghiệp quả tội lỗi của họ và khi đó họ có thể tiếp tục làm mọi chuyện nhảm nhí. Tôn giáo của họ là vậy. Chúa Christ rộng lượng tới mức nhận về mình mọi tội lỗi của họ, chuộc tội cho họ bằng khổ đau của mình, nhưng đến cả điều đó cũng không ngăn được họ – họ vẫn tiếp tục phạm tội. Họ chẳng thể hiểu nổi thậm chí điều giản đơn này và có thái độ hoàn toàn thần nhiên: “Cứ để mặc Đức Chúa Giesu Christ chịu đau khổ, còn chúng ta thì sẽ làm đủ chuyện ngu ngốc”. Chẳng phải vậy sao?

Bob: Đúng, đúng là như vậy.

Śrīla Prabhupāda: Họ phải xấu hổ mới đúng: “Đức Chúa Giesu Christ chịu đau khổ vì chúng ta, thế mà chúng ta vẫn tiếp tục phạm tội”. Người nói “Đừng sát sinh”, nhưng họ cứ sát sinh và nghĩ: “Đức Chúa Giesu Christ sẽ tha thứ cho chúng ta và gánh chịu mọi tội lỗi của chúng ta”. Và cứ tiếp tục như thế cho đến giờ. Chúng ta cần hết sức thận trọng: “Vì tội lỗi của ta mà đức thầy tinh thần của ta sẽ khổ sở, vì thế ta không được phép phạm một tội nhỏ nào”. Đó là nghĩa vụ của môn đệ. Ngay sau khi được nhận làm môn đệ, mọi nghiệp báo tội lỗi của anh ta được thiêu hủy. Nhưng nếu sau đó các vị lại một lần nữa làm điều tội lỗi thì vị thầy tinh thần của các vị sẽ phải chịu khổ đau. Môn đệ cần nhớ: “Vì những tội lỗi của tôi, đức thầy tinh thần sẽ bị đau khổ”. Nếu vị thầy tinh thần bị ốm thì đó là do việc làm tội lỗi của những người khác. “Không nhận nhiều môn đệ”. Nhưng chúng tôi làm điều đó vì chúng tôi truyền giáo. Làm thế nào được, chúng tôi sẽ chịu đau khổ nhưng dù thế nào đi chăng nữa, chúng tôi vẫn tiếp nhận họ. Ông hỏi, có phải khổ đau của tôi là hậu quả những tội lỗi của tôi ở quá khứ. Hình như ông hỏi như thế phải không? Tội của tôi là ở chỗ tôi đã nhận một số học trò làm điều nhầm nhí. Tội lỗi của tôi là như vậy.

Bob: Đôi khi điều ấy xảy ra phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Điều đó là không tránh khỏi vì chúng tôi nhận nhiều môn đệ. Bản phận của môn đệ là phải thận trọng: “Đức thầy tinh thần đã cứu ta. Ta không được bắt người chịu khổ đau lần nữa”. Khi vị thầy tinh thần chịu đau khổ, Kṛṣṇa sẽ cứu đức thầy. Kṛṣṇa nghĩ: “Ông ta nhận về mình trách nhiệm lớn lao để giải thoát những kẻ sa ngã”. Vậy là Kṛṣṇa luôn ở bên cạnh:

*kaunteya pratijānīhi
na me bhaktaḥ pranaśyati*

[“Hỡi con trai của Kuntī, hãy hùng hồn tuyên bố thẳng rằng tín đồ của Ta chẳng bao giờ tiêu vong”.] Bởi vì vị thầy tinh thần liêu mình

Những câu hỏi đáp toàn thiện

vì Kṛṣṇa.

Bob: Những nỗi đau khổ của ông không phải là những nỗi đau...

Śrīla Prabhupāda: Không, đó không phải là hậu quả của *karma*. Đôi khi đức thầy tinh thần bị đau, học trò cần phải hiểu: “Đức thầy tinh thần chịu đau khổ vì những hành động tội lỗi của chúng ta”.

Bob: Ông giờ trông khỏe mạnh.

Śrīla Prabhupāda: Tôi bao giờ cũng khỏe mạnh... ở ý nghĩa là kể cả khi tôi bị khổ đau đi chẳng nữa thì tôi vẫn biết rằng Kṛṣṇa phù hộ tôi. Nhưng tôi chịu đau khổ không phải do hành động tội lỗi của mình.

Bob: Nhưng ví dụ như khi tôi... ở thành phố, nơi tôi đang sống, tôi uống nước đun sôi vì uống nước lạnh có thể bị ốm... Thế nếu tôi trở thành người cao quý thì tôi có phải tiếp tục đun nước để khỏi bị ốm không? Tức là tôi có thể uống bất kỳ loại nước nào cũng được không? Còn nếu khi tôi làm không đúng, đàng nào tôi cũng sẽ bị ốm.

Śrīla Prabhupāda: Sống trong thế giới vật chất, ông không nên coi thường quy luật của nó. Chẳng hạn ông vào rừng sâu có hổ. Nếu ông biết chắc là nó sẽ tấn công ông thì tại sao ông lại tự nguyện đẩy mình vào vòng nguy hiểm như vậy? Tín đồ không nên cho rằng hiện tại anh ta có thân thể vật chất, anh ta buộc phải liêu thân. Chúng tôi không thách thức quy luật vật chất: “Ta đã thành tín đồ và có thể chẳng cần đếm xỉa đến các quy luật nữa”. Đó là sự ngu ngốc.

*anāsaktasya viṣayān
yathārham upayujjataḥ
nirbandhaḥ kṛṣṇa-sambandhe
yuktam vairāgyam ucyate*

Tín đồ chỉ nên tiếp nhận những gì cần thiết cho cuộc sống, đồng thời không ràng buộc với nó. Anh ta sẽ uống nước đun sôi, nhưng

nếu nước đun sôi không có, anh ta sẽ uống nước lã. Chúng tôi ăn *prasāda* của Kṛṣṇa, nhưng trong thời gian hành lễ, đôi khi chúng tôi đành ăn ở khách sạn. Nếu con người trở thành tín đồ, anh ta có nên nghĩ: “Ta sẽ không ăn gì ở khách sạn, ta sẽ nhịn đói?” Nếu tôi nhịn đói, tôi sẽ là đi và đâu còn thuyết pháp được.

Bob: Tín đồ có mất đi tính cá nhân của mình do...

Śrīla Prabhupāda: Không, anh ta hoàn toàn giữ được tính cá nhân của mình để làm hài lòng Kṛṣṇa. Kṛṣṇa phán: “Hãy hiến mình cho Ta”. Và anh ta tự nguyện hiến mình cho Ngài. Điều đó không có nghĩa là vì thế mà anh ta bị mất đi tính cá thể của mình. Nó được giữ nguyên. Như Arjuna lúc đầu có tính cá nhân, chàng muốn lẩn tránh cuộc chiến đấu. Nhưng sau khi tôn Kṛṣṇa là đức thầy tinh thần, chàng trở thành *śiṣya*, môn đệ và từ giờ phút ấy, trước mọi mệnh lệnh của Kṛṣṇa, chàng trả lời “vâng”. Điều đó không có nghĩa là chàng mất đi tính cá nhân của mình. Chàng tự nguyện đồng ý với điều đó: “Ta sẽ làm tất cả những gì Kṛṣṇa ra lệnh”. Các môn đệ của tôi không bị mất đi tính cá nhân của mình, họ đặt nó dưới quyền điều khiển của Kṛṣṇa. Đây chính là điều đòi hỏi ở đây. Chẳng hạn như người nào đó từ chối tình dục. Điều đó không có nghĩa anh ta là người liệt dục. Nếu muốn anh ta có thể làm điều đó nghìn lần. Nhưng anh ta tự nguyện chối bỏ nó. *Param dr̥ṣṭvā nivartate*: anh ta có sở thích cao cả. Đôi khi chúng tôi nhịn ăn nhưng không có nghĩa là chúng tôi đau ốm. Chúng tôi nhịn ăn tự nguyện. Điều đó không có nghĩa là tôi không đói hay tôi không thể ăn. Chúng tôi tự nguyện nhịn ăn.

Bob: Tín đồ có giữ được các thói quen của mình không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ, giữ được hoàn toàn.

Bob: Giữ được sở thích đối với mọi việc chứ?

Śrīla Prabhupāda: Hừm-m?

Bob: Tín đồ sẽ vẫn như xưa, thích hoặc không thích cái gì đó phải không ạ?

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Śrīla Prabhupāda: Đúng, tất cả cái đó được giữ nguyên. Nhưng anh ta sẽ ưa thích hơn những gì mà Kṛṣṇa thích. Giả sử tôi thích cái gì đó nhưng Kṛṣṇa bảo “Không được, người không được dùng cái đó”, thế là tôi sẽ không dùng. Tôi làm thế vì Kṛṣṇa:

*nirbandhaḥ kṛṣṇa-sambandhe
yuktam vairāgyam ucyate*

Kṛṣṇa nói thẳng: “Ta thích cái này” và chúng tôi cần dâng lên Kṛṣṇa những gì Ngài thích, vì vậy chúng tôi ăn *prasāda*. Kṛṣṇa yêu Rādhārāṇī nên các nàng *gopī* cố gắng làm sao để Rādhārāṇī luôn cùng với Kṛṣṇa. “Kṛṣṇa thích nàng *gopī* này. Còn sao nữa; nào, hãy làm sao để Cô ấy được cùng Ngài”. Ý thức Kṛṣṇa là ở đó. Làm thỏa mãn giác quan của Kṛṣṇa chứ không phải là của mình. Đó là *bhakti*. Cái đó được gọi là *prema*, tình yêu với Kṛṣṇa. “Ô, Kṛṣṇa thích cái này, tôi cần dâng nó lên Ngài”.

Bob: Lấy ví dụ *prasāda* [thức ăn đã dâng cúng Kṛṣṇa]. Nó được dâng cúng, sau đó chúng ta ăn nó. Có nhiều loại thức ăn khác nhau, có thứ tôi thích, có thứ tôi không thích.

Śrīla Prabhupāda: Chuyện đó chẳng nên có. Sự toàn thiện là ở chỗ tiếp nhận tất cả những gì đã được dâng mời Kṛṣṇa. Sự toàn thiện là ở đó. Không nên nói: “Tôi thích cái này, còn cái này thì không”. Chừng nào ông còn phân biệt như thế, ông vẫn chưa hiểu thế nào là *prasāda* đâu.

Một tín đồ: Thế nếu như có ai đó nói cái này anh ta thích, còn cái khác thì không? Giả sử ai đó nấu *prasāda*...

Śrīla Prabhupāda: Chỗ chúng ta không có cái đoạn ấy đâu. Mọi thứ Kṛṣṇa thích đều tuyệt vời.

Tín đồ: Vâng, nhưng nếu có ai đó nói *prasāda* rất ngon và...

Śrīla Prabhupāda: Không, nếu *prasāda* được nấu một cách chân thành với lòng tận tụy thì Kṛṣṇa sẽ thích. Điều ấy xảy ra với Vidu

(Vidū). Vidu dâng chuối cho Kṛṣṇa nhưng ông ta mãi nghĩ tới mức quả chuối thì vứt đi, còn vỏ chuối thì dâng lên Kṛṣṇa và Ngài đã ăn. (*Tất cả cuội*). Kṛṣṇa nhận thấy lòng thành tận tụy của anh ta. Ngài có thể ăn mọi thứ nếu nó được dâng lên Ngài với lòng thành tận tụy. Sở thích vật chất không đóng vai trò gì cả. Tín đồ cũng vậy. Anh ta ăn *prasāda* của Kṛṣṇa không phụ thuộc vào việc nó có vị ngon hay không. Chúng ta cần tiếp nhận tất cả.

Tín đồ: Thế nếu không có lòng tận tụy, như ở Ấn Độ...

Śrīla Prabhupāda: Nếu không có lòng thành tận tụy, Kṛṣṇa sẽ chẳng thích bất cứ thứ thức ăn nào, không quan trọng là nó ngon hay không ngon, Ngài sẽ không nhận nó.

Tín đồ: Ở Ấn Độ... có người...

Śrīla Prabhupāda: Ô! Ấn Độ, Ấn Độ. Đừng nói về Ấn Độ nữa! Hãy nói về triết học. Nếu không có lòng tận tụy, Kṛṣṇa sẽ chẳng nhận gì hết cả ở Ấn Độ lẫn ở nước các vị. Đức Chí Tôn Kṛṣṇa không nhất thiết phải nhận thứ thức ăn quý nào đó chỉ vì nó ngon. Ở Vaikuṅṭha, Kṛṣṇa có rất nhiều thức ăn ngon, Ngài chẳng thèm khát thức ăn của các vị. Ngài nhận lòng tận tụy của các vị, *bhakti*. Quý là ở lòng tận tụy chứ đâu phải là thức ăn. Kṛṣṇa không nhận một thứ thức ăn nào từ thế giới vật chất này. Ngài chỉ nhận có lòng tận tụy.

*patraṁ puṣpam phalaṁ toyam
yo me bhaktyā prayacchati
tad ahaṁ bhakty-upahṛtam
aśnāmi prayatātmanah*

[“Nếu người nào với tình yêu và lòng tận tụy dâng cho ta lá cây, bông hoa, trái cây hay nước thì Ta sẽ nhận thứ đó”.] “Bởi vì tất cả những thứ đó được dâng cho ta với lòng tận tụy và tình yêu”, – đây chính là điều cần có ở đây. Vì vậy chúng ta không cho phép người không phải là tín đồ nấu ăn. Kṛṣṇa không nhận thứ gì từ tay kẻ không phải là tín đồ. Vì lẽ gì mà Ngài phải nhận chứ? Ngài đâu có

đói. Ngài chẳng thiếu thứ thức ăn nào cả. Ngài chỉ nhận có lòng tận tụy mà thôi, không nhận gì hơn. Cái chính là ở chỗ đó. Bởi vậy cần vượt tới việc trở thành tín đồ chứ không phải là đầu bếp giỏi. Tín đồ sẽ trở thành đầu bếp thạo, điều đó sẽ tự nó tới. Vì vậy, chỉ cần trở thành tín đồ. Khi đó mọi phẩm chất tốt sẽ tự xuất hiện. Cũng người đó nếu không quy thuận Kṛṣṇa thì mọi ưu điểm của anh ta đều chẳng có giá trị gì. Người như vậy chỉ hành động trong phạm vi trí tuệ, bởi thế anh ta chẳng có lấy được một phẩm chất tốt nào cả. (*Ngừng rất lâu*).

Śrīla Prabhupāda: Máy giờ rồi nhỉ?

Śyāmasundara: Sáu giờ ạ.

Śrīla Prabhupāda: Cần phải đặt câu hỏi và nghe các câu trả lời. Điều đó có ích cho tất cả.

Bob: Tôi muốn hỏi câu nữa về *prasāda*.

Śrīla Prabhupāda: Sūta Gosvāmī nói:

*munayaḥ sādhu prṣṭo 'haṁ
bhavadbhir loka-maṅgalam
yat kṛtaḥ kṛṣṇa-sampraśno
yenātmā suprasīdati*

[“Thưa các bậc hiền giả, các vị đã làm đúng khi đặt những câu hỏi này. Chúng quý báu vì gắn liền với Đức Chí Tôn Kṛṣṇa và mang lại phúc lành cho cả thế gian. Chỉ có những câu hỏi như vậy mới có thể làm mãn nguyện hoàn toàn “cái tôi” thực sự của chúng ta”.] *Kṛṣṇa-sampaśnaḥ* là tuyệt diệu. Khi các vị bàn luận và nghe nó thì đó là *loka-maṅgalam*, tốt lành đối với tất cả. Cả câu hỏi lẫn câu trả lời.

Bob: Tôi vẫn chưa hiểu rõ lắm thế nào là *prasāda*. Nếu ông muốn tôi sẽ suy nghĩ nữa và ngày mai tôi sẽ hỏi lại ông điều đó.

Śrīla Prabhupāda: *Prasāda* lúc nào cũng là *prasāda*. Nhưng bởi vì trình độ tinh thần của chúng ta chưa đủ cao nên đôi khi chúng ta không thích *prasāda*.

Bob: Một số món ăn quá cay mà tôi thì đau dạ dày.

Śrīla Prabhupāda: Làm thế nào được... Có chuyện đó là vì chúng ta chưa thể đánh giá xứng đáng *prasāda* nhưng đầu bếp dù sao cũng cần chú ý. Cần dâng Kṛṣṇa những món ăn ngon nhất cho nên nếu chúng ta dâng thức ăn loại ba thì chúng ta không hoàn thành nghĩa vụ của mình. Nhưng Kṛṣṇa có thể nhận bất cứ thứ gì nếu nó được tín đồ mời và tín đồ có thể ăn bất cứ *prasāda* nào thậm chí cả loại vô cùng cay. Hiranyakaśipu cho con trai mình thuốc độc và cậu bé [sau khi dâng cúng Kṛṣṇa] đã uống nó chẳng khác gì mật. *Prasāda* mang lại sự hài lòng cho tín đồ kể cả khi hình như với ai đó nó quá cay. Vấn đề không ở gia vị. Ngài từng bị mời thuốc độc, thuốc độc thực sự ấy. Pūtanā Rākṣasī cũng mời Kṛṣṇa thuốc độc. Nhưng Kṛṣṇa rộng lượng tới mức nghĩ “Bà ấy cư xử với Ta như mẹ”. Ngài uống thuốc độc và giải thoát cho mục yêu tinh. Kṛṣṇa không nghĩ xấu về người khác. Người tốt bụng không nghĩ xấu về người khác, anh ta nhìn thấy chỉ toàn điều tốt. Ví dụ một người trong số huynh đệ tinh thần của tôi muốn kiếm tiền đã mời Guru Mahārāja [đức thầy tinh thần] của tôi ký hợp đồng, nhưng Guru Mahārāja của tôi không nghĩ xấu tý nào về ông ta. Đẳng sau lời mời ấy người nhìn thấy chỉ có ý đồ tốt lành. Người nghĩ: “Người này muốn cho ta thêm một khả năng nữa để phục vụ”.

Bob: Hợp đồng với ai, công việc ở đó là gì? Ông ta muốn kiếm tiền bằng cách nào?

Śrīla Prabhupāda: Tôi đang kể về Guru Mahārāja của mình.

Bob: À, tôi hiểu rồi. Tôi muốn hỏi thêm một số điều về *prasāda* nếu như có thể. Chẳng hạn ai đó trong số các tín đồ bị ốm và vì thế không ăn thức này hay thức khác. Ví dụ một số tín đồ không ăn *ghī* [bơ đun kỹ] vì bị đau gan. Những tín đồ ấy có cần phải ăn mọi loại *prasāda* không?

Śrīla Prabhupāda: Không, không. Tín đồ chưa toàn thiện có thể lựa chọn, còn tín đồ toàn thiện thì không lựa chọn. Bắt chước tín đồ toàn thiện làm gì? Chừng nào loại *prasāda* này ông thích, loại khác

Những câu hỏi đáp toàn thiện

thì không thì ông vẫn chưa thành tín đồ toàn thiện. Vậy bắt chước những người toàn thiện và ăn tất cả làm gì?

Bob: Ô...

Śrīla Prabhupāda: Vấn đề là ở chỗ tín đồ toàn thiện ăn *prasāda* bất kỳ không lựa chọn. Tất cả mọi thứ được dâng mời Kṛṣṇa đều là tinh túy. Mọi thứ đều nói lên điều đó. Kṛṣṇa tiếp nhận mọi quà tặng từ tín đồ. “Tín đồ của Ta dù có mời Ta gì đi nữa”, Ngài cũng đều tiếp nhận. Tín đồ cũng vậy thôi. Ông hiểu không? Tín đồ toàn thiện không phân biệt gì cả. Nhưng nếu tôi chưa phải là tín đồ toàn thiện và tôi thích một cái gì đó hơn, vậy tại sao tôi phải bắt chước tín đồ toàn thiện? Nội tạng của tôi có thể không tiêu hóa cái đó vì tôi chưa phải là tín đồ toàn thiện. Tín đồ không được ngu ngốc. Có câu:

kṛṣṇa ye bhaje baḍa catura

Vậy là tín đồ hiểu được vị trí của mình và đủ lý trí để xử sự đúng với mọi việc.

Hoạt động trong ý thức Kṛṣṇa (29 tháng 2, năm 1972, buổi tối, tiếp tục cuộc nói chuyện)

Một vị khách (*người Ấn Độ*): Hoạt động nào có thể đem lại *karma* tốt?

Śrīla Prabhupāda: *Karma* tốt là hoạt động được quy định trong các tập Kinh Veda. Đặc biệt quan trọng là tiến hành *yajña*. *Yajña* là hành động được thực hiện để làm hài lòng Đức Viṣṇu, Đức Thượng Đế Tối Cao. Vì vậy *karma* tốt ngụ ý chỉ sự thực hiện các dạng *yajña* khác nhau phù hợp với những điều quy định trong Kinh Veda. Còn mục đích của *yajña* là làm hài lòng Đấng Tối Cao. Một công dân tốt, tôn trọng luật pháp là người có hành vi làm hài lòng chính phủ. Tiếc rằng nền văn minh hiện đại chẳng biết gì về Đấng Tối Cao, chứ nói chi tới việc làm hài lòng Ngài. Mọi người không biết gì về điều đó. Họ chỉ say mê hoạt động vật chất, vì vậy họ chỉ gom góp toàn là *karma* xấu và buộc phải đau khổ. Đó là những kẻ mù quáng bị những kẻ mù quáng khác dẫn dắt. Kết quả là cả những kẻ này lẫn những kẻ kia đều bị đau khổ vì *karma* xấu. Điều đó rất dễ hiểu. Nếu ông gây tội ác thì ông phải chịu đau khổ. Nếu ông làm điều gì đó có ích cho nhà nước mình, cho nhân dân mình thì ông sẽ nhận được sự quý trọng, thậm chí còn có thể được phong tặng tước vị vẻ vang. Đó là những ví dụ về *karma* xấu và tốt. Như vậy, *karma* tốt mang lại cho con người một số hạnh phúc vật chất, còn khi có *karma* xấu thì anh ta phải chịu đau khổ vật chất vì nó. Nhờ *karma* tốt, con người được sinh ra trong gia đình khá giả, có địa vị cao, có tiền. Anh ta có thể nhận được học vấn tốt, có thể xinh đẹp. (*Ngừng một lúc*).

Bob: Vậy có thể nói gì về những kẻ không biết đến sự hiện hữu của Thượng Đế, nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Đó là những con vật. Những con vật không biết phúc lành là gì. Người nào không biết đến Thượng Đế hoặc không cố gắng tìm hiểu Ngài, người đó chỉ là con vật. Chỉ khác là con vật có bốn chân còn anh ta thì có hai. Theo Darwin, đó là loài khỉ. Như vậy, người không biết đến Thượng Đế và không cố gắng tìm hiểu Ngài chẳng qua cũng chỉ là con vật mà thôi.

Bob: Thế có thể nói gì về những người ngây thơ?

Śrīla Prabhupāda: Con vật rất ngây thơ. Nó chẳng phản kháng gì ngay cả khi bị chọc tiết. Vì vậy ngây thơ chẳng phải là phẩm chất hay ho cho lắm. Tất cả loài vật đều ngây thơ nên các vị cắt tiết chúng chẳng khó khăn gì. Vì vậy ngây thơ đâu có gì đặc biệt đáng để tự hào. Chúng tôi năn nỉ mỗi người phải là người vô cùng và vô cùng sáng suốt và khi đó anh ta có thể hiểu được Kṛṣṇa. Là người ngây thơ hay kẻ đần độn, dốt nát chẳng phải là điều hay nhất đâu. Sự hồn nhiên tất nhiên là phẩm chất tốt nhưng không nên là kẻ thiếu lý trí.

Bob: Xin ông có thể giải thích lần nữa thế nào là người có lý trí không?

Śrīla Prabhupāda: Người có lý trí... Có thể cho rằng người có lý trí là người biết anh ta là người thế nào, thế giới này ra sao, ai là Thượng Đế và mối quan hệ lẫn nhau của chúng ta với Ngài ra sao. Loài vật không nhận thức được mình. Chúng hoàn toàn đồng nhất mình với thân thể mình. Tương tự như vậy, kẻ không có lý trí là kẻ không biết thực tế mình là ai.

Bob: Vậy có thể nói gì về người cố gắng hành động đúng và tận tâm hoàn thành nghĩa vụ của mình? Ví dụ, một người hầu chính trực, người trung thành với chủ mình và biết rằng có thể lừa ông ta mà không bị trừng phạt nhưng vẫn trung thực... Ông có thể nói gì về người như vậy? Trong trường hợp ấy anh ta có tạo được *karma* tốt không?

Śrīla Prabhupāda: Vâng, người trung trực sẽ có *karma* tốt. “*Bhagavad-gītā*” có giải thích cặn kẽ cách trở thành người chính trực:

*daivī sampad vimokṣāya
nibandhāyāsūrī matā*

Như vậy, nếu ông phát triển được trong mình *daivī sampad* – những phẩm chất siêu tuyệt thì ông sẽ nhận được *vimokṣāya*, sự giải thoát. *Nibandhāyāsūrī* – nếu ông có tính cách của quỷ dữ thì ông sẽ càng ngày càng lầm lạc trong sự tồn tại vật chất. Khôn thay, nền văn minh hiện đại không biết thế nào là sự giải thoát và thế nào là bị lầm lạc trong thế giới vật chất. Người ta dốt nát: họ không có kiến thức. Nếu chẳng hạn tôi hỏi ông hiểu gì về từ giải thoát, ông có thể trả lời tôi được không? (*Không có câu trả lời*). Và nếu tôi hỏi ông hiểu gì về từ “bị lầm lạc?” (*Và cả lần này cũng không có câu trả lời*). Những từ này chúng tôi thấy ở trong các tập Kinh Veda: “sự giải thoát” và “sự lầm lạc” trong sự tồn tại vật chất. Nhưng con người ở thời nay của chúng ta không biết “giải thoát” là gì, “bị lầm lạc” là gì. Họ dốt nát và ngu ngốc thế nhưng vẫn rất tự hào về thành tựu khoa học của mình. Ông có thể trả lời tôi “sự giải thoát” là thế nào không? Ông là thầy giáo, là giảng viên, nhưng nếu tôi hỏi ông sự giải thoát là gì, liệu ông có thể trả lời được không?

Bob: Tôi không thể trả lời chính xác. Vì giá mà tôi có thể giải thích được điều đó thì tôi đã được giải thoát ngay rồi.

Śrīla Prabhupāda: Nhưng nếu hoàn toàn không biết thế nào là giải thoát thì làm sao có thể đạt được nó dù là nhanh hay chậm? (*Tất cả cười*). Trong trường hợp này không thể nói về sự giải thoát nhanh hay chậm. Đầu tiên cần biết sự giải thoát là gì. Nếu ông không biết tàu hỏa chạy về đâu thì hỏi hay cố tìm hiểu nó đi nhanh hay chậm phỏng được tích sự gì? Đẳng nào ông cũng không biết nó chạy về đâu cơ mà. Vậy sự giải thoát là gì nào?

Bob: Ừ-m-m-m...

Śrīla Prabhupāda: Bây giờ tôi hỏi ông nhé. Hàng ngày ông đã đặt nhiều câu hỏi với tôi, giờ thì tôi hỏi ông.

Bob (Cười): Được thôi... tôi suy nghĩ tý đã.

Śrīla Prabhupāda: Trong “*Śrīmad-Bhāgavatam*” có giải thích thế nào là sự giải thoát. Theo Phạn ngữ, sự giải thoát gọi là *mukti*. “*Śrīmad-Bhāgavatam*” cho định nghĩa như sau.

*muktir hitvānythā rūpaṁ
svarāpeṇa vyavasthitiḥ*

Cần phải dừng ngay những việc làm nhảm nhí và vững tin vào vị trí khởi thủy của mình. Nhưng điều đó cũng có thể dẫn đến sự ngộ nhận lớn, bởi vì chẳng ai biết gì cả về vị trí khởi thủy của mình lẫn cách phải hành động ra sao. Thường thì người ta nghĩ sao làm vậy; họ không biết làm thế nào cho đúng – con người trong thời đại chúng ta hết sức vô minh nên tình thế của họ cực kỳ khốn đốn. Họ không có kiến thức.

Bob: Ông có thể nói thế nào là người chính trực được không?

Śrīla Prabhupāda: Nếu con người không biết thế nào là sự chính trực thì làm sao anh ta có thể là người chính trực? Chính trực là gì? Đầu tiên ông hãy tự giải thích.

Bob: Ừm-m-m... sự chính trực là khi anh làm cái gì đó mà anh cho là đúng đắn.

Śrīla Prabhupāda: Kẻ cắp nghĩ: “Tôi cần phải ăn cắp để nuôi con. Tôi làm đúng”. Vậy thì hắn có là kẻ chính trực hay không? Mọi người đều nghĩ... Anh hàng thịt nghĩ: “Ngày nào tôi cũng cần cắt tiết súc vật. Cuộc sống của tôi ở đó”. Giống chuyện... Anh thợ săn ấy tên là gì ấy nhỉ, người gặp Đức Nārada Muni ấy?

Śyāmasundara: Mṛgāri ạ.

Śrīla Prabhupāda: Phải rồi. Mṛgāri. Đức Nārada hỏi anh ta: “Tại sao ngươi sát sinh?” Anh ta trả lời: “Tôi kiếm sống bằng cách đó. Cha tôi dạy tôi điều đó”. Và anh ta đã thực hiện nó một cách trung thực. Như vậy, quan điểm thế nào là chính trực phụ thuộc vào giáo dục, vào văn hóa. Kẻ cắp có quan điểm của mình về văn hóa. Hắn

ta cho rằng ăn cắp là chính trực.

Bob: Thực tế thì “chính trực” là gì?

Śrīla Prabhupāda: Ấy chính tôi đang hỏi ông điều đó. (*Tất cả cười*). Người chính trực thực sự là người không xâm phạm tài sản của người khác. Đó là sự liêm chính. Ví dụ, đây là cái bàn của tôi. Nếu khi ra khỏi đây ông lấy nó theo thì đó có là chính trực không? Vì vậy người chính trực là người không xâm phạm những gì thuộc về người khác. Chính trực là vậy đấy.

Bob: Tức là người chính trực ở dưới ảnh hưởng của hiền tính phải không? Có phải nói đúng ra là như vậy không?

Śrīla Prabhupāda: Tất nhiên, tất nhiên rồi. Bởi vậy hiền tính ngụ ý là hiểu biết. Nếu ông biết cái bàn này không thuộc về ông mà là của Svāmījī thì ông sẽ không mang nó đi. Bởi vậy con người cần có hiểu biết, cần có tri thức thực sự, khi đó anh ta sẽ có thể trở thành người chính trực.

Bob: Ông nói hiền tính là hiểu biết về Thượng Đế, nhưng vẫn có thể là người chính trực khi không có hiểu biết về Thượng Đế cơ mà.

Śrīla Prabhupāda: Hừm...m...

Bob: Họ không... không là người chính trực... không cho mình là người chính trực bởi Thượng Đế muốn điều đó, họ chỉ có thể đơn thuần cảm thấy cần phải là người chính trực.

Śrīla Prabhupāda: Ừm...m... Thượng Đế muốn mỗi người đều là người chính trực. Vì sao Thượng Đế phải nghĩ khác đi?

Bob: Thế... thế có thể hoàn thành ý nguyện của Thượng Đế ngay cả khi không ngờ là đang thực hiện mong muốn của Ngài không? Chẳng hạn như người nào đó có thể dưới ảnh hưởng của thuộc tính...

Śrīla Prabhupāda: Không đâu. Thực hiện mà không biết – đó là phi lý. Ông cần biết ý nguyện của Thượng Đế và nếu ông hoàn thành nó thì tức là ông là người chính trực.

Bob: Tức là không thể là người chính trực khi không có kiến thức về Thượng Đế phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đúng thế, vì rằng tất cả đều thuộc về Thượng Đế, và Ngài là Đấng hưởng lạc tối cao, là bạn hữu của mọi chúng sinh. “*Bhagavad-gītā*” khẳng định như vậy. Người nào biết được ba luận điểm này, người đó sẽ có kiến thức hoàn hảo. Tất cả chỉ có ba luận điểm: tất cả thuộc về Thượng Đế, Thượng Đế là bạn của muôn loài và Thượng Đế là Đấng thụ hưởng tất thảy. Ví dụ ai cũng biết rằng trong thân thể động vật, dạ dày hưởng lạc chứ không phải tay, không phải chân, mắt hay tai. Chúng chỉ giúp đỡ dạ dày thôi. Chim kền kền bay ở độ cao bầy dậm, mắt cần là để tìm thức ăn cho dạ dày. Phải vậy không?

Bob: Đúng thế.

Śrīla Prabhupāda: Khi ấy đôi cánh sẽ mang nó đến đó, còn mỏ của nó sẽ chộp lấy mồi. Như trong thân thể, dạ dày nhận lạc thú, trong toàn bộ thế giới vũ trụ, cả ở thế giới vật chất lẫn thế giới tinh thần, trung tâm đều là Kṛṣṇa, Đấng Thượng Đế. Ngài là Đấng hưởng lạc. Điều đó không có gì là khó hiểu khi lấy ví dụ thân thể chúng ta. Thân thể cũng là một tạo vật. Nó được tạo lập trên một nguyên tắc như tất cả vũ trụ này. Cơ cấu ấy hoạt động ở khắp nơi và ở cả trong cơ thể động vật. Trong cơ thể con người hay trong vũ trụ – cơ cấu ấy hầu như giống nhau. Như vậy có thể dễ dàng hiểu được trong cơ thể này, trong cơ thể tôi, trong cơ thể ông – dạ dày đều nhận lạc thú. Nó là kẻ hưởng thụ chính. Nhưng dạ dày còn là bạn. Thật dễ hiểu vì nếu ta không thể tiêu hóa được thức ăn thì các bộ phận khác trong cơ thể sẽ yếu đi. Bởi vậy dạ dày là bạn. Nó tiêu hóa thức ăn và phân chia năng lượng cho mọi phần của cơ thể. Ông đồng ý thế không nào?

Bob: Vâng.

Śrīla Prabhupāda: Tương tự như vậy, Đấng Thượng Đế, Kṛṣṇa là trung tâm, là dạ dày của toàn bộ tạo hóa. Ngài là Đấng hưởng lạc tối cao, Ngài là bạn và Ngài như chủ nhân của tất cả, phù trì mỗi chúng sinh. Giống như nhà vua có thể chu cấp cho mỗi thần dân của mình mọi thứ cần thiết bởi vì tất cả thuộc về Ngài. Làm sao có thể trở thành bạn của mỗi người khi không là chủ nhân. Nhất thiết

Hoạt động trong ý thức Kṛṣṇa

phải hiểu điều này. Kṛṣṇa là Đấng tận hưởng tối cao, Kṛṣṇa là chủ nhân, Kṛṣṇa là bạn. Nếu ông biết ba chân lý đó thì ông có kiến thức hoàn hảo, ông chẳng cần thiết phải hiểu gì thêm nữa.

*yasmin vijñāte sarvam
evam vijñātam bhavati*

Nếu ông hiểu được Kṛṣṇa nhờ ba định thức đó, kiến thức của ông sẽ toàn thiện. Chẳng cần kiến thức nào thêm nữa. Nhưng mọi người không muốn tán thành điều đó. “Vì sao tất cả phải thuộc về Kṛṣṇa? Hitler, Nixon... phải là chủ nhân chứ...?” và cứ tiếp tục như thế cho đến giờ. Đây là lý do vì sao các vị lại gặp nhiều rắc rối đến thế. Nhưng nếu các vị nắm vững được ba định thức đó, tri thức của các vị sẽ trở nên hoàn hảo. Song nếu các vị không tán thành điều đó, các vị sẽ đưa ra nhiều ý kiến phản đối và những phản bác đó sẽ cản trở các vị hiểu nó. Đó là nguyên nhân mọi bất hạnh của chúng ta. “*Bhagavad-gītā*” nói rõ ràng:

*bhoktāraṁ yajña-tapasāṁ
sarva-loka-maheśvaraṁ
suhṛdaṁ sarva-bhūtānāṁ
jñātvā māṁ śāntim ṛcchati*

[“Các bậc hiền giả, những người thấy Ta là mục đích tối thượng của mọi lễ tế và khổ hạnh, Vị Chúa Tể Tối Cao của mọi tinh cầu và thánh thần, người hảo tâm và ân nhân của mọi chúng sinh sẽ được giải thoát khỏi những đau khổ vật chất”.] Nhưng chúng ta không muốn thừa nhận điều đó. Thay vào đấy, chúng ta nghĩ ra vô thiên lủng chúa trời hão huyền, bạn bè không có thật, những đấng hưởng lạc hư ảo – và tất cả bọn họ sẽ xâu xé nhau. Và cứ như thế ở khắp nơi trên thế giới. Nhưng nếu ban cho con người kiến thức và họ tiếp nhận nó thì hòa bình sẽ đến ngay lập tức, *śāntim ṛcchati*. Kiến thức chân chính là như vậy và người chính trực là người sẽ thực

Những câu hỏi đáp toàn thiện

hiện nguyên tắc ấy mà không tuyên bố: “Cái này là của tôi”. Anh ta biết: “Tất cả đều thuộc về Kṛṣṇa và vì thế cần dùng chúng vào việc phục vụ Kṛṣṇa”. Đó là sự chính trực. Ví dụ cái bút chì này là của tôi và nguyên tắc giao tiếp đòi hỏi... môn đệ của tôi đôi khi hỏi: “Con mượn cái bút chì của thầy được không ạ?”, – “Ồ, con lấy đi”. Vì thế cho nên nếu tôi biết rằng tất cả đều thuộc về Kṛṣṇa, tôi sẽ không bao giờ lấy cái gì không có sự cho phép của Ngài. Sự chính trực và kiến thức biểu hiện ở chỗ đó. Chỉ có kẻ dốt nát và ngu xuẩn mới không biết điều này. Mà kẻ ngu xuẩn thì hay làm những việc tội lỗi. Tất cả những kẻ phạm tội đều là những kẻ ngu dốt. Vì dốt nát mà con người vi phạm pháp luật. Bởi vậy dốt nát chẳng có gì là hay ho cả. Nhưng bất hạnh là ở chỗ chúng ta ưa thích hành động theo ngạn ngữ: “Nơi nào dốt là hay thì làm chẳng khôn quả là dại”. Cả thế giới đang tận hưởng sự dốt nát. Khi nói về ý thức Kṛṣṇa thì họ không thích. Nếu tôi nói: “Tất cả thuộc về Kṛṣṇa chứ không phải của các vị”, – các vị sẽ không thích điều đó lắm đâu. (*Tất cả cười*). Đây là dẫn chứng dốt được coi là hay. Bởi vậy tôi đang làm một việc ngu ngốc là nói sự thật cho mọi người, bởi lẽ quả là điên rồ khi khôn ngoan ở nơi người ta thích dốt nát. Lúc nào cũng có nguy cơ người ta sẽ giận ông và thêm vào đó còn cho ông là kẻ ngốc. Nếu tôi nói với một người giàu có: “Tất cả tài sản của ông không thuộc về ông mà thuộc về Kṛṣṇa, bởi vậy nên xài tất cả số tiền ông có cho Kṛṣṇa” thì ông ta sẽ nổi giận.

*upadeśo hi mūrkhāṇām
prakopāya na śāntaye*

“Nếu kẻ vô lại bị dạy bảo – y sẽ nổi giận”. Bởi vậy chúng tôi xử sự như những kẻ ăn mày nghèo khó: “Thưa quý ông! Quý ông thực là người tuyệt vời. Tôi là kẻ *sannyāsī* nghèo khó muốn xây đền thờ. Quý ông có thể quyên cho chút tiền được không?” Và khi đó ông ta nghĩ: “Có người ăn xin đến. Ta cho hắn ít tiền”. (*Tất cả cười*). Nhưng nếu tôi nói: “Thưa quý ông, trong tay ông có hàng triệu đôla,

nhưng đó là tiền của Kṛṣṇa, hãy đưa chúng cho tôi, tôi là người hầu của Kṛṣṇa”. Khi đó ông ta sẽ... (*Tất cả cười*). Ông ta sẽ chẳng thích điều đó lắm đâu. Nếu tôi đến như một kẻ ăn xin thì có thể ông ta còn cho một cái gì đó. Nhưng nếu tôi bảo ông ta sự thật thì một trinh ông ta cũng chẳng cho. (*Tất cả cười*). Để thuyết phục ông ta, chúng tôi đến như những kẻ ăn xin. Nhưng chúng tôi không phải người ăn xin, chúng tôi là người hầu của Kṛṣṇa và chúng tôi chẳng cần thứ gì của một ai cả vì chúng tôi biết rằng Kṛṣṇa sẽ cho chúng tôi mọi thứ cần thiết.

Bob: Ồ... ồ.

Śrīla Prabhupāda: Kiến thức nằm ở đó. Ví dụ nếu đưa trẻ vớ cái gì đó quý giá, người ta sẽ nịnh nó: “Con ngoan lắm, tốt hơn cả là con hãy cầm lấy chiếc kẹo, còn tờ giấy này thì đưa cho mẹ nào. Nó chẳng có ích gì cho con đâu, đó chỉ là tờ giấy thôi”. Và đưa trẻ đồng ý: “Thôi được, mẹ lấy đi”. Kẹo ca-ra-men giá 2 *paisa* [xu Ấn Độ] rất ngon và ngọt. Và chúng ta cũng phải làm như vậy. Vì sao? Vì không thì con người sẽ sa xuống địa ngục vì chiếm giữ tiền bạc của Kṛṣṇa. Bởi vậy cần phải làm thế nào đó để lấy của ông ta một ít tiền và cho ông ta cơ hội tham gia vào phong trào ý thức Kṛṣṇa.

Bob: Và khi đó ông ta sẽ không bị sa xuống địa ngục nữa chứ?

Śrīla Prabhupāda: Không. Ông đã cứu ông ta khỏi địa ngục vì rằng thậm chí một đồng xu nhỏ ông ta quyên cúng cho Kṛṣṇa cũng được tính: “Ồ, người này đã cho một xu”. Cái đó gọi là *ajñāta-sukṛti* – hoạt động tinh thần mà con người thực hiện vô ý thức. Những kẻ khốn khổ đó hoàn toàn không biết suy nghĩ, bởi vậy các bậc thánh nhân đến để giáo hóa họ dù chỉ là chút ít, để ban cho họ cơ hội. Cho họ cơ hội phụng sự Kṛṣṇa là nghĩa vụ của bậc thánh nhân.

Bob: Đó là gì ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đó là bản phận của ông ta. Nhưng nếu ông ta lấy tiền của người ta và chi cho các thú vui giác quan của mình thì ông ta sẽ sa xuống địa ngục. Đó là kết cục. Khi đó ông ta là kẻ lừa

đạo, là kẻ phạm tội thực sự. Anh không có quyền lấy tiền của ai, dù chỉ là mười xu và tiêu chúng cho lạc thú giác quan.

Bob: Bây giờ tôi nghĩ đến những người quen của mình không phải là tín đồ của Kṛṣṇa.

Śrīla Prabhupāda: Kṛṣṇa là Thượng Đế.

Bob: Họ biết ít về Thượng Đế, nhưng dấu sao vẫn đủ trung thực để chẳng hề lấy gì của người khác. Họ cố gắng là người chính trực trong quan hệ với tất cả. Họ sẽ...

Śrīla Prabhupāda: Họ không ăn cắp của người khác nhưng ăn cắp của Thượng Đế.

Bob: Tức là những người đó lương thiện có một nửa?

Śrīla Prabhupāda: Hừm-m...

Bob: Những người đó có lương thiện không dù chỉ một nửa?

Śrīla Prabhupāda: Hoàn toàn không lương thiện. Nếu con người không hiểu chân lý tất cả thuộc về Thượng Đế...của người khác ư? Ông muốn nói gì khi nói “không ăn cắp của người khác?”

Bob: Giả dụ như những người mà tôi nghĩ tới là những người nghèo cần tiền, cần thức ăn nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Tất cả đều cần tiền. Ai cũng cần. Ai không nghèo? Rất nhiều người đang tập trung ở đây. Ai trong số họ không cần tiền và thức ăn? Cả ông cũng cần tiền. Vậy ông phân biệt người giàu, kẻ nghèo thế nào? Tất cả đều cần tiền. Nếu theo định nghĩa của ông... Người nghèo là người cần tiền và thức ăn, có nghĩa là vì tất cả đều cần chúng nên tất cả đều là người nghèo.

Bob: Vâng, nhưng... nhưng tôi nghĩ tới những kẻ có thể nói là tương đối nghèo.

Śrīla Prabhupāda: Tương đối. Cũng có thể. Giả sử ông đói hơn tôi nhưng điều đó không có nghĩa là một người trong chúng ta tuyệt nhiên không đói. Hiện tại tôi không đói, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi hoàn toàn không biết đói là gì. Trong thời điểm hiện tại

ông có thể không đói, nhưng ngày mai ông sẽ muốn ăn.

Bob: Tôi cảm giác rằng... bằng cách này hay cách khác những người đó, những người quen của tôi ấy, họ sẽ chẳng bao giờ đổ đốn tới mức trộm cắp dù xung quanh họ tất cả có thể ăn cắp. Những người ấy đâu sao cũng đáng được hưởng điều gì đó tốt lành với họ.

Śrīla Prabhupāda: Nhưng người nghĩ rằng anh ta không ăn cắp thì cũng vẫn là kẻ cắp vì anh ta không biết rằng mọi thứ đều thuộc về Kṛṣṇa. Bởi vậy khi anh ta lấy cái gì đó thì đây đã là ăn cắp.

Bob: Nhưng anh ta có tốt hơn kẻ cắp không?

Śrīla Prabhupāda: Ông có thể không biết tấm khăn choàng này là của tôi, nhưng nếu ông lấy nó thì chả lẽ đây không phải là ăn cắp ư?

Bob: Nhưng nếu tôi biết đó là khăn choàng của ông nhưng vẫn lấy nó thì lúc đó việc ăn cắp này có tệ hơn là sự ăn cắp khi tôi không biết nó là của ông không? Tôi chỉ tưởng nó chẳng là của ai nên tôi lấy nó.

Śrīla Prabhupāda: Đó cũng là ăn cắp vì nó phải là của ai đó chứ, còn ông thì lấy nó không có sự cho phép. Ông có thể không biết nó chính xác là của ai nhưng ông biết: “Đồ này là của ai đó”. Đó là tri thức. Đôi khi chúng tôi nhìn thấy trên đường những thiết bị quý bị bỏ quên. Nhưng đó là tài sản quốc gia cần cho việc sửa đường hay để đặt dây cáp điện. Ai đó có thể nghĩ: “Tuyệt quá, toàn đồ tốt bừa bộn ở đây. Tôi gặp may rồi, tôi lấy chúng thôi”. Thế chẳng phải là ăn cắp sao?

Bob: Như thế là ăn cắp.

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy. Con người không biết những thứ đó là tài sản quốc gia và lấy chúng. Đó là ăn cắp. Và khi người ta bắt được thì người ta sẽ tổng giam và trừng trị. Những cái còn lại cũng vậy thôi cho dù ông có lấy gì chẳng nữa, giả sử một cốc nước sông. Con sông đó có thuộc về ông không?

Bob: Không.

Śrīla Prabhupāda: Tức là đây là ăn cắp. Ông có làm ra con sông

đâu. Ông không biết nó là của ai. Rõ ràng là không phải của ông. Bởi vậy thậm chí uống một cốc nước mà không biết nước đó thuộc về ai thì ông cũng là kẻ ăn cắp. Cho nên ông có thể nghĩ thầm: “Tôi là người liêm chính” nhưng thực tế ông là kẻ ăn cắp. Ông cần phải nhớ đến Kṛṣṇa. “Kṛṣṇa ơi, tất cả mọi thứ đều do Ngài làm ra. Xin Ngài hãy cho phép con được uống nước”. Khi đó ông hành động một cách chính trực. Tín đồ bao giờ cũng nghĩ đến Kṛṣṇa. Dù họ làm gì chẳng nữa họ cũng nghĩ: “Ồ, cái này là của Kṛṣṇa”. Đó là sự chính trực. Có những phẩm chất như vậy đấy. Cho nên chúng tôi nghĩ rằng bất kỳ ai, nếu anh ta không có hiểu biết về Kṛṣṇa, anh ta bị mất hết tư cách. Anh ta chẳng có cả liêm chính lẫn tri thức, vì vậy anh ta là hạng người vét đĩa. Phải vậy không? Con nghĩ sao hả Girirāja?

Girirāja: Đúng ạ.

Śrīla Prabhupāda: Đây không phải là giáo lý, đây là thực tế. *(Ngừng một lúc)*. Thế nào, bây giờ ông hiểu thế nào là tri thức, thế nào là người chính trực rồi chứ?

Bob: Ở một số ý tôi...

Śrīla Prabhupāda: Có ý khác ư? *(Bob cười)*. Còn ý nào đó khác ư? Ông hãy thử bác bỏ nó xem nào! *(Bob cười lần nữa, Śrīla Prabhupāda cũng cười)*. Vậy là có ý nghĩa nào khác không hả Girirāja?

Girirāja: Không ạ.

Śrīla Prabhupāda: Có sự lựa chọn giải pháp khác không? Chẳng ai có thể bác bỏ những gì chúng tôi nói. Điều này thì chúng tôi tin chắc. Ngược lại, chúng tôi nói với từng người: “Anh có hỏi gì không?” và hiện tại Kṛṣṇa bảo vệ chúng tôi. Khi phát biểu trong các cuộc họp lớn, trước nhiều người, ở nhiều nước lớn trên thế giới, cuối bài thuyết pháp bao giờ tôi cũng hỏi: “Có câu hỏi nào không?”

Bob: Tôi không còn câu hỏi nữa.

Śrīla Prabhupāda: Ở London chúng tôi đã thuyết pháp một số buổi ở... chỗ ấy gọi là gì nhỉ? Conway Hall phải không?

Tín đồ: Mười hai ngày ở Conway Hall ạ.

Śrīla Prabhupāda: Ở Conway Hall.

Tín đồ: Mười hai ngày.

Śrīla Prabhupāda: Sau mỗi buổi giảng tôi đều hỏi: “Có câu hỏi nào không?”

Bob: Và nhiều câu hỏi lắm phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Ồ, vâng. Rất nhiều câu hỏi ngốc nghếch. (*Tất cả cười*).

Bob: Tôi những muốn hỏi câu nữa. Thế nào là kẻ ngu ngốc?

Śrīla Prabhupāda: Kẻ ngu ngốc là kẻ không có tri thức.

Một người Ấn Độ: Thưa Prabhupāda, tôi có câu hỏi riêng có thể hỏi được không?

Śrīla Prabhupāda: Vâng.

Người Ấn Độ: Cách đây không lâu ở Calcutta đã diễn ra tuần lễ – gọi là “Tuần lễ phản đối việc đối xử tàn nhẫn với loài vật”.

Śrīla Prabhupāda: Hừm-m... (*Cười mỉa*). Lại một ví dụ nữa về sự ngu ngốc. Họ tuyên chiến với sự tàn nhẫn nhưng đồng thời duy trì hàng ngàn lò sát sinh. Ông có hiểu không? Đó là biểu hiện kế tiếp của sự ngu ngốc.

Người Ấn Độ: Bởi vậy tôi chỉ muốn hỏi...

Śrīla Prabhupāda: Hỏi ư... tôi trả lời trước khi ông hỏi. (*Tất cả cười*). Đó là sự ngu ngốc kế tiếp. Họ luôn đối xử tàn nhẫn với loài vật và lập hội...

Bob: Có thể, đó là...

Śrīla Prabhupāda: Đảng nào thì cũng như băng trộm cắp lập ra chiêu bài “Goodman và công ty”* mà thôi. Đôi khi có thể gặp chiêu bài như vậy.

Śyāmasundara: Chủ nhân của tòa nhà làm đền thờ của chúng ta ở

* *Goodman*: chơi chữ – *good man* – “người tốt”.

San Francisco tên là Goodman.

Śrīla Prabhupāda: Họ lập luận rằng: cho súc vật ăn uống tòi là tàn nhẫn. Và để không bắt súc vật phải đói, tốt hơn hết là giết chúng đi. Lý luận của họ là như vậy, có phải thế không?

Bob: Đúng vậy.

Śrīla Prabhupāda: Họ nói: “Giết nó đi còn hơn là để nó khổ sở như vậy”. Một cụ già – ông của ai đó bị khổ sở, tốt hơn cả là giết ông ta đi. Ở châu Phi còn có một bộ lạc tổ chức ngày lễ giết các cụ già của mình nữa kia. Thế đấy.

Śyāmasundara: Và người ta ăn thịt họ ư?

Śrīla Prabhupāda: Phải. (*Anh Śyāmasundara cười*).

Một tín đồ: Cô và chú của tôi phục vụ trong quân đội và khi họ phải ra nước ngoài, họ không thể mang theo con chó của mình, bởi vậy họ quyết định: “Con chó tội nghiệp, phải xa chúng ta đối với nó sẽ là một đòn đau” và họ đưa nó đi đánh thuốc độc. Họ đã giết chết nó.

Śrīla Prabhupāda: Mahātma Gandhi cũng đã có lần giết một con bê hay con bò gì đó. Con vật rất khổ sở nên Gandhi truyền lệnh: “Giết nó đi còn hơn là bắt nó phải khổ sở như vậy”.

Girirāja: Hôm qua thầy nói rằng vị thầy tinh thần có thể bị đau khổ do hành động tội lỗi của học trò mình. Thầy gọi thế nào là hành động tội lỗi ạ?

Śrīla Prabhupāda: Hành động tội lỗi là khi các trò hứa: “Con sẽ tuân thủ nguyên tắc điều tiết” và không thực hiện nó. Các trò đã phạm tội. Đó là lời thề nguyện cơ mà. Tất cả đều rất đơn giản. Các trò vi phạm nó và làm đủ việc xấu xa, vậy chính các trò là kẻ tội lỗi. Chẳng phải thế sao?

Girirāja: Đúng thế ạ. (*Ngừng một lúc*). Nhưng có những thứ mà chúng con cần làm...

Śrīla Prabhupāda: Hứm-m...?

Girirāja: Có những việc chúng con cần làm để hoàn thành lời chỉ

giáo, nhưng chúng con chưa làm được mặc dù có cố gắng.

Śrīla Prabhupāda: Thế là sao – cố gắng và không thể? Vì sao?

Girirāja: Ví dụ như việc chú ý niệm *mantra*. Đôi khi chúng con cố gắng nhưng...

Śrīla Prabhupāda: Có sao đâu, đây đâu phải là lỗi lầm. Chẳng hạn nếu các trò cố gắng làm một cái gì đó nhưng do không đủ kinh nghiệm nên không làm được thì các trò đâu có lỗi. Các trò đã cố gắng cơ mà. Trong “*Śrīmad-Bhāgavatam*” có câu thơ. Hùm-m... câu thơ đó nói rằng, nếu tín đồ làm tất cả hết sức mình, nhưng do thiếu kinh nghiệm nên không thành công thì Kṛṣṇa sẽ tha thứ cho anh ta. “*Bhagavad-gītā*” cũng nói:

*api cet sudurācāro
bhajate mām ananya-bhāk*

Đôi khi do những thói quen xấu chưa sửa được mà thói quen là bản tính thứ hai, tín đồ vô tình làm điều gì đó ngu ngốc. Nhưng điều đó không có nghĩa anh ta là môn đệ tồi. Thế nhưng anh ta cần phải ăn năn: “Tôi đã hành động ngu ngốc” và cố gắng ở mức có thể để tránh nó trong tương lai. Nhưng thói quen là bản tính thứ hai. Đôi khi, *māyā* mạnh tới mức vẫn đẩy anh ta vào bẫy, bắt chấp mọi nỗ lực của anh ta. Và điều đó có thể tha thứ. Kṛṣṇa tha thứ. Nhưng kẻ nào cố tình làm những việc đê tiện thì Kṛṣṇa không tha thứ. Nếu con người nghĩ: “Tôi là tín đồ, tôi niệm *mantra* nên tôi có thể làm bất kỳ việc ngu ngốc nào và tất cả những chuyện đó sẽ không bị tính” thì đó là sự xúc phạm ghê gớm nhất.

8

Sự toàn thiện trong ý thức Kṛṣṇa (Thư từ)

Springfield, New Jersey
12 tháng 7 năm 1972

Prabhupāda kính mến!

Xin ông hãy nhận sự cúi chào kính cẩn của tôi!

Tôi đã tiếp xúc với các tín đồ ở đền thờ tại New York. Tôi hy vọng rằng nhờ sự tiếp xúc với các tín đồ đó và các tín đồ cao quý mà tôi có được một số tiến bộ trong ý thức Kṛṣṇa. Vợ sắp cưới của tôi cũng đến đền thờ và niệm *mantra* chút ít. Cô ấy không biết gì về ý thức Kṛṣṇa trước khi tôi viết thư cho cô ấy về điều đó từ Ấn Độ. Anh Atreya Rṣi đã nhã nhặn mời chúng tôi đến nhà anh ấy để chúng tôi biết được thế nào là cuộc sống gia đình lý tưởng.

Cuối tháng tư tôi đã đến Bombay để kết thúc công việc của mình ở Hội đồng Hòa bình. Tôi gặp may là tôi bị ốm nhẹ nên được ở lại Bombay hai tuần lễ. Tôi đã dành trọn thời gian của mình với các tín đồ tuyệt vời ở Juhu. Rất tiếc là ông đã rời khỏi đó trước đây 5 ngày.

Tôi hiểu còn ít nhưng tôi có lòng tin vào con đường này – con đường ý thức Kṛṣṇa và tôi hy vọng là tôi sẽ càng ngày càng vững bước tiến theo nó.

Tôi nóng lòng chờ nghe chuyện của anh Atreya Rṣi về đền thờ ở Los Angeles và hy vọng được nghe về ông ở New York.

Xin cảm ơn về tấm lòng nhân hậu mà ông đã giành cho gã thanh niên non nớt hoàn toàn không xứng đáng này.

Kính thư
Bob Cohen

Những câu hỏi đáp toàn thiện

A.C. Bhaktivedānta *Swami*

ISKCON Los Angeles

16 tháng 7 năm 1972

Gửi Bob Cohen

Springfield, New Jersey

Bob thân mến!

Xin hãy nhận ở tôi những lời chúc phúc lành. Rất cảm ơn ông về bức thư ông viết ngày 12 tháng 6 năm 1972. Tình cảm mà ông thể hiện trong thư đã làm tôi rất đổi vui mừng. Tôi rất vui được biết là ông đã tiếp xúc với chúng tôi. Tôi biết ông là chàng trai tốt, thông minh và có giáo dục, bởi vậy tôi hoàn toàn tin rằng Kṛṣṇa sẽ sắp ban mọi phúc lành cho ông và ông sẽ cảm thấy là ông đã tìm được hạnh phúc trong ý thức Kṛṣṇa. Khi tiến bộ trong ý thức Kṛṣṇa, con người sẽ tự nguyện từ bỏ những ham muốn của mình với cuộc sống vật chất, *māyā*. Sự từ bỏ đó gọi là *tapasya*. Nhưng chúng tôi tuyệt nhiên không vội vã tiến hành khổ hạnh, nếu như chúng tôi không nhìn thấy ở đó ý nghĩa đặc biệt, bởi thế cho nên bất kỳ người nào có nếp tư duy triết học và khoa học như ông, trước hết nên hiểu rõ thế nào là tri thức siêu việt. Nếu ông có được kiến thức, *tapasya* tự nó sẽ đến và khi đó ông sẽ bắt đầu tiến bộ trong cuộc sống tinh thần. Bởi vậy tiếp thu kiến thức là điều đầu tiên cần thiết đối với những ai muốn đạt tới sự toàn thiện trong cuộc sống. Vì thế tôi khuyên ông hàng ngày hãy đọc nhiều hơn nữa sách của chúng tôi ở mức có thể và cố gắng hiểu nội dung của chúng với các luận điểm khác nhau, bàn luận thường xuyên cái đã đọc đó với các tín đồ ở đền thờ tại New York. Khi đó dần dần ông sẽ có được niềm tin, còn lòng chân thành và sự phục vụ tận tụy sẽ giúp ông đạt tiến bộ.

Tin ở tôi và tin vào phương pháp ý thức Kṛṣṇa là điều kiện đầu tiên và duy nhất để tìm thấy đạo lý chân chính. Nếu có lòng tin thì sự hiểu biết sẽ tới. Ông càng hiểu sâu triết học của chúng tôi bao nhiêu, ông sẽ càng thấy ghê tởm những quyển rũ của năng lượng ảo tưởng

bấy nhiêu. Khi đó ông sẽ tự nguyện từ bỏ tất cả những gì ràng buộc ông với thế giới vật chất, sự tiến bộ sẽ được bảo đảm.

Tôi nghĩ đúng lúc này các tín đồ đang in lại những ghi chép về cuộc nói chuyện của chúng ta ở Māyāpur. Chúng tôi xuất bản nó thành cuốn sách riêng gọi là “*Những câu hỏi đáp toàn thiện*”*. Tôi sẽ gửi cho ông một quyển ngay sau khi số lượng in để phát hành được in xong. Tôi định lưu lại New York hai hoặc ba ngày trên đường đến lễ hội Ratha-yātrā ở London. Tôi hãy còn chưa biết chính xác khi nào tôi sẽ đến New York nhưng chắc là vào đầu tháng bảy. Ông có thể giữ liên lạc với anh Bali Mardana để biết được ngày tôi đến và tôi sẽ rất vui sướng được gặp lại ông ở New York. Nếu ông có câu hỏi nào đó thì chúng ta có thể luận bàn chúng.

Tôi hy vọng là bức thư này sẽ tới tay ông lúc ông mạnh khỏe và phấn khởi.

Người luôn cầu mong ông gặp mọi tốt lành

A.C. Bhaktivedānta Swami

* Bằng tiếng Anh: “*Perfect Questions, Perfect Answers*”.

9

Sự lựa chọn tương lai

(New York, 4 tháng 7, năm 1972)

Bob: Tôi đã nhận được thư của ông. Nó được viết với tình cảm xiết bao nồng hậu.

Śrīla Prabhupāda: Ông nói...

Bob: Tôi nhận được khoảng một tuần trước đây.

Śrīla Prabhupāda: Ông biết không, ông là một thanh niên rất sáng suốt. Ông hãy cố gắng hiểu triết học này. Điều đó rất quan trọng. Người ta tiêu phí biết bao nhiêu năng lượng cho những lạc thú thân xác. Họ không biết cái gì sẽ đến với họ ở kiếp sau. Kiếp sau đang đợi họ, nhưng những người ngu ngốc thì chẳng biết gì về nó cả. Cuộc sống hiện tại là sự chuyên bị cho kiếp sau. Họ không biết điều đó. Trong hệ thống giáo dục hiện đại với các trường đại học tổng hợp của nó, kiến thức đơn giản này hoàn toàn bị giấu trong bóng tối. Thân thể chúng ta thay đổi từng khoảnh khắc – đó là chứng cứ y học đã được xác định. Chúng ta phải nhận cơ thể khác khi trút bỏ thân thể hiện tại của mình. Chúng ta nhận nó bằng cách nào? Đó là cơ thể gì? Điều này cũng có thể biết được. Ví dụ khi học hành con người hiểu rằng sau khi thi đỗ, anh ta sẽ trở thành kỹ sư hay bác sĩ. Ở kiếp này chúng ta cũng có thể chuẩn bị cho việc chúng ta sẽ thành ai đó ở kiếp sau.

Barbara (vợ của Bob): Liệu chúng tôi có thể tự quyết định chúng tôi sẽ là ai ở kiếp sau được không?

Śrīla Prabhupāda: Được chứ, có thể chứ. Chúng ta quyết định là ở kiếp sau chúng ta sẽ đến với Kṛṣṇa. Quyết định của chúng ta là trở về nhà, về với Thượng Đế. Chẳng hạn như bà muốn có học vấn. Sau khi quyết định trở thành kỹ sư hay bác sĩ, nhằm mục đích đã chọn,

bà bắt đầu rèn luyện và có được nghiệp vụ. Cũng hết như vậy, bà có thể xác định bà sẽ làm gì ở kiếp sau. Nhưng nếu bà không tự quyết định thì thiên nhiên vật chất sẽ quyết định thay bà.

Barbara: Tôi có thể đã có ý thức Kṛṣṇa ở kiếp trước không?

Śrīla Prabhupāda: Điều đó không có ý nghĩa gì cả, nhưng bà có thể trở thành tín đồ. Hãy sử dụng phong trào ý thức Kṛṣṇa của chúng tôi.

Tín đồ: Bà ấy muốn hỏi liệu có khả năng kiếp trước bà ấy từng là tín đồ của Kṛṣṇa không và bây giờ lại đến với nó?

Śrīla Prabhupāda: Khi con người hoàn toàn hiến mình cho Kṛṣṇa thì anh ta không bao giờ trở lại thế giới vật chất nữa. Song, nếu tín đồ có thiếu sót nào đó thì hoàn toàn có thể là anh ta sẽ trở lại đây. Bất chấp những thiếu sót ấy, anh ta vẫn sẽ được sinh ra trong gia đình tử tế: *śucīnām śrīmatām gehe yoga-bhraṣṭo 'bhijāyate*. [“Nhà yoga chưa đắc đạo sẽ sinh ra trong gia đình mộ đạo hoặc quyền quý”.] Lý trí của con người có khả năng quyết định cho tương lai. Chỉ có lý trí con người mới có tính năng này. Loài vật không thể quyết định, còn chúng ta thì có khả năng lựa chọn kỹ càng. Nếu tôi làm thế này tôi sẽ thành công, còn nếu làm khác đi thì sẽ chẳng thu được gì tốt đẹp từ nó cả. Con người có thể lựa chọn và cần sử dụng đúng khả năng này. Chúng ta cần biết mục đích của cuộc đời chúng ta là gì và đưa ra những quyết định phù hợp với nó. Khi ấy, đó mới thực sự là xã hội loài người.

Barbara: Ông có bao giờ thấy Kṛṣṇa chưa?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ.

Barbara: Ông nhìn thấy Ngài ư?

Śrīla Prabhupāda: Tôi thấy Ngài mỗi ngày, mỗi giây.

Barbara: Nhưng không ở thân thể vật chất chứ?

Śrīla Prabhupāda: Ngài không có thân thể vật chất.

Barbara: Nhưng ở đền thờ có hình ảnh Kṛṣṇa...

Śrīla Prabhupāda: Đây không phải là cơ thể vật chất. Bà tiếp thu nó là vật chất bởi vì cái nhìn của bà là cái nhìn vật chất. Khi có nhãn quan vật chất, bà không có khả năng nhìn thấy hình thái tinh thần. Bởi vậy Kṛṣṇa nhân từ tới mức hiển hiện trong cơ thể mà bà thấy dường như nó là cơ thể vật chất. Không thể thì bà chẳng thể nhìn thấy Ngài. Mặc dù Kṛṣṇa nhân từ hiển hiện trong hình dáng vừa tầm với tri giác của bà, thân thể Ngài không trở thành vật chất. Giả sử tổng thống Hoa Kỳ tỏ lòng tử tế với bà và đến nhà bà. Điều đó không có nghĩa là ông ta có địa vị như bà mà đó là sự tử tế của ông ta. Vì quý mến bà, ông ta có thể đến nhà bà, nhưng không có nghĩa là bà có địa vị giống như ông ta. Kṛṣṇa cũng vậy. Chúng ta không thể nhìn thấy Ngài bằng mắt hiện thời nên Kṛṣṇa hiện ra trước chúng ta ở dạng bức tranh hay ở dạng bức tượng bằng đá hay bằng gỗ. Và Ngài không khác với những tranh vẽ hay tượng gỗ vì mọi thứ tồn tại đều là Kṛṣṇa.

Barbara: Cái gì sẽ xảy ra với linh hồn chúng tôi khi chúng tôi chết?

Śrīla Prabhupāda: Các vị sẽ nhận thân thể khác.

Barbara: Ngay lập tức ư?

Śrīla Prabhupāda: Vâng. Điều đó có thể ví với sự chuyển chỗ ở từ căn hộ này sang căn hộ khác vậy. Đầu tiên bà tìm cho mình căn hộ mới, sau đó bỏ lại nơi ở cũ và chuyển đến nhà mới.

Barbara: Vậy thì chúng tôi có thể biết được chúng tôi sẽ nhận thân thể nào ở kiếp sau không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ, với điều kiện bà được dạy điều đó, còn không thì thiên nhiên sẽ lo. Người có kiến thức biết rõ cái gì sẽ đến sau đó, còn người không có kiến thức thì thiên nhiên sẽ thu xếp cho tất thảy. Nếu bà không biết điều đó thì tức là bà chưa chuẩn bị cho mình kiếp sau. Lúc ấy, điều bà vô tình nghĩ tới ở khoảnh khắc lia đời sẽ xác định thân thể mới của bà. Vậy là những ý nghĩ của bà tạo nên cơ thể mới, còn thiên nhiên thì ban nó cho bà.

Barbara: Thế còn việc niệm *mantra*... thì mang lại cái gì ạ?

Śrīla Prabhupāda: Bà có thể hỏi những chàng trai này [các tín đồ], họ sẽ giải thích cho bà.

Bob: Nếu Kṛṣṇa điều khiển tất cả thì Ngài điều khiển những kẻ không là tín đồ như thế nào?

Śrīla Prabhupāda: Với sự giúp đỡ của *māyā*. Như chính phủ chỉ đạo mọi việc trong quốc gia vậy. Các ban bộ của triều đình điều hành cả vương quốc.

Bob: Còn Kṛṣṇa thì chỉ đạo các tín đồ như thế nào?

Śrīla Prabhupāda: Như người quan tâm đến những người mà anh ta yêu quý vậy. Ví dụ nếu ông có đứa con yêu, vì lợi ích của nó, ông sẽ kiểm soát cuộc sống và những hành động của nó. Nếu đứa trẻ muốn đụng vào lửa, ngay tức khắc ông sẽ bảo nó: “Không, không được đâu con. Đừng sờ vào nó”. Và người có ý thức Kṛṣṇa [tín đồ] sẽ không bao giờ đi chệch khỏi con đường đúng đắn, bởi vì Kṛṣṇa luôn hướng dẫn anh ta. *Māyā* sẽ chịu trách nhiệm về những người không có ý thức Kṛṣṇa và như ông đã rõ, nó sẽ làm mọi cái cần thiết.

Bob: Khi chúng tôi chào đời, thời khắc từ già cõi đời của chúng tôi đã được định trước rồi phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Ông nói gì cơ?

Bob: Thời khắc lìa đời của tôi hay của những người khác có được định trước không? Điều đó có được biết rõ từ trước lúc chúng tôi ra đời không? Khi tôi ra đời, thời hạn cuộc sống của tôi đã được định sẵn phải không ạ?

Śrīla Prabhupāda: Đúng vậy.

Bob: Và không ai có thể thay đổi nó ư?

Śrīla Prabhupāda: Không ai, trừ Kṛṣṇa.

Tín đồ: Thế nếu người nào đó tự tử thì điều đó cũng được định trước ư?

Śrīla Prabhupāda: Không. Các vị có thể làm điều đó bởi vì các vị

có sự độc lập nào đó. Tự tử là không bình thường, là phản tự nhiên. Vì chúng ta có sự độc lập này nên chúng ta có thể từ sự phù hợp với tự nhiên bước một bước sang trái với tự nhiên. Tù nhân không thể đơn giản ra khỏi nhà tù, nhưng hẳn có thể bằng cách nào đó nhảy qua tường và bỏ chạy. Trong trường hợp đó, thời hạn tù mới sẽ đợi hẳn. Thường thì tội nhân không thể ra tù trước thời hạn nhưng nếu hẳn chạy thoát được thì tức là hẳn đã phạm một tội mới. Người ta sẽ lại bắt được hẳn và thời hạn phạt giam sẽ được tăng lên, có nghĩa là hẳn sẽ chịu hình phạt nghiêm khắc hơn. Bởi thế chẳng nên thay đổi số phận mình một cách đơn giản như vậy. Nếu chúng ta cứ làm điều đó, chúng ta sẽ phải chịu khổ đau. Còn Kṛṣṇa thì có thể thay đổi số phận chúng ta nếu chúng ta sống trong ý thức Kṛṣṇa. Điều đó không do chúng ta làm mà là Kṛṣṇa làm. Kṛṣṇa phán: *aham tvām sarva-pāpebhyo mokṣayiṣyāmi* – “Ta che chở cho người”. Những thay đổi đó được thực hiện nhằm bảo vệ chúng ta.

Có hai loại người: là tín đồ và không là tín đồ. Kẻ không là tín đồ ở dưới sự kiểm soát của thiên nhiên vật chất, còn tín đồ thì được Kṛṣṇa trực tiếp chỉ lối đưa đường. Ở văn phòng của nhà doanh nghiệp lớn, người lãnh đạo một công ty lớn, có nhiều người phục vụ làm việc dưới sự kiểm soát trực tiếp của các vị lãnh đạo thuộc các ban khác nhau. Tuy ở ngoài người phụ trách không thực hiện việc quản lý trực tiếp nhưng ở nhà ông ta trực tiếp giám sát con cái. Thế nhưng trong mọi trường hợp ông ta đều lãnh đạo ai đó. Thượng Đế cũng vậy: Bao giờ Ngài cũng là người cai quản. Khi con người trở thành tín đồ, anh ta ở dưới sự điều khiển của Thượng Đế, còn nếu anh ta vẫn không là tín đồ thì *māyā*, vị đại diện của Thượng Đế sẽ giám sát anh ta. Song cả ở trường hợp này lẫn trường hợp kia anh ta đều ở dưới sự giám sát. Chẳng hạn như mọi công dân nước Mỹ đều ở dưới sự kiểm soát của chính phủ. Nếu anh ta tuân thủ pháp luật thì anh ta ở dưới sự kiểm soát của các cơ quan dân sự. Nếu anh ta vi phạm pháp luật thì sẽ rơi vào sự kiểm soát của quyền lực toàn án. Nhưng anh ta không thể nói: “Chẳng ai kiểm soát tôi cả, tôi chẳng thuộc quyền của ai cả”. Đó là điều không thể. Ai cũng ở dưới sự giám sát. Kẻ

nói: “Chẳng ai giám sát tôi cả” là kẻ loạn trí, kẻ điên. Tất cả đều ở dưới sự giám sát. Vậy là các vị hoặc ở dưới sự giám sát của Thượng Đế, hoặc của *māyā*, người đại diện của Ngài. Nếu như *māyā* giám sát các vị thì cuộc đời các vị sẽ trôi qua phí ổng. Các vị sẽ ở lại thế giới vật chất hết kiếp này sang kiếp khác, thay đổi thân thể. Nhưng nếu các vị thích ở dưới sự giám sát của Thượng Đế hơn thì sau khi trút bỏ thân xác vật chất, các vị sẽ về nhà, về với Thượng Đế. Khi đó, cuộc đời của các vị đã trôi qua không vô ích. Sống không ở dưới quyền lực nào đó là điều không thể và hiểu được điều đó tức là sáng suốt. “*Bhagavad-gītā*” khẳng định: *bahūnām janmanām ante jñānavān mām prapadyate* – “Sau nhiều kiếp bôn ba hay suy ngẫm, con người sẽ hiến mình cho Ta”. *Vāsudevaḥ sarvam iti* – “Kṛṣṇa ơi, Ngài là tất cả, bởi vậy con tới với Ngài. Hãy thu nhận con, bây giờ con hoàn toàn quy thuận Ngài, hãy sai khiến con đi. Con thuộc quyền điều khiển của Ngài. Con đã phục tùng những kẻ vô lại biết bao lâu và điều đó chẳng mang lại lợi ích gì cho con. Con đã chịu sự điều khiển của giác quan mình, đã để chúng sai khiến, đã phục vụ cho tất cả, thậm chí phục vụ cả con chó. Nhưng chẳng ở đâu con thấy mãn nguyện. Bởi vậy bây giờ con mới sáng mắt – con mong Ngài sẽ điều khiển con. Con sẽ phục tùng Thượng Đế thay vào phục tùng con chó”. Ý thức Kṛṣṇa biểu hiện ở chỗ đó. Các vị có dịp nào nhìn thấy người dắt chó chưa? Con chó đi dọc phố, dừng lại, ỉa đái, còn chủ nhân của nó thì đứng chờ. Phải thế không? Con chó đại tiện và tiểu tiện, còn con người lúc đó nghĩ: “Ta là ông chủ”. Nhưng thực tế anh ta là kẻ phục tùng. *Māyā* là như vậy: con người thành đầy tớ cho con chó của mình nhưng lại cứ tưởng mình là chủ. Người không có ý thức Kṛṣṇa không có khả năng hiểu điều đó. Chúng tôi thấy kẻ ngu ngốc đó phục tùng con chó của mình nhưng lại cho mình là ông chủ. Chúng tôi hiểu điều đó. Còn các vị nghĩ sao? Chẳng phải là anh ta đang bị con chó điều khiển sao?

Bob: Vâng. Đúng là vậy.

Śrīla Prabhupāda: Thế nhưng anh ta vẫn nghĩ: “Ta là chủ con chó

này”. Người có gia đình phụ thuộc vào vợ mình, con cái, tôi tớ của mình – đúng là phụ thuộc vào từng người, nhưng anh ta nghĩ: “Ở đây tôi là chủ”. Tổng thống Nixon cho mình là chủ nhân đất nước mình, nhưng cả ông ta cũng ở dưới sự giám sát. Nhân dân, tôi tớ của ông ta có thể bãi chức ông ta bất cứ lúc nào. Khi nhậm chức, ông ta tuyên bố: “Tôi sẽ phục vụ các vị thật tốt”, hoặc: “Tôi sẽ là người đầy tớ tuyệt diệu”. Và mọi người bỏ phiếu cho ông ta: “Tốt lắm, hãy làm tổng thống của chúng tôi”. Sau đó ông ta kêu gọi: “Hãy bầu tôi lần nữa!” Điều đó có nghĩa là ông ta là tôi tớ. Nhưng bản thân ông ta lại cho mình là chủ. Tình huống là như vậy. *Māyā*. Người ở dưới sự giám sát của *māyā* tưởng mình là chủ nhưng thực tế anh ta là tôi tớ. Tín đồ không bao giờ nghĩ: “Ta là chủ”, mà chỉ nghĩ “Ta là tôi tớ”. Sự khác nhau giữa *māyā* và hiện thực là ở chỗ đó. Chí ít tín đồ cũng nghĩ: “Ta không phải là ông chủ, trong mọi trường hợp ta đều là tôi tớ”. Khi đầy tớ cho mình là ông chủ thì đó là ảo tưởng. Nhưng nếu đầy tớ hiểu được anh ta là đầy tớ thì đó không còn là ảo tưởng, đó là *mukti*, sự giải thoát, bởi vì người như vậy không ở trong quyền lực của khái niệm sai lầm. Các vị hãy ngẫm nghĩ điều đó mà xem. Tín đồ không bao giờ chịu ảnh hưởng của tư tưởng sai lầm, họ biết vị trí thật sự của mình. *Svarūpeṇa vyavasthitiḥ*. *Mukti*, sự giải thoát ngụ ý chỉ việc con người ở đúng vị trí tự nhiên của mình. Tôi là đầy tớ. Nếu tôi công nhận tôi là đầy tớ thì trong đó có tự do của tôi, nhưng nếu tôi cho mình là chủ thì đó là nô lệ. Cuộc sống bị ước định và cuộc sống được giải thoát khác nhau ở chỗ ấy. Vậy nên những tín đồ đó, những người sống trong ý thức Kṛṣṇa luôn cho mình là đầy tớ của Kṛṣṇa, bởi vậy họ được giải thoát. Họ không khao khát sự giải thoát – họ đã được giải thoát vì họ ở đúng vị trí tự nhiên của mình. Họ không nhầm lẫn cho mình là ông chủ, trong khi tất cả những người còn lại cho là như vậy. Đó là ảo tưởng. Chẳng bao giờ trong cuộc sống các vị có thể là ông chủ, cho dù ở hoàn cảnh nào đi chăng nữa, các vị vẫn nguyên là đầy tớ. Vị trí của các vị là như thế. Khi các vị tưởng mình là ông chủ thì đó chính là cuộc sống bị ước định. Nhưng nếu các vị theo ý muốn cá nhân hiển mình cho Đấng Tối

Cao thì đó là sự giải thoát. Tín đồ không cố đạt sự giải thoát. Anh ta đạt được sự giải thoát ngay sau khi quy thuận Kṛṣṇa hoặc vị đại diện của Ngài.

Bob: Thưa Prabhupāda, một số người trên con đường tôn giáo, ví dụ “những đứa con của Thượng Đế”* và những người khác nữa tuyên bố là Chúa Christ dẫn dắt họ. Điều đó có thể hay không?

Śrīla Prabhupāda: Có chứ, thế nhưng họ không đi theo Chúa như những giáo dân Cơ đốc khác. Chúa Giesu bảo họ: “Đừng sát sinh” nhưng họ vẫn sát sinh. Chẳng lẽ đó lại là sự tuân thủ lời răn của Chúa Giesu ư? Chỉ nói suông: “Chúa Christ dẫn dắt tôi” liệu có đủ không? “Còn Chúa nói gì ở đó tôi cũng chẳng màng!”. Khi ấy có thể cho mình là môn đồ của Chúa Giesu Christ không? Chẳng ai tuân theo lời dạy của Chúa cả. Lời tuyên bố của họ không phù hợp với sự thật. Khó mà tìm thấy người thực tế được Chúa Giesu Christ dẫn dắt. Chúa Giesu Christ sẵn sàng dẫn dắt họ theo mình nhưng bất hạnh là ở chỗ chẳng ai muốn đi theo Chúa cả. Họ cho rằng Chúa Giesu Christ đã ký hợp đồng cho mọi tội lỗi của họ. Triết lý của họ là như vậy đấy. Họ phạm tội tùy thích còn kẻ gánh chịu trách nhiệm là Chúa Giesu Christ bất hạnh. Tôn giáo của họ như vậy đấy. Thế nên họ nói: “Chúng tôi có tôn giáo cực hay. Chúa Giesu Christ sẽ chết vì tội lỗi của chúng tôi”. Tôn giáo như vậy có tốt hay không? Họ chẳng có lấy chút thương xót Chúa Giesu Christ. Đức Chúa chết vì tội lỗi của chúng ta. Vậy tại sao chúng ta lại phạm tội lần nữa? Một cuộc đời vĩ đại dường ấy đã hy sinh vì tội lỗi của chúng ta – chúng ta có nghĩa vụ phải tuân thủ lời dạy của Chúa Giesu Christ. Nhưng nếu các vị có thái độ đối với điều đó theo cách khác: “Hễ có thể là chúng ta tiếp tục phạm tội, còn Chúa Giesu Christ thì sẽ lo việc cởi bỏ mọi tội lỗi cho chúng ta. Ta đi nhà thờ và xưng tội thế là đủ rồi, còn khi về nhà ta sẽ lại làm mọi điều ngu ngốc” thì cách xử sự như vậy có chứng tỏ là có đại trí không?

* Tên gọi của một giáo phái Cơ đốc giáo hiện thời.

Bob: Không.

Śrīla Prabhupāda: Trên thực tế, người được Chúa Giesu Christ dẫn dắt chắc chắn đạt đạo giải thoát. Song tìm được người thực sự tuân thủ những lời răn dạy của Chúa Giesu Christ là điều cực khó.

Bob: Thế ông có thể nói gì về “những đứa con của Thượng Đế”, những người tham gia phong trào của Chúa Giesu Christ? Họ đọc Thánh kinh và cố gắng...

Śrīla Prabhupāda: Nhưng bạo lực trái ngược với những điều răn của Thánh kinh. Nếu họ thực sự tuân thủ Thánh kinh thì làm sao họ có thể sát sinh cơ chứ?

Bob: Tôi có hỏi một người về điều đó, nhưng ông ta khẳng định rằng Chúa Giesu cũng ăn thịt và điều đó còn được nói ở trong Thánh Kinh.

Śrīla Prabhupāda: Được. Đức Chúa có thể ăn gì tùy ý. Đức Chúa có quyền lực vô thượng. Nhưng Đức Chúa phán “Đừng sát sinh” và các vị cần ngừng sát sinh. Đức Chúa toàn năng. Ngài có thể ăn cả thế giới này. Nhưng không nên sánh mình ngang với Chúa Giesu Christ. Không nên bắt chước Chúa Giesu Christ mà cần phải tuân theo lời răn dạy của ngài, khi đó các vị mới có thể thực sự cho mình là môn đồ của Giesu Christ. Đức tin chân chính là như vậy. Điều này cũng được giải thích trong “*Bhāgavatam*”. Đấng *īśvara* – đấng được ban quyền lực có thể làm mọi điều tùy ý, còn chúng ta thì không được bắt chước ngài. Chúng ta phải tuân theo lời răn dạy của ngài. “Ngài bảo gì, con làm nấy”. Các vị không thể bắt chước đấng *īśvara*. Các vị khẳng định rằng Chúa Giesu Christ ăn thịt. Giả sử là có thì các vị cũng không biết được ngài ăn thịt trong hoàn cảnh nào. Chính ngài ăn thịt nhưng lại khuyên kẻ khác không nên sát sinh. Thế nào, các vị cho rằng Chúa Giesu Christ tự mâu thuẫn ư?

Bob: Không ạ.

Śrīla Prabhupāda: Ngài không thể làm điều đó. Thực sự tin tưởng ngài tức là hiểu rằng ngài không thể làm điều đó. Vậy tại sao ngài

ăn thịt? Chỉ mình ngài biết điều đó, nhưng ngài khuyên tôi không sát sinh. Tôi cần phải tuân theo. Đây là cách duy nhất. Các vị không phải là Giesu Christ và cũng không thể bắt chước ngài. Ngài hy sinh đời mình vì Thượng Đế. Các vị có khả năng làm thế không? Vậy các vị bắt chước ngài làm gì? Các vị bắt chước Chúa Giesu Christ ăn thịt, nhưng tại sao lại không bắt chước Chúa Giesu Christ hiến dâng đời mình cho sự truyền bá ý thức Thượng Đế? Các vị nghĩ gì về điều này? Vâng, khi các vị thuyết giáo, các vị có thể nói tất cả những gì các vị nghĩ. Những kẻ gọi mình là dân Cơ đốc giáo làm được gì cho Thượng Đế nào? Ta lấy ví dụ mặt trời làm bốc hơi nước tiểu. Thế các vị có thể hấp thụ được nước tiểu không? Nếu các vị muốn bắt chước mặt trời: “Ồ, mặt trời hấp thụ nước tiểu, vậy tại sao tôi không uống nó?” Các vị có thể làm điều đó được không? Chúa Giesu Christ toàn năng tới mức có thể làm được tất cả. Còn chúng ta thì không thể bắt chước ngài, chúng ta chỉ đơn giản là tuân theo những lời dạy bảo của Ngài. Đạo Cơ đốc chân chính là ở chỗ đó. Không nên bắt chước kẻ hùng cường. Đó là sai lầm. Kinh Veda kể rằng thừa nào đó có cả một đại dương thuốc độc và mọi người không biết làm gì với nó. Khi ấy thần Śiva nói: “Được. Ta sẽ uống cạn nó”. Và ngài uống hết thuốc độc tới tận đáy và giữ nó trong cổ họng mình. Các vị có thể uống thuốc độc không? Không phải là uống một đại dương đâu mà chỉ là một cốc nhỏ thôi? Vậy chúng ta có thể bắt chước thần Śiva không? Thần Śiva chẳng bao giờ khuyên chúng ta uống thuốc độc. Chúng ta cần làm theo lời khuyên của Ngài chứ không phải là bắt chước Ngài. Người nghiện ma túy dùng LSD, hút cần sa và nói rằng thần Śiva hút *gañja*. Nhưng thần Śiva còn uống cạn cả một biển thuốc độc nữa kia. Vậy họ có làm được điều ấy không? Cần tuân theo lời răn dạy của thần Śiva. Ngài nói rằng hình thức thờ phụng tốt nhất là thờ phụng Đức Viṣṇu: *viṣṇor ārādhanaṁ param*. Khi bà Pārvatī hỏi thần Śiva kiểu thờ phụng nào là tốt nhất, ngài trả lời: “Tốt hơn cả là thờ Đức Viṣṇu [Kṛṣṇa]”. Có rất nhiều thánh thần nhưng thần Śiva khuyên nên thờ phụng Thần Viṣṇu và nói rằng đó là tốt nhất. Nhưng thờ phụng *vaiṣṇava* còn tốt hơn cả sự thờ phụng Viṣṇu. Thờ

tadīyānām – đây tớ của Ngài, tức là thờ phụng những người trực tiếp liên quan tới Ngài. Ví dụ chúng tôi thờ cây này, cây Tulasī. Chúng tôi không thờ tất cả cây cỏ, nhưng vì Tulasī có quan hệ rất gần gũi với Kṛṣṇa, Viṣṇu nên chúng tôi thờ nó. Tương tự như vậy, nếu cái gì gắn bó mật thiết với Kṛṣṇa thì sự thờ phụng nó sẽ tốt hơn sự thờ phụng Đức Viṣṇu.

Bob: Tại sao vậy?

Śrīla Prabhupāda: Vì điều đó làm Kṛṣṇa thích thú. Ví dụ ông có con chó, bạn bè đến ông chơi và vuốt ve nó. (*Śrīla Prabhupāda làm động tác vuốt ve bằng tay*). Điều đó làm ông khoái. Ông mừng rỡ: “Ồ, đây là người bạn tốt nhất của ta”. Ông thấy người ta nghĩ gì chưa. Chúng tôi đã thấy điều đó – một người đến thăm bạn và nói: “Ồi, anh có con chó tuyệt quá!” (*Tiếng cười, một số khách người Ấn Độ bước vào phòng*). Mời quý khách thưởng thức *prasāda*. (*Śrīla Prabhupāda tiếp tục nói chuyện với khách – khi bằng tiếng Anh, khi bằng tiếng Hindi. Hôm nay là ngày cuối cùng người ở New York. Trước chuyến bay đi London của người chỉ còn lại vền vẹn vài giờ. Bob chuẩn bị đưa Śrīla Prabhupāda ra sân bay mang tên Kennedy bằng ô tô của mình. Các tin đồ vôi vã mang hành lý của người ra xe, xếp xếp những bản dịch vừa xong và hoàn tất sự chuẩn bị sau rốt*).

Śyāmasundara: Tất cả đã xong, thưa Śrīla Prabhupāda. Xe đang đợi thầy.

Śrīla Prabhupāda: Có thể đi được rồi à? Tốt. Hare Kṛṣṇa!

Phản kết

Ngày 19 tháng 7 năm 1976, Đức Thánh Ân Śrīla Prabhupāda đã nhận vợ tôi và tôi làm học trò và làm lễ nhập môn cho chúng tôi, ban pháp danh là Bhaktidevī dāsī và Brahmātirtha dāsa. Hồi tưởng lại ngày đó, tôi hiểu rằng tôi đã may mắn xiết bao được gặp Đức Thánh Ân Śrīla Prabhupāda và các huynh đệ tinh thần của tôi trong phong trào Hare Kṛṣṇa.

Trong lễ nhập môn, tôi được trao chuỗi tràng hạt, tôi hứa tuân thủ mọi nguyên tắc giới luật và hàng ngày niệm danh hiệu của Thượng Đế với chuỗi hạt. Đã bốn năm trôi qua kể từ ngày Śrīla Prabhupāda khuyên tôi thực hiện các nguyên tắc đó và nói rằng sau nửa năm tôi sẽ trở thành người giống như các tín đồ khác, có nghĩa là mọi thứ thừa (*anartha*) như là phim ảnh phàm tục, tiệm ăn và những cái khác không còn lôi cuốn tôi. “Cuộc sống của con người là để tu dưỡng”, – Śrīla Prabhupāda đã nói như vậy. Tôi muốn tu dưỡng mặc dù trong thực tế không biết nó là gì. Tôi đến Ấn Độ làm việc ở Hội đồng Hòa bình với hy vọng tìm thấy ở đó cấp độ ý thức cao hơn. Tôi không thể tin rằng làm thỏa mãn giác quan là niềm vui tột bậc và là ý nghĩa cuộc sống, nhưng chính tôi vẫn làm nô lệ cho giác quan của mình. Sau đó tôi hiểu rằng *yoga* là sự thoát khỏi ách bức chế của giác quan vật chất.

Sau khi trở về Mỹ, tôi tiếp tục học địa chất và vào học nghiên cứu sinh, lấy vợ và bị lôi kéo chút ít vào vòng những trách nhiệm gia đình nhưng thường xuyên suy ngẫm về những cuộc nói chuyện với Śrīla Prabhupāda, về lời dạy bảo của người. Một trong những lời khuyên chính của người là tiếp xúc với các tín đồ đã được tôi thực hiện với sự vui thích cực kỳ. Tín đồ khác với những người khác: sau khi hiểu được ý nghĩa và mục đích của cuộc sống là sự phục vụ chan chứa yêu thương cho Đấng Tối Cao, họ tránh những việc không xứng đáng, không dung túng cho giác quan của mình và ngụy ngã. Việc đến đền thờ chứ không phải là gì khác đã tiếp sức sống cho tôi. Dần dà, tôi cùng vợ tôi kết bạn với nhiều tín đồ và chúng tôi cũng mong muốn làm cái gì đó cho phong trào ý thức Kṛṣṇa. Tôi thành

Những câu hỏi đáp toàn thiện

lập câu lạc bộ Bhakti-yoga ngay trong trường đại học tổng hợp, còn căn hộ của mình thì chúng tôi lấy làm chỗ nghỉ chân cho các nhóm tín đồ lữ hành.

Chúng tôi tuân thủ những lời răn dạy của Śrīla Prabhupāda và nhờ đó, thậm chí thức ăn của chúng tôi cũng được thanh tẩy. Lúc ở Ấn Độ tôi đã nói với Śrīla Prabhupāda rằng tôi không biết dâng thức ăn như các tín đồ làm bởi tôi không ý thức được Kṛṣṇa là Thượng Đế. Khi ấy, Śrīla Prabhupāda đã khuyên tôi chỉ cần đơn giản là trước khi ăn hãy cảm tạ Thượng Đế vì những thứ thức ăn đó. Chúng tôi làm như vậy và cuối cùng trái ngọt của lòng thành tận tụy của chúng tôi đã chín và chúng tôi bắt đầu cúng thức ăn một cách thực sự. Cảm giác mới tuyệt làm sao khi nấu ăn để dâng Đấng Tối Cao! Điều đó thực tế đã cứu chúng tôi thoát khỏi nỗi lo làm thế nào để kim chế miệng lưỡi của mình.

Thế rồi cuối cùng chúng tôi đã sẵn sàng tham gia vào toàn bộ đời sống của đền thờ. Nhờ ơn Kṛṣṇa, tôi tìm được việc làm ở cách đền thờ tại Texas không xa và bắt đầu tham gia mọi chương trình diễn ra ở đây. Do vậy, như Śrīla Prabhupāda đã tiên đoán, tất cả *anartha* đã biến mất. Y như gánh nặng đã rời khỏi vai chúng tôi vậy. Chúng tôi không còn là tôi tớ cho giác quan của mình nữa. Chúng tôi đã thành tôi tớ của Thượng Đế và của các tín đồ của Ngài. Giá trị những lời răn dạy của Śrīla Prabhupāda trở nên thật rõ ràng. Con người không nên làm việc như một con lừa và hưởng thụ như con chó, định mệnh của anh ta không phải ở đó. Tu dưỡng bản thân tức là tiến tới cấp độ nhận thức cao hơn.

Tôi đã thành môn đệ được chính thức nhập môn nhưng vẫn tiếp tục khám phục sự sâu sắc về ý thức tinh thần của huynh đệ tinh thần mình và tràn đầy mong ước tiến bước theo con đường đó. Trong thực tế, được nhập môn chỉ là bước khởi đầu mà thôi.

Brahmatīrtha dāsa Adhikārī

[Bob Cohen]

Houston, Texas

Ngày 16 tháng 10 năm 1976

Thân thể và sự nghiệp của Đức Thánh Ân

A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda

Đức Thánh Ân A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda chào đời năm 1896 tại Calcutta (Ấn Độ). Người gặp đức thầy tinh thần của mình là Śrīla Bhaktisiddhānta Sarasvatī Gosvāmī lần đầu tiên tại Calcutta vào năm 1922. Đức thầy Bhaktisiddhānta Sarasvatī, nhà thông thái lỗi lạc trong lĩnh vực tôn giáo và người sáng lập 64 Gauḍīya Maṭha (hiệp hội Veda) rất thích chàng trai trẻ có học thức và đức thầy đã thuyết phục anh ta hiến dâng đời của mình cho sự truyền bá tri thức Veda. Thế là đức thầy trở thành vị thầy tinh thần của Śrīla Prabhupāda, người 11 năm sau mới nhận lễ nhập môn chính thức ở đức thầy.

Tại cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ, Śrīla Bhaktisiddhānta Sarasvatī Ṭhākura đã yêu cầu Śrīla Prabhupāda truyền bá tri thức Veda bằng tiếng Anh. Trong những năm kế theo, Śrīla Prabhupāda đã giúp đỡ rất nhiều cho công việc của Gauḍīya Maṭha, viết giải nghĩa cho “*Bhagavad-gītā*” và năm 1944, người bắt đầu xuất bản tạp chí bằng tiếng Anh dưới tên gọi “*Back to Godhead*” (“*Trở về với Thượng Đế*”) ra mắt hai tuần một số. Hiện nay các môn đệ của người vẫn tiếp tục phát hành tạp chí này bằng hơn 30 thứ tiếng trên thế giới.

Năm 1947, hội Gauḍīya Vaiṣṇava đã phong tặng Śrīla Prabhupāda tước vị “Bhaktivedanta”, bằng cách đó công nhận kiến thức của người về triết học và lòng trung thành với Thượng Đế. Năm 1950, ở tuổi 54, Śrīla Prabhupāda từ bỏ cuộc sống gia đình, quy *vānaprastha* để dành toàn bộ thời gian cho những nghiên cứu khoa học và lao động văn học. Śrīla Prabhupāda dọn đến ở tại thành phố thiêng Vṛndāvana, nơi người đã sống trong một hoàn cảnh hết sức giản dị tại ngôi đền lịch sử thời trung cổ Rādhā-Dāmodara. Trong vòng vài năm, việc nghiên cứu khoa học và lao động văn học đã hoàn toàn thu hút tâm lực của người. Năm 1959, người thệ nguyện thoát tục (*sannyāsa*). Cũng ở đó, tại đền thờ Rādhā-Dāmodara, Śrīla Prabhupāda bắt đầu

Những câu hỏi đáp toàn thiện

viết các kiệt tác của mình: bản dịch nhiều tập và những giải nghĩa cho “*Śrīmad-Bhāgavatam*” (“*Bhāgavata Purāṇa*”), cuốn sách gồm 18 ngàn khổ thơ. Cũng tại đó, người viết một cuốn sách nhỏ là “*Du hành dễ dàng tới các hành tinh khác*”.

Năm 1965, sau khi phát hành ba tập đầu của cuốn “*Śrīmad-Bhāgavatam*”, Śrīla Prabhupāda lên đường tới Hoa Kỳ để hoàn thành sứ mạng mà đức thầy tinh thần giao phó cho người. Trong những năm kế theo, người đã cho ra đời hơn 60 tập bản dịch, các chú giải, các tiểu luận tổng quát cho những tác phẩm cổ điển của Ấn Độ về triết học và tôn giáo.

Năm 1965, khi Śrīla Prabhupāda tới New York trên một chiếc tàu thủy chở hàng, người hoàn toàn không hề có một chút kinh phí nào để sinh sống. Sau gần một năm sống ở Mỹ, vượt qua những trở ngại không nhỏ, tháng 6 năm 1966, người đã thành lập Hội Quốc tế Ý thức Krishna (ISKCON, the International Society for Krishna Consciousness). Cho đến khi người từ trần ngày 14 tháng 11 năm 1977, hội do người sáng lập đã lớn mạnh không ngừng trong liên minh toàn thế giới, có hơn 100 *āśrama*, trường học, đền thờ, trường đại học và công xã nông nghiệp.

Năm 1968, Śrīla Prabhupāda thành lập ở Mỹ công xã nông nghiệp Veda thực nghiệm đầu tiên. Hào hứng với thành quả của nó, các môn đệ của người từ ngày đó đã thành lập nhiều công xã tương tự tại Hợp chúng quốc và ở nước ngoài.

Năm 1972, người đã đưa vào phương Tây hệ thống giáo dục Veda bậc tiểu học và bậc trung học, thành lập *gurukula* ở Dallas, Texas. Từ ngày đó, học trò của người dưới sự chỉ đạo trực tiếp của người đã thành lập các trường học cho trẻ em trên toàn thế giới và hai trung tâm chính của hệ thống giáo dục ISKCON hiện ở tại Vṛndāvana và Māyāpur (Ấn Độ).

Śrīla Prabhupāda còn là người cổ vũ cho công cuộc xây dựng một số trung tâm văn hóa quốc tế lớn ở Ấn Độ. Quanh trung tâm ở Śrīdhāma Māyāpur (Tây Bengal), một công trình xây dựng thành phố tinh thần đã được quy hoạch; việc thực hiện dự án đồ sộ này sẽ

chiếm khoảng hơn 10 năm. Tại Vṛndāvana, đền thờ Kṛṣṇa-Balarāma hùng vĩ và khách sạn dành cho khách thập phương toàn thế giới đã được xây dựng. Những trung tâm văn hóa và giáo dục lớn của ISKCON hiện nay có ở Bombay và nhiều thành phố lớn khác của Á lục địa Ấn Độ.

Song cái quan trọng nhất trong tất cả những gì mà Śrīla Prabhupāda đã sáng tạo là sách của người. Các nhà bác học đánh giá cao chúng bởi căn cứ tin cậy, sự uyên thâm và cách diễn đạt mạch lạc, trong sáng, chúng được dùng làm tài liệu giáo trình chuẩn mực trong nhiều trường cao đẳng. Các tác phẩm của người đã được dịch ra hơn 80 thứ tiếng trên thế giới. “The Bhaktivedanta Book Trust” (nhà xuất bản do người thành lập năm 1972) là nhà xuất bản lớn nhất thế giới chuyên đăng các tác phẩm về triết học và tôn giáo Ấn Độ.

Bất chấp tuổi già của mình, Śrīla Prabhupāda trong 12 năm đã đi vòng quanh thế giới 14 lần và thuyết trình trên toàn năm lục địa. Mặc dù vô cùng bận bịu, Śrīla Prabhupāda không bao giờ ngừng viết sách. Các tác phẩm của người làm thành một bộ bách khoa toàn thư thật sự về triết học, tôn giáo, văn học và văn hóa Veda.

Bảng chú giải

ācārya [atraria] – vị thầy tinh thần, người dạy dỗ bằng sự mẫu mực của mình.

ārati [arachi] – nghi lễ dâng thức ăn, lửa, cái quạt lông, hoa và hương thơm lên Kṛṣṇa.

arcana [artraná] – sự thờ cúng Đấng thần linh ở đền thờ.

āśrama [asrama] – một trong bốn cấp độ của cuộc sống tinh thần.

asura [axura] – quỷ dữ – người không tin đạo.

avatāra [avatara] – nghĩa nguyên gốc là “người đi xuống”, hiện thân của Đấng Tối Cao giáng lâm từ thế giới tinh thần.

“Bhagavad-gītā” [“Bhagavaḍ-ghita”] – những lời dạy bảo tinh thần quan trọng nhất do chính Đấng Tối Cao truyền dạy.

bhakta [bhakta] – tín đồ của Đấng Tối Cao.

bhakti-yoga [bhakchi-iôga] – sự hợp nhất với Đấng Tối Cao trong sự phục vụ trung thành tràn trề vui sướng ngắt ngảy.

brahmacarya [bracmatraria] – cuộc sống học trò tuân thủ việc giữ trinh tân, cấp đầu tiên của cuộc sống tinh thần.

Brahman [bracman] – Chân Lý Tuyệt Đối trong phương diện vô cá tính của mình.

brāhmaṇa [bracmana] – người ở dưới ảnh hưởng của hiền tính, người đại diện cho tầng lớp cao nhất trong xã hội Veda.

dharma [dharma] – công việc vĩnh viễn và thiên tạo của mỗi chúng sinh (tức là sự phục vụ Đấng Tối Cao); những nguyên tắc tôn giáo.

ekādaśī [êkaḍasi] – hai ngày đặc biệt trong tháng (ngày thứ 11 của kỳ trăng tròn và kỳ trăng khuyết), khi đó các tín đồ nhịn ăn và hoàn toàn đắm mình trong suy tưởng về Kṛṣṇa.

Goloka [gôlôka] – hành tinh tinh thần cao nhất mà những nơi ở của Kṛṣṇa như Dvārakā, Mathurā và Vṛndāvana đều ở đây.

gopī [gôpi] – các bạn gái của Kṛṣṇa, các cô bé mục đồng, những tín đồ thân cận nhất của Ngài.

gṛhastha [grihaxtha] – gia chủ, người xây dựng cuộc sống của mình phù hợp với những quy định của Kinh Veda; cấp thứ hai của cuộc

sống tinh thần.

guru [guru] – vị thầy tinh thần.

Hare Kṛṣṇa mantra [hare krisna mantora] – *xem: Mahā-mantra.*

jīva-tattva [giva-tattva] – chúng sinh, phần nhỏ bé của Đấng Tối Cao.

Kali-yuga [kali-iuga] – thời đại Kali; thời đại ngày nay, được bắt đầu năm nghìn năm trước đây và có đặc điểm là liên tục bất hòa. Đó là thời đại cuối cùng trong chu kỳ bốn *yuga*.

karatāla [karatala] – chũm chọe, sử dụng khi cử *kīrtana*.

karma [karma] – hành động nhằm mục đích hưởng lạc, hành động bao giờ cũng có hậu quả hoặc tốt hoặc xấu.

karmī [karmi] – người quan tâm đến lạc thú giác quan và làm việc để hưởng thành quả lao động của mình.

kīrtana [kirtana] – sự ngợi ca vinh quang của Đấng Tối Cao.

Kṛṣṇaloka [krisnalōka] – *xem: Goloka.*

ksatriya [ksatoria] – binh lính và người phụ trách, đẳng cấp thứ hai của xã hội Veda.

mahā-mantra [maha-mantora] – “bài ca giải phóng vĩ đại”: Hare Kṛṣṇa, Hare Kṛṣṇa, Kṛṣṇa Kṛṣṇa, Hare Hare / Hare Rāma, Hare Rāma, Rāma Rāma, Hare Hare.

mantra [mantora] – chấn động âm thanh có khả năng giải thoát trí tuệ khỏi ảo tưởng.

Mathurā [Mathura] – nơi ở của Đức Chí Tôn Kṛṣṇa gần Vṛndāvana. Ngài sinh ra ở Mathurā và trở về đó sau khi bày các trò chơi của Mình ở Vṛndāvana.

māyā [maia; *ma* – không; *ya* – đây là] – ảo tưởng, sự quên lãng của chúng sinh về mối quan hệ qua lại của mình với Kṛṣṇa.

māyāvādī [maiavaḍi] – các triết gia theo thuyết vô hình tướng, những người khẳng định rằng Thượng Đế không có thân hình siêu tuyệt.

mṛdaṅga [mridaṅga] – trống bằng đất sét, sử dụng trong khi cùng hát ca ngợi những tên hiệu của Đấng Tối Cao.

paramparā [parampara] – chuỗi thừa kế của những vị thầy tinh thần.

Bảng chú giải

prasādam [praxadām] – thức ăn được dâng cúng Đấng Tối Cao và được tinh thần hóa nhờ Ngài.

sac-cid-ānanda-vigraha [xađ-triđ-ananda-vigraha] – hình dạng siêu tuyệt vĩ hình của Đấng Tối Cao ngập tràn hiểu biết và phúc lạc.

saṅkīrtana [xankirtana] – việc cùng nhau ngợi ca những tên hiệu của Đấng Tối Cao; phương pháp *yoga* được đặc biệt tiến cử với con người của thời đại ngày nay.

sannyāsa [xannhiaxa] – cuộc sống thoát tục; cấp thứ tư của cuộc sống tinh thần.

sāstra [saxtora] – các cuốn Kinh Thánh.

śravaṇaṁ kīrtanaṁ viṣṇoḥ [sravanam kirtanam viṣṇoḥ] – việc nghe kể chuyện về Đức Viṣṇu và ngợi ca vinh quang của Ngài – những phương diện của sự phục vụ trung thành.

sūdra [suđra] – thợ thuyền, đẳng cấp thứ tư của xã hội Veda.

swami, svāmī [xvami] – người làm chủ trí tuệ và giác quan của mình; tước vị của người đã thề sống thoát tục.

tapasya [tapaxia] – sự khổ hạnh, sự chấp nhận tự nguyện mọi thiếu thốn vì mục đích cao cả.

tilaka [chilaka] – những dấu hiệu đặc biệt được đánh dấu bằng đất sét và chúc thánh cho cơ thể của tín đồ.

Vaikunṭha [vaikuntha] – thế giới tinh thần, “nơi không có lo âu”.

vaiṣṇava [vaisnava] – tín đồ của Đức Viṣṇu, Kṛṣṇa.

vaiśya [vaisia] – các trại chủ và thương nhân, đẳng cấp thứ ba của xã hội Veda.

vānaprastha [vanaprastha] – người rời xa cuộc sống gia đình, cấp độ thứ ba của cuộc sống tinh thần.

Veda [Vêḍa] – các cuốn Kinh Thánh khởi thủy do chính Đấng Tối Cao phán dạy lần đầu tiên.

Viṣṇu [Visnu] – hóa thân đầu tiên của Kṛṣṇa, Đấng sáng tạo và duy trì các vũ trụ vật chất.

Vṛndāvana [Vrindavana] – quê hương Kṛṣṇa, nơi Ngài thể hiện sức hấp dẫn của Minh một cách hoàn toàn.

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Vyāsadeva [Viaxaḍeva] – hiện thân của Kṛṣṇa, xuất hiện vào cuối Dvāpara-yuga để biên soạn Kinh Veda.

yajña [iaḍginha *hoặc* iagya] – sự cúng tế; hoạt động được thực hiện nhằm làm hài lòng Đức Viṣṇu.

yogī [iôgi] – nhà tiên nghiệm, người bằng cách nào đó khác hướng tới sự hợp nhất với Đấng Tối Cao.

yuga [iuga] – thời đại trong cuộc sống vũ trụ. Bốn *yuga* tạo nên một chu kỳ lặp lại.

Hướng dẫn đọc tiếng Phạn

NGŨ ÂM

Các nguyên âm được phát âm như sau:

a – như trong từ “ ba ”	ī – đọc dài gấp đôi
ā – đọc dài gấp đôi	o – như trong từ “ một ”
ai – như trong từ “ hai ”	u – như trong từ “ phút ”
au – như trong từ “ sau ”	ū – đọc dài gấp đôi
e – như trong từ “ tết ”	ṛ – như trong từ “ chim ri ”
i – như trong từ “ đi ”	ī – đọc dài gấp đôi

Trong phần lớn các trường phái tiếng Phạn của Ấn Độ **ṛ, ī, ḷ** được đọc như **ri, rī, lri**.

Phụ âm cuối lưỡi

(phát âm bằng cổ họng)

k – như trong từ “ cắt ”
g – như trong từ “ ghi ”
ṅ – như trong từ “ ngươi ”

Phụ âm vòm miệng

(uốn lưỡi)

c – như trong từ “ trong ”
j – như trong từ “ gia ”
ñ – như trong từ “ nhanh ”

Phụ âm môi

(phát âm bằng môi)

p – như trong từ “ pin ”
b – như trong từ “ bà ”
m – như trong từ “ mẹ ”

Phụ âm răng

(phát âm như phụ âm cerebral nhưng đầu lưỡi để vào chân răng)

t – như trong từ “ tươi ”
d – như trong từ “ được ”
n – như trong từ “ na ”

Các phụ âm được phát âm như sau:

Cerebral (ṭ, ṭh, ḍ, ḍh, ṇ) phân dưới của điểm đầu lưỡi ép vào vòm miệng trước.

Phụ âm bật hơi (kh, gh, ch, jh, ṭh, ḍh, th, dh, ph, bh) phát âm như phụ âm th (thuyền, thường và v.v.).

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Bán nguyên âm

y – như trong từ “**yêu**”

r – như trong từ “**rộng**”

l – như trong từ “**lưỡi**”

v – như trong từ “**vào**”, khi đứng sau phụ âm như **w** của tiếng Anh

Visarga

ḥ – phụ âm vô thanh ở cuối khổ thơ được phát âm: **aḥ** như **aha**;

iḥ như **ihi** và v.v.

Phụ âm xuýt (Phụ âm ồn)

s – như trong từ “**xa**”

ṣ – như trong từ “**Sài-gòn**”

ś – như **s** nhưng mềm hơn, như từ **she** (cô ta) trong tiếng Anh

Anusvāra

m̐ – như trong từ “**ngang**”

Phụ âm thanh quản

h – như trong từ “**hạnh**”

Trong tiếng Phạn không có các dấu trọng âm cố định. Trong các khổ thơ, các âm tiết đứng ở những chỗ mạnh của các chữ của khổ thơ được coi là trọng âm. Những âm tiết dài là những âm tiết đi với nguyên âm dài (**ā, ai, au, e, ī, o, ṛ, ū**) hoặc những âm tiết đi với nguyên âm ngắn đứng sau hai phụ âm trở lên (bao gồm cả **ḥ** và **m̐**).

MỤC LỤC

Lời tựa	5
1 – Kṛṣṇa – Đáng hấp dẫn vạn vật (27 tháng 2 năm 1972)	9
2 – Văn hóa Veda: Varṇāśrama-dharma (28 tháng 2 năm 1972)	23
3 – Mục đích chân chính của cuộc sống (28 tháng 2 năm 1972, phần tiếp theo)	29
4 – Ba thuộc tính của thiên nhiên (28 tháng 2, năm 1972, tiếp theo)	41
5 – Con đường tu dưỡng (29 tháng 2, năm 1972)	47
6 – Tín đồ toàn thiện (29 tháng 2, năm 1972, buổi chiều)	59
7 – Hoạt động trong ý thức Kṛṣṇa (29 tháng 2, năm 1972, buổi tối, tiếp tục cuộc nói chuyện)	77
8 – Sự toàn thiện trong ý thức Kṛṣṇa (Thư từ)	93
9 – Sự lựa chọn cho tương lai (New York, 4 tháng 7, năm 1972)	97
Phần kết	109
Thân thể và sự nghiệp của Đức Thánh Ân A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda	111
Bảng chú giải	115
Hướng dẫn đọc tiếng Phạn	119

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Lê Huy Hoà

Biên tập:

?

Trình bày và vẽ bìa:

Renat Lukman

Sửa bản in:

Renat Lukman

Những câu hỏi đáp toàn thiện

Các cuộc nói chuyện của Đức Thánh Ân A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda với nhân viên Hội đồng Hòa bình Bob Cohen tại Ấn Độ

Dilya Chan dịch

Nhà xuất bản Lao Động, 175 Giảng Võ, Hà Nội

Trung tâm VHNN Đông Tây, Nhà N11A Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội

Những câu hỏi đáp toàn thiện là các cuộc nói chuyện của Đức Thánh Ân A.C. Bhaktivedanta Swami Prabhupāda với nhân viên Hội đồng Hòa bình Bob Cohen tại Ấn Độ. Những sự tìm tòi ý nghĩa của cuộc sống đã dẫn dắt người Mỹ trẻ tuổi, nhân viên của Hội đồng Hòa bình đến tận cùng bên kia thế giới, đến mảnh đất thiêng liêng Māyāpur ở miền Tây Bengal. Ở đó, trong một căn lều nhỏ bằng đất sét trên hòn đảo được bao bọc bởi nước sông Hằng Hà và Sarasvatī, anh ta đã được núp bóng gót sen của vị thầy tinh thần Ấn Độ vĩ đại nhất, người có thể trả lời bất cứ câu hỏi nào của anh ta...

In 2000 cuốn khổ 13 x 20,5 tại ???

Giấy phép xuất bản số: 467-2008/CXB/19-80/LĐ ngày 27/5/2008

Quyết định xuất bản số: 429 QĐLK/LĐ cấp ngày 14/7/2008

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2008